

# ULTREYA

BẢN TIN  
Tháng 2, 2015

PHONG TRÀO CURSILLO - NGÀNH VIỆT NAM - GIÁO PHẬN SAN JOSE, CALIFORNIA



## Quê Hương & Giáo Hội

*Chúc Mừng Năm Mới*

# PHONG TRÀO CURSILLO GIÁO PHẬN SAN JOSE - NGÀNH VIỆT NAM

1524 Hemmingway Rd., San Jose, California 95132  
E-mail: [hieutransj@gmail.com](mailto:hieutransj@gmail.com)

## VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH



**CHỦ TỊCH PT**  
Gioan Trần Hiếu  
408-655-5331



**LINH HƯỚNG**  
Lm. Andrew Nguyễn Vũ  
408-291-6280



**PHÓ CHỦ TỊCH PT**  
Matthew Phan Hoàng Vương  
408-858-2412



**THƯ KÝ**  
Agnès Nguyễn Thị Nguyệt  
408-417-0524



**TRƯỜNG LÃNH ĐẠO**  
Giuse Trần Văn Trung  
408-504-9481



**KHÓI HẬU**  
Giuse Bùi Quang Hùng  
408-314-1391



**THỦ QUỶ**  
Maria Darcy Nguyễn Ngọc Dung  
408-398-9932



**KHÓI TIỀN**  
Gioan B. Nguyễn Nhật Tiến  
408-515-2659



**KHÓI BA NGÀY**  
Giuse Nguyễn Văn Tân  
408-425-2696



**KHÓI TRUYỀN THÔNG**  
Phêrô Phạm Huy Dũng  
408-623-5211

## Ban Biên Tập

- ◆ Maria Nguyễn Thị Bạch Hường
- ◆ Theresa Nguyễn Thị Hồng Mỹ

- ◆ Giuse Nguyễn Ngọc Phan
- ◆ Dominicô Nguyễn Lô

### Cách Gửi Bài:

E-mail: [banbientap.cursillo@gmail.com](mailto:banbientap.cursillo@gmail.com)  
Địa chỉ: 3766 Deedham Drive, San Jose, CA 95148

# Mục Lục

* Thư Linh Hướng PT.....	<b>5</b>	* Ngày Xuân Tâm Tĩnh.....	<b>35</b>
* Thư Chủ Tịch PT.....	<b>6</b>	* Cái Tôi Là Kẻ Thù Dấu Mặt.....	<b>36</b>
* Lời Nguyện Đầu Năm.....	<b>7</b>	* Đường Về Colfax.....	<b>38</b>
* Quê Hương & Giáo Hội 1.....	<b>8</b>	* Tình Tâm Hồng Ân Thiên Chúa.....	<b>39</b>
* Quê Hương, Gia Đình, và Đức Tin.....	<b>10</b>	* Chia Sẻ Chứng Nhân Tháng 12.....	<b>41</b>
* Mùa Xuân Phó Thác.....	<b>15</b>	* Trái Tim Em Nhỏ Bé.....	<b>42</b>
* Mùa Xuân Ở Nursing Home.....	<b>16</b>	* Một Thoáng Về Tình Yêu.....	<b>43</b>
* Tết Ở Vùng Cao Nguyên.....	<b>18</b>	* Hồng Ân Chúa Bao La.....	<b>44</b>
* Khai Bút Đầu Xuân: Magnificat.....	<b>20</b>	* Con Đường Thánh Giá.....	<b>45</b>
* Về Mái Nhà Xưa.....	<b>23</b>	* Cảm nghiệm Gia Đình Trong Đời Sống Hôn Nhân.....	<b>46</b>
* Còn Một Chút Gì Để Nhớ... Để Quên.....	<b>24</b>	* Quà Thiên Đàng.....	<b>24</b>
* Quê Hương và Giáo Hội 2.....	<b>30</b>	* Dòng Dõi Thánh.....	<b>50</b>
* Xuân Ổn Phúc.....	<b>32</b>	* Mùa Xuân Đầu Đời.....	<b>52</b>
* Giấc Mơ Tuyết Vời.....	<b>33</b>	* Sống & Yêu Và Tha Thứ.....	<b>54</b>
* Nhớ Bố Ngày Tết.....	<b>34</b>	* Mời Viết Bài.....	<b>54</b>



# THƯ LINH HƯƠNG PHONG TRÀO



LINH HƯƠNG PHONG TRÀO  
THƯ CHÚC TẾT

Quý anh chị Cursillistas rất quý mến,

Xuân về là dịp để chúng ta ngồi ôn lại chuyện cũ và hướng về ngày mai với niềm hy vọng. Là người tín hữu và là Cursillista, Tết cũng là dịp để chúng ta tạ ơn và dâng lên Thầy Chí Thánh lời nguyện xin hồng phúc cho Năm Mới.

Biết bao điều tốt đẹp trong năm để chúng ta dâng lời và những tâm tình tri ân. Trên mọi phương diện, Chúa đã ban cho chúng ta nhiều ơn lành, đặc biệt hơn tất cả, ơn đức tin và niềm vui được làm con cái của Người cùng tinh thần phục vụ chân tình.

Thực như lời Thánh Vịnh:

*Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì,  
Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.  
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi.  
(Tv 23:1-2)*

Vì thế, chúng ta hân hoan ca ngợi và tạ ơn Chúa.

Năm Mới cũng là dịp chúng ta hướng về quê hương đất tổ, bên bờ Thái Bình Dương, và nguyện cầu cho quê hương được vẹn toàn, dân tộc được ấm no và bình an.

Đón mừng Năm Ất Mùi, tôi chân thành cầu chúc quý anh chị Cursillistas và quý quyến tràn đầy hạnh phúc, khang an, thịnh vượng và bình an trong ân sủng của Chúa. Chúng ta cùng cầu nguyện cho nhau.

Thân mến trong tình yêu của Thầy Chí Thánh,

**Lm. Andrew Nguyễn Vũ,**  
Linh Hương Phong Trào



## THƯ CHỦ TỊCH PHONG TRÀO

CHÚC MỪNG NĂM MỚI  
ẤT MÙI 2015

Thân ái kính chào bình yên quý anh chị Cursillistas,

Ngày Tết, theo truyền thống cổ truyền dân tộc, là dịp tạ ơn đất trời, tưởng nhớ tổ tiên, gia đình đoàn tụ, bạn bè hàn huyên. Trong tinh thần đó, chúng ta xin dâng lên Thầy Chí Thánh lời cảm tạ từ đáy tâm hồn chúng ta trước bao hồng ân của Người, và nguyện cầu ân phúc cho Năm Mới:

*Bón mùa Chúa đổ hồng ân,  
Ngài gieo màu mỡ ngập tràn lối đi.  
(Tv 65:12)*

Mặc dầu sống xa quê hương, mỗi khi Xuân về Tết đến, tâm tư chúng ta không khỏi nao nao bồi hồi, gọi lên biết bao nỗi niềm. Tưởng nhớ tổ tiên, thân bằng quyến thuộc và các chiến sĩ đã xả thân cho quê hương dân tộc, chúng ta cầu xin cho các ngài được hưởng hạnh phúc trên Thiên Đàng.

Đối với chúng ta, hoàn cảnh đã đổi thay, khung cảnh đêm ấm của ngày Tết nơi quê nhà, làng xã xa xưa nay đã không còn; nhưng bù lại, cuộc sống sung túc và tình nghĩa đồng bào, bè bạn nơi đây vẫn đậm đà nồng thắm, là những ân huệ mà Thiên Chúa đã ban cho.

Chúng ta cầu xin cho tình nghĩa thân thương đó được tiếp tục triển nở dồi dào.

Ngày Tết cũng là dịp chúng ta hướng về quê hương và giáo hội Việt Nam để bày tỏ sự hiệp thông, tình liên đới và nói lên lời cầu chúc cho quê hương và giáo hội được trăm phần an lành.

Trước thềm năm mới Ất Mùi, xin kính dâng lên lời nguyện mà Môisen đã dâng lên Đức Chúa, để cầu khẩn cho dân ngài, cũng là lời cầu chúc đến quý anh chị và toàn gia quyến:

*Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ chúng con!  
Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến chúng con và dù lòng thương chúng con!  
Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho chúng con!  
(Ds 6:24-26)*

Chân thành nguyện xin với niềm tin tưởng Thiên Chúa sẽ ân ban dồi dào cho chúng ta.

Thân ái,  
Thay mặt Văn Phòng Điều Hành,  
**Gioan Trần Hiếu,**  
Chủ Tịch Phong Trào

# Lời Nguyện

## Đầu Năm

*Antôn Padua Nguyễn Trúc*

*Ngày đầu năm con dâng lời chúc tụng  
Chúa chính là mùa xuân mãi muôn niên  
Ngày đầu năm những giây phút thiêng liêng  
Mong khắp nơi sẽ không còn chinh chiến*

*Nguyện xin có hòa bình trên mặt đất  
Người với người không thù hận giết nhau  
Người với người không nở làm nhau đau  
Biết sống với tâm thành và yêu dấu*

*Người biết tìm về nguồn chân thiện mỹ  
Sống thứ tha và xin được thứ tha  
Sống tình yêu nhìn nhận Chúa là Cha  
Sống cõi mở và vâng theo Thiên ý*

*Chúa ơi Chúa con dâng Ngài cuộc sống  
Thân quyến con và bằng hữu thân quen  
Xin xua đi oán hờn và ghét ghen  
Mong Lời Chúa với con như hình bóng*

*Lời Chúa dạy đường tình yêu huyền nhiệm  
Sống yêu người sống nghĩ đến tha nhân  
Sống cuộc đời với tâm ý ân cần  
Không tranh chấp không đua đòi tìm kiếm*

*Tìm kiếm chi những hư danh mục nát  
Tìm kiếm chi tiền của chốn trần gian  
Tìm kiếm chi chữ tình quá gian nan  
Để rồi đắng, linh hồn thêm chua chát*

*Chúa mãi mãi là mùa xuân vĩnh cửu  
Xin cho con biết tìm kiếm danh Cha  
Biết nhận ra những gì cõi thiên thu  
Không mục nát không hư hao tàn phá*

*Ngày xuân đến tim con được nhắc nhở  
Mùa xuân trên trời con hằng ước hằng mong  
Mùa xuân bắt diệt con đêm ngày trông ngóng  
Chúa chính là mùa xuân con hằng mơ*

*Ngày đầu năm con chân thành khai bút  
Cảm tạ Chúa đã thương ban mùa xuân  
Dâng cho Ngài đời con trong mọi lúc  
Bước theo Ngài không nao núng băng khuâng*

*Sống phó thác hoàn toàn nơi tay Chúa  
Vì con đây hơn chim chóc ngàn hoa  
Chúa nâng niu đời con không tàn úa  
Ngày theo ngày sống tình Chúa chan hòa.*

# Quê Hương & Giáo Hội

*Joseph Nguyễn Văn Thống*, Khóa 44  
California, 2015

*“Chúng ta hãnh diện  
vì mình là người Việt  
Nam. Một đất nước  
có nhiều anh hùng  
dân tộc và anh hùng  
tử đạo.”*

Cứ độ Xuân về, người dân Việt Nam dù ở đâu làm gì cũng hướng về ngày tết của dân tộc. Xuân về cũng là dịp để tri ân tới tiền nhân. Đối với người công giáo Việt Nam, Giáo Hội đặc biệt dành riêng ngày mừng hai tết để tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên.

Ngâm ngùi hướng về đất mẹ trong những ngày xuân, bốn câu thơ của Nguyễn Bính phần nào nói lên nỗi lòng xa hương của người Việt Nam.

*Tết này chưa chắc em về được  
Em gửi về đây một tấm lòng  
Chao ơi, Tết đến em không được  
Trông thấy quê hương thật nảo lòng.*

## **Trông thấy quê hương thật nảo lòng**

Trong khoảng hai năm đầu ở Hoa Kỳ, một trong những điều mà tôi cảm nhận được, đó là sự “tự do”. Có những đêm đang ngủ, tôi nghĩ mình đang bị giam tù hay đang bị công an mật vụ Cộng Sản đi cùng, nhưng thức giấc mới biết mình đang ở trên miền đất tự do.

Cứ mỗi lần như vậy, tôi thầm tạ ơn Chúa đã cho tôi cảm nhận sâu sắc được giá trị hai chữ tự do là gì? nhưng cũng xót xa cho dân tộc đang quần quai với ách Cộng Sản.

Với chế độ Cộng Sản, tình hình kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục tại Việt Nam ngày càng xuống dốc. Về sự tôn vinh của dân tộc, nhà cầm quyền Cộng Sản đang bán đất, bán biển cho Trung Cộng và rước giặc tàu vào nước. Điều đó được thực hiện theo hình thức cho các công ty Trung Cộng thuê rừng, thuê biển dài hạn và cho hàng chục ngàn công nhân Trung Quốc đến làm việc trên các căn cứ trọng điểm của Việt Nam, điển hình là Cảng Vũng Áng tại Hà Tĩnh. Nhiều tờ báo lề trái và ngay cả lề phải đã đưa thông tin về những hệ lụy nguy hiểm cho dân tộc. Bản tin trên tờ báo RFA đăng ngày 27 tháng 8 năm 2014, “lao động Trung Quốc ở Vũng Áng đủ lập hai “sư đoàn.”

Về Hội Thánh Chúa tại Việt Nam, nhiều năm qua phải chịu nhiều cuộc bách hại, từ sự kiện Thái Hà, Tòa Khâm Sứ, Tam Tòa, Đồng Chiêm, Cồn Dầu, Con Cuông, Mỹ Yên v.v. Và mới đây nhất, những ngày đầu năm 2015, nhà cầm quyền đũa linh mục, tìm cách phá nhà nguyện của giáo xứ Đắc Jak thuộc Giáo phận Kontum. Với sự kìm kẹp tôn giáo từ phía nhà cầm quyền Cộng Sản, Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt đã từng thốt lên: “Tôn Giáo là quyền, chứ không phải ân huệ xin cho.”

## **Xuân hy vọng**

Dù đau lòng trước cảnh quê hương điêu tàn kéo dài sau những những năm di tản, Hội Thánh Chúa tại Việt Nam gặp những đau thương trước sự bức bách của nhà cầm quyền Cộng Sản, nhưng chúng ta không mất niềm hy vọng.

Chúng ta tin, Chúa đã chọn chúng ta làm người Việt Nam, “Đức Chúa đã gọi tôi, từ khi tôi còn trong lòng mẹ, lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên



tôi”( Isaias, 49). Chúng ta hãnh diện vì mình là người Việt Nam. Một đất nước có nhiều anh hùng dân tộc và anh hùng tử đạo. Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, chứng nhân hy vọng, một tấm gương về lòng yêu nước nồng nàn, đã viết trong sách Đường Hy Vọng:

*Con có một tổ quốc Việt Nam  
 Quê Hương yêu quý ngàn đời  
 Con hãnh diện, con vui sướng  
 Con yêu non sông gấm vóc  
 Con yêu lịch sử vẻ vang  
 Con yêu đồng bào cần mẫn  
 Con yêu chiến sỹ hào hung.*

Tại Việt Nam, nhiều người không sợ tù đầy để dẫn thân tranh đấu cho quyền làm người và tự do tôn giáo. Càng bị đàn áp, đức tin và tình yêu dành cho Giáo hội và dân tộc càng tăng trưởng. Sinh viên Trần Hữu Đức, một trong những thanh niên công giáo vừa ra tù ngày 2 tháng 11 năm 2014, chia sẻ với tôi: “ Em tạ ơn Chúa trong những năm tháng tù đầy càng giúp em thêm đức tin và can đảm dẫn thân cho Giáo Hội và quê hương đất nước.” Về mặt xã hội, có khoảng 20 tổ chức xã hội dân sự tại Việt Nam công khai hoạt động trong những năm gần đây, như nhóm phụ nữ nhân quyền, tù nhân lương tâm, nhóm bầu bí. v.v. Các thành viên của những nhóm này dù bị đàn áp nhưng vẫn hiên ngang dẫn thân cho đất nước sớm có được dân chủ và nhân quyền.

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thời gian qua đã ra văn thư kiến nghị xóa bỏ điều 4 hiến pháp, lên tiếng về các vấn nạn xã hội. Điều đó đã thổi thêm sinh khí cho giáo dân, làm cho khuôn mặt Giáo Hội càng trở nên tươi trẻ, sinh động và mạnh mẽ. Và năm 2014, Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt, tổng thư ký Hội Đồng Giám Mục

Việt Nam tiếp tục ra văn thư để mình định các thủ tục hành chính xã hội về việc chủng sinh nhập đại chủng viện và truyền chức linh mục. Với nội dung can đảm bác bỏ cơ chế “ xin cho” của nhà cầm quyền. Một trong những “dây thông lòng” đã áp chế lên Giáo hội tại Việt Nam trong nhiều thập niên qua. Cứ mỗi tháng, dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn và Hà Nội tổ chức thấp nền cầu nguyện cho công lý và hòa bình, thu hút hàng ngàn người tham dự, và nhiều thành phần khác không phải là người công giáo.

Theo dõi tình hình thời sự, một trong những tấm gương về lòng yêu nước cho người Việt Nam tại Hải Ngoại là Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Long, Giám mục phụ tá Tổng giáo phận Melbourne, Úc. Ngài đã từng nói: “Giải thể chế độ cộng sản, không thể tách rời với sứ vụ Giám mục của tôi.” Trong thư mục vụ đầu năm 2015, Ngài viết: “ Năm Ất Mùi hứa hẹn một năm đầy tin yêu hy vọng đối với người Việt công giáo ly hương. Như dân tộc Chúa chọn vào đất hứa sau 40 năm trong sa mạc, chúng ta cũng vững tin vào tương lai tươi sáng sau 40 năm mất nước vào tay chế độ Cộng sản phi nhân, vô thần và vong nô. Tôi luôn tâm tín rằng, người Việt Nam công giáo ly hương có một vai trò quan trọng là khí cụ của Phúc Âm thế giới và làm hạt nhân trong cuộc thay đổi chế độ và canh tân đất nước. Chúng ta không ngã lòng hay vô cảm với những đồng bào ruột thịt đang “ đói khát sự công chính” trong một xã hội bị băng hoại toàn diện. Trong niềm tin vào sự chiến thắng của công lý và sự thật, chúng ta cũng liên kết với đồng bào quốc nội và đóng góp vào đại cuộc đó. Đây mới là công việc “ bác ái” ý nghĩa nhất.”

Cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha Phanxicô tại Phi Luật Tân từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 1 năm 2015. Một em bé đặt câu hỏi cho Đức Thánh Cha: Thưa Đức Thánh Cha, tại sao Chúa để các bé gái phải chịu đau khổ? Đức Thánh Cha đã ngậm ngùi nhưng không có câu trả lời. Tôi chợt nghĩ, nếu có ai đó cũng hỏi Đức Thánh Cha: thưa Đức Thánh Cha, tại sao Chúa để dân tộc chúng con phải trải qua quá nhiều đau khổ và làm sao chúng con thoát khỏi ách cộng sản? Chưa đợi đến Đức Thánh Cha Phanxicô trả lời, nhưng lòng tôi tự hỏi: mình đã làm gì để nói lên tình yêu đối với đất nước và góp phần làm thay đổi thể chế Cộng Sản?

Trong sách “ How Can You Change The World- làm sao bạn có thể thay đổi thế giới”, do Catholic Answers xuất bản, đã viết: “Chẳng vấn đề gì bạn là ai hoặc bạn sống ở đâu? Bạn giàu hay nghèo, trẻ hay già, trình độ hay không có trình độ, nữ giới hay nam giới. Tất cả những điều đó chẳng vấn đề gì. Bạn là con cái của Chúa và bạn được gọi làm phần của bạn để làm cho thế giới tốt hơn.” Trong tin mừng, Chúa Giêsu nói dụ ngôn người đầy tớ khôn ngoan biết dùng những nén bạc ông chủ trao để làm lợi (Matthew 25: 14-30). Chúng ta cũng được mời gọi dùng “nén bạc” Chúa ban để làm điều tốt nhất trong khả năng của mình cho dân tộc và giáo hội Việt Nam.

Lời dạy của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận vẫn còn âm vang trong ta:

*Là người Công Giáo Việt Nam  
 Con phải yêu tổ quốc gấp bội  
 Chúa dạy con, Hội Thánh bảo con  
 Cha mong giòng máu ái quốc  
 Sôi trào trong huyết quản con.*



Maria Nguyễn Thị Bạch Hương

Tình yêu đầu tiên trong đời tôi là tình yêu cho Mẹ. Nhà có sáu anh chị em, tôi là đứa con gái nhỏ nhất - thứ năm. Không biết các anh chị em tôi ra sao nhưng tôi rất mê mẹ tôi. Lúc tôi vừa ba tuổi thì mẹ tôi sinh thêm cậu út. Tôi còn nhớ những buổi chiều mẹ tôi bế em trai đứng trước cửa đợi bố tôi đi làm về; lúc đó tôi - chỉ hơn ba tuổi - luôn đứng cạnh mẹ, bám vào chân mẹ vì tay mẹ bận bế em rồi. Ngày đó, còn quá bé, tôi phải ngoảnh cổ lên hết cỡ mới thấy mặt của Mẹ. “Mẹ ơi, sao mà mẹ đẹp quá!” Tôi nhìn Mẹ với đầy sự ngưỡng mộ đến độ đã phải thắm thì lên những câu nói đó. Lúc nào khi nghe tôi nói thế, Mẹ tôi cũng cười và vuốt đầu tôi. Tôi sung sướng nép người sát vào Mẹ.

Nhà đông các con nên tôi phải “chia” Mẹ với các anh chị em. Nhưng tối đến, mẹ tôi luôn đến bên giường và dành riêng thì giờ cho một mình tôi. Lúc tôi còn bé tí tí teo - trước khi em tôi ra đời - thì tối và trưa nào tôi cũng được mẹ ru ngủ cả. Mẹ hát rất nhiều bài ru con của người Bắc mà bây giờ tôi vẫn luôn cảm động đến rơi nước mắt mỗi khi nghe ai hát ru con “à ơi” vì nhớ đến mẹ mình.

Mẹ tôi có rất nhiều bài hát ru con; nhưng có ba bài mà mẹ tôi thường hay ru chị em chúng tôi nhất mà tôi đã thuộc lòng từ khi còn bé. Một trong những bài đó là bài:

*Đông Đăng có Phố Kỳ Lừa  
 Có Nàng Tô Thị có Chùa Tam Thanh  
 Ai lên phố Lạng cùng anh  
 Bỏ công bác mẹ sinh thành ra em*

...

*Tay cầm bầu rượu, nắm nem  
 Mãi vui, quên hết lời em dặn dò.*

Ngày đó, tôi đã không hiểu được hết những lời dặn dò phức tạp của tình cảm người lớn trong bài trên; nên tuy nhớ và thuộc lòng nhưng đây không phải là bài tôi thích nhất. Bài mà tôi nghe hoài không chán là bài “Con Cò”:

*Con cò mà đi ăn đêm  
 Đậu phải cành mềm  
 Lộn cổ xuống ao.  
 Ông ơi ông có lòng nào  
 Ông hãy xào măng  
 Có sáo thì sáo nước trong  
 Đùng sáo nước đục  
 Đau lòng cò con.*

Mẹ tôi kể lại nhiều lần là sau khi em út tôi ra đời và có những lần Mẹ ru mà em vẫn khóc thì tôi lại hô âm lên ra ý kiến là “Mẹ phải hát bài con cò thì em mới nín khóc!” Nhìn tôi - con nhãi con chỉ hơn ba tuổi - ăn nói như bà cụ non làm mẹ tôi rất buồn cười nhưng bà không cười mà đợi cho đến khi tôi lớn lên thì mới đem ra kể lại làm chuyện cho cả nhà nghe. Khi nghe mẹ kể chuyện trên, dù hơn cả chục năm sau, nhưng tôi vẫn nhớ - vì bài này là bài tôi mê nhất. Tôi còn nhớ những tối nằm yên lặng trong chăn nghe từng câu mẹ ru mà lòng thổn thức trùng xuống; hết thương con cò con sắp bị mò côi mẹ thì đến thương con cò mẹ - gần chết đến nơi rồi mà cũng chỉ nhớ đến một điều duy nhất là con mình. Khi tôi lớn hơn một tí, mẹ tôi thường cho tôi lựa bất cứ bài hát nào để Mẹ ru ngủ. Tôi luôn lựa bài con cò này.

Mẹ tôi đã rất yêu con cái nên bà cứ 3 năm mới sanh một lần - trừ người duy nhất là chị thứ tư, kể tôi - chỉ hơn tôi một tuổi. Mẹ đã không theo trương trình đã định vì bố chúng tôi bị đi tù Việt Minh gần hai năm. Sau khi Bố được thả

về trong cuộc trao đổi tù binh đầu tiên giữa Việt Minh và Pháp thì cả gia đình lại phải đi di cư vào Nam.

Năm năm sau chị thứ ba thì mẹ tôi sinh chị thứ tư của tôi - vài năm sau cuộc di cư - khi gia đình đã ổn định mọi mặt. Một năm sau chị thứ tư là tôi - đứa con thứ năm - được ra đời. Mẹ tôi cho tôi ra đời gấp rút vì bà muốn trở lại thời khóa biểu như hồi còn ngoài Bắc: chị thứ ba và tôi cách nhau sáu năm; ba năm sau tôi thì em trai út ra đời! Bởi Bố Mẹ có chương trình gia đình rõ ràng như thế nên anh chị em tôi được mẹ thương yêu như đứa con bé nhất nhà đến ba, bốn năm. Thế có nghĩa tôi đã được Mẹ ru ngủ cho đến khi tôi ba tuổi và sau ba tuổi thì tôi được nghe “ké” lời Mẹ ru em út - được thêm ít nhất là một, hai năm nữa. Vậy là tôi may mắn được nghe lời mẹ ru đến khi 4, 5 tuổi.

Khi lớn hơn một tí – sau khi mẹ sinh em - thì tôi lại thấm nhuần thêm một bài ru con rất thơ mộng mà Mẹ thường hát ru chúng tôi:

*Trên trời có đám mây xanh*

*Ở giữa mây trắng*

*Xung quanh mây vàng*

*Ước gì anh lấy được nàng*

*Mua gạch Bát Tràng về xây*

*Xây dọc rồi lại xây ngang*

*Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.*

Ngày xưa đường phố Saigon bụi bặm nên mẹ tôi luôn luôn rửa chân cho ba đứa con bé nhất - sinh trong Nam - mỗi tối trước khi đi ngủ. (Một thói quen mà - hơn nửa thế kỷ đã qua - hai chị em gái chúng tôi vẫn còn giữ). Những lần được Mẹ rửa chân thì tôi luôn nhớ đến bài hát trên và cứ tưởng tượng mình đang được rửa chân trong hồ bán nguyệt. Lúc có chồng, tôi có

kể lại chuyện trên cho chồng tôi nghe thì được chồng chiều cho đi về Bắc thăm làng Bát Tràng và mua những cái tách, cái chén nhà quê nhất, mộc mạc nhất về dùng hằng ngày. Rồi khi dọn qua California và xây nhà mới thì chồng tôi lại xây cho tôi một cái hồ. Cho đến giờ, mỗi khi rửa chân mỗi tối trong bồn thì tôi lại nhớ đến Mẹ, đến chồng và bài hát của tuổi thơ trên.

Sau khi tôi lớn lên nữa thì tôi vẫn được Mẹ đến bên giường mỗi tối. Khi đó - mặc dù tôi chưa đủ lớn để đi học - nhưng đã già khú cho chuyện ru ngủ nên mẹ tôi đổi chuyện mới: Bà bắt đầu dạy tôi cầu nguyện mỗi tối. Đầu óc tôi còn quá non nớt để học những câu kinh nên mẹ tôi chỉ dạy tôi một điều: Thiên Chúa yêu tôi và tôi phải mãi ngoan ngoãn để khỏi phụ lòng Người. Và thế, cả cuộc đời tôi - khi vui cũng như khi buồn; khi vinh quang cũng như khi không may - tôi luôn nhớ và biết là Thiên Chúa yêu tôi. Nếu có người hỏi tôi “who are you?” Hay “Cô là ai?” thì câu trả lời không cần suy nghĩ đắn đo của tôi luôn là: “Tôi là con yêu của Thượng Đế”. Và có người cũng đã hỏi tôi “Who is Jesus?” Hay “Chúa Giêsu là ai?” Thì câu trả lời không cần suy nghĩ của tôi luôn là: “Chúa Giêsu là Đấng yêu tôi, là Đấng yêu thế gian”. Những câu trả lời này đã được thành hình và khắc sâu vào tim, vào đầu - theo ngày tháng - trong những buổi tối ở Việt Nam khi Mẹ đến bên giường với tôi - đứa con “gái út” ngoan ngoãn - hay mơ mộng. Tất cả cũng là vì sự dạy dỗ của mẹ tôi, vì những tối được Mẹ thăm thì bên tai về tình yêu vĩnh cửu của Thiên Chúa -

khi trí khôn của tôi vẫn còn non nớt.

Cũng nhờ công cha nghĩa mẹ dạy dỗ cẩn thận nên lúc bé tí tôi đã biết đất nước Việt Nam có chiến tranh vì mỗi tối, khi tôi lớn hơn một tí, thì mẹ tôi dạy cho tôi cầu nguyện: Cầu cho đất nước hoà bình; cầu cho gia đình và cầu cho các linh hồn mồ côi, cho các linh hồn không ai cầu nguyện cho. Bởi lời cầu nguyện trên mà tôi đã có khái niệm về chiến tranh. Rằng bởi chiến tranh nên đất nước chia đôi, nên tôi không được biết mặt và liên lạc với ông bà Ngoại. Nhiều khi lo lắng nghĩ về ông bà thì tôi lại hỏi Mẹ “khi nào thì đất nước mới hoà bình”. Luôn luôn - câu trả lời của mẹ tôi bao giờ cũng là “Đến Tết thì hoà bình”. Đó là ngày “hoà bình tạm” trong ba ngày Tết lúc đó - khi Cả hai bên hứa sẽ “ngừng chiến”... Cho đến Tết Mậu Thân, 1968, khi bọn Cộng Sản nuốt lời. Lúc đó tôi chỉ độ 10 tuổi nhưng đã lớn đủ để hiểu về chuyện gian manh thất tín mà Ông Nội – một nhà thâm nho - đã dạy chúng tôi rất kỹ lưỡng về đạo làm người: Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín. Và từ đó trở đi, sau Tết Mậu Thân, không bao giờ tôi hỏi Mẹ câu này nữa: “Mẹ ơi, khi nào thì đất nước hoà bình?”

Nếu những năm thơ ấu bên Mẹ Cha Ông Bà là nguồn của Đức Mến, thì những năm mới lớn là mạch của Đức Tin, Đức Cây của tôi. Đó là những năm Bỏ chớ chị em tôi đến tiệm sách đẹp ngất trời trong khuôn viên trong sáng đầy tầng cây, bóng mát của Nhà Thờ Chúa Cứu Thế. Bố bảo chúng tôi muốn mua gì thì mua.

Ban đầu, khi chưa biết đọc chữ rành thì tôi và chị kể mua đủ hình

các thánh màu lông lấy bóng bảy rất đẹp in tận bên Ý. Trong đó có hình Đức Mẹ (tên thánh của tôi) mặc áo màu hồng quàng khăn lụa màu xanh đứng trên mây đẹp mê người; và thánh Tê Rê Sa (tên thánh của chị tôi) ôm hoa hồng trên tay coi vừa thánh thiện vừa đẹp như nàng tiên; rồi hình ông thánh Vi Cen Tê (tên thánh của Ông Nội) người trắng trẻo, má hồng, môi thắm và trẻ măng nhưng đầu rất ít tóc trong tấm áo dòng. Đây là vị thánh mà các chị lớn đã đọc cho chúng tôi nghe lịch sử cuộc đời của ông. Hồi còn trẻ, ông đã hãm mình bằng cách bỏ sỏi đá trên giường khi đi ngủ. Tôi rất muốn bắt chước làm theo ông nhưng sợ bị các chị cười gheo nên không làm.

Khi lớn hơn và đã biết đọc sơ sơ thì Bố mua cho tôi những quyển Thánh Kinh có hình màu rất đẹp. Đó là bộ Thánh Kinh đầu tiên trong đời mà tôi đã đọc say mê đến độ quên cả ăn, cả ngủ. Nhưng sau khi lớn hơn một tí - biết đọc sách có chữ lâu lâu - thì tôi lại mê đọc báo “Tuổi Hoa” và sách “Tuổi Hoa” bán đầy trong tiệm sách của nhà thờ Chúa Cứu Thế. Sách nằm trong tủ kính lóng cồng coi rất hách xì xằng; nếu muốn mua thì phải tìm các sơ và hỏi để sơ lấy chìa khoá mở tủ.

Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy là báo Tuổi Hoa có rất nhiều bài viết rất chú trọng về tình yêu quê hương. Có hai người mà tôi vẫn nhớ từ tủ sách Tuổi Hoa là Anh Quyên Di (cùng tên với em Út tôi) và người hoạ sĩ - hình như tên là ViVi - vẽ hình bià đẹp thần sầu. Hồi đó, sau một thời gian xuất bản tập báo, thì họ bắt đầu in sách khổ

nhỏ mà tôi cũng rất mê. Những quyển sách này được chia ra làm ba loại: Hoa Xanh là loại sách tình quê hương, tình bạn nhẹ nhàng; Hoa Đỏ là loại sách hồi hộp đọc mà tim cứ đập thình thịch muốn rớt ra khỏi ngực vì sợ; và Hoa Tím - được in ra sau cùng - là loại sách chuyên về chuyện tình cảm cho các tuổi mới lớn.

Ban đầu tôi chỉ thích đọc chuyện Hoa Đỏ. Quyên mà tôi vừa mê vừa sợ là quyển “Lữ Quán Giết Người”. Nhiều khi đang đọc một mình, đến khúc sợ “gần chết” thì tôi phải dừng đọc, bỏ chạy đi tìm các chị tôi và nhảy vào ngồi giữa các chị; xong sau đó mới dám đọc tiếp.

Luôn luôn lo lắng thức ăn tinh thần cho các con, bố tôi thường đi mượn phim và máy quay phim về chiếu trong nhà cho cả nhà xem. Lúc tôi khoảng 11-12 tuổi thì bố tôi mượn cuốn phim “Chúng Tôi Muốn Sống” về chiếu cho anh chị em chúng tôi xem. Tôi đã khóc đến sưng mắt khi nhìn thấy cảnh đấu tố và chôn sống của cộng sản. Lúc đó tôi đã nghĩ đến ông bà ngoại tôi và bỗng thấy hai người bị giết trong phim sao mà họ nhìn giống ông bà tôi quá. (Người mà tôi đã chỉ biết qua tấm hình lu mờ.) Tối hôm đó, tôi đã đắp chăn trùm đầu khóc thút thít khi cầu nguyện cho Ông Bà Ngoại.

Giữa những phim ảnh, sách báo và những câu chuyện bố mẹ và ông bà tôi kể về ngoài Bắc, tình yêu quê hương dân tộc đã đơm hoa nảy lộc trong tôi, cũng như cả chuyện ghét và khinh rẻ bọn cộng sản xem nhẹ chữ tín lẫn chữ nhân, lễ, nghĩa, và trí. Hồi còn bé, nghe những chuyện chúng

làm, tôi đã chẳng tưởng tượng được cộng sản cũng là con người. Trong đầu óc non nớt, tôi cứ tưởng cộng sản là một con quái vật không trí óc nên tôi luôn thắc mắc hỏi Bố: “Cộng sản nhìn ra sao vậy bố?” Bố tôi luôn nói: “Chúng nó cũng là người như mình.” Nhưng tôi không thể nào tin được điều này và cứ hỏi đi hỏi lại bố mãi. Nghe bố xác định mấy lần mà tôi vẫn nửa tin nửa ngờ là sao mà con người có trí óc mà lại làm được những chuyện như chúng?

Tôi sinh trong Nam nên đã chẳng bao giờ bị ném mùi cộng sản. Tôi lại may mắn nên được ra đời khi gia đình đã ổn định trong nam. Khi tôi được 5,7 tuổi trở lên thì bố mẹ tôi đã được rất nhiều Hồng Ân nên làm ăn phát đạt nên tôi không biết sự nghèo khó là gì. Nhưng những bài viết rất cảm động trong báo Tuổi Hoa đã cho tôi biết trong tâm, trong đầu - sự nghèo khó tui cực ra sao.

Tôi nhớ mãi lúc khoảng lớp ba, lớp tư - tôi đã đọc một bài trong báo Tuổi Hoa gọi là bài “Con Tôm” mà cho tới giờ tôi vẫn còn nhớ. Bài này nói về một gia đình rất nghèo, đôi khi đã phải thiếu ăn. Nhưng hôm đó trong mâm cơm của họ bỗng có một con tôm to kho, đồ quậy nằm phơi râu chằm chệ trong mâm.

Người bố nhìn và nghĩ bụng sao mà vợ mình lại có tiền mua được con tôm ngon lành như thế này. Thấy con tôm ngon quá ông cũng muốn thử; nhưng ông nghĩ - mình sẽ nhường cho hai đứa con mình, chúng đang tuổi mới lớn nên cần chất bổ. Cậu con trai - tuổi trung học - cũng thấy sự có mặt của con tôm trong mâm cơm và

cũng rất thèm nhưng nghĩ: Mẹ mình cực khổ bấy lâu nay; bà đã chẳng được biết ăn ngon mặc đẹp là gì. Thôi mình nhường cho mẹ! Cô con gái - tuổi tiểu học - nhìn con tôm mà nuốt nước miếng. Hấp dẫn quá. Ngon quá. Muốn ăn quá. Nhưng thấy bố gầy gò hom hem, suốt đời chỉ biết đi làm ngày hai buổi nuôi vợ con nên Cô nghĩ - mình nhường con tôm cho bố.

Bà mẹ đợi mãi mà không thấy ai nhúng đũa vào gắp con tôm cả. Bà nhìn con tôm mà cảm thấy vừa tủi vừa thẹn vì sáng nay khi bà đi chợ thì trước mặt bà là một người đàn bà sang trọng; trong túi sách của người đàn bà này toàn là cá, thịt và tôm tươi lỏm ngỏm, đầy nhóc. Vì giỏ của bà ta đầy tràn nên một con tôm còn tươi đã nhảy xuống đất. Bà mẹ thấy con tôm to còn tươi rắn nên nhặt lên. Bà lưỡng lự - không biết nên lấy hay trả lại người đàn bà kia. Bà nghĩ chồng con mình đến bao giờ mới được ăn một con tôm như thế. Bà cầm con tôm trên tay mà thù người ra. Trả hay giữ. Bà mãi suy nghĩ miên man nên khi nhìn lên thì người đàn bà nhà giàu kia đã đi mất dạng. Thế nên bà mang con tôm về và nấu cho gia đình. Nhìn chồng, nhìn con - bà rưng rưng nước mắt vì đã hiểu cả gia đình đã nhường miếng ăn ngon cho nhau. Bà cười trong nước mắt, cắt con tôm làm ba và chia cho mỗi người một miếng.

Và nhờ ơn bố tôi mua báo đầy những bài đọc như thế cho tôi nên tình yêu thương dân tộc và tha nhân của tôi đã được chớm nở nảy mầm từ đó.

Lớn hơn nữa thì anh tôi mua sách Duyên Anh cho mấy đứa em

gái đọc: “Thằng Vũ” và những quyển kế tiếp trong cùng bộ đã cho tôi biết thương yêu quê hương ngoài Bắc; biết mơ về Sông Thương bên đục bên trong. Rồi văn Nhã Ca cho tôi mơ về đất Huế, về miền Trung “quê hương xứ dân gầy”. Rồi lớn hơn nữa, những quyển truyện của Mai Thảo, của Hoàng Hải Thủy đã dắt tôi đi khắp nơi trên Việt Nam, trên thế giới cho tôi luôn mơ mộng trong đầu những cuộc phiêu lưu từ Saigon ra Huế khi lớn lên, từ Nam ra Bắc khi đất nước hoà bình. Mộng phiêu lưu đã chớm trong tim tôi từ khi đó.

Và khi lớn hơn nữa, đã có thể đi chơi một mình, thì tôi đã “khám phá” ra dòng văn tuyệt tác của Hoàng Ngọc Tuấn trong quyển chuyện đầu tiên của ông “Hình Như Là Tình Yêu”. Một revolutionary nho nhỏ của văn chương Việt Nam cho lũ con gái vừa lớn biết mộng mơ. Văn của Hoàng Ngọc Tuấn dắt tôi về Qui Nhơn nơi có con bé với “Quả Tim Bằng Gỗ Thông” và mang tôi về Đà Lạt rất rất nhiều lần. Những chuyến đi kỳ thú đến nơi có “Cô Bé Tuyệt Vời Trên Cao Nguyên”, nơi của “Nhà Có Mimosas Vàng”, nơi “Lên Xứ Lạnh Nhớ Mang Theo Áo Ấm”... Khi đó, em Út của tôi đang học trọ trên Đà Lạt nên tôi và chị kế đã viện được có để xin bố mẹ lên Đà Lạt một mình. Lúc đó chúng tôi mới chỉ 15, 16 tuổi nhưng vì chị em tôi rất ngoan, học hành tử tế “có tín nhiệm” nên đã được bố mẹ cho đi - trong sự phản đối của bà nội. Bố mẹ bằng lòng cho chị em tôi đi xa một mình vì khi lên đến Đà Lạt thì chúng tôi sẽ được gửi gắm ở nhà người họ hàng xa. Tôi đã đi

Đà Lạt trước nhiều lần cùng gia đình nhưng lần đó - chỉ hai chị em và đi đến đó sau khi đọc văn Hoàng Ngọc Tuấn - thì Đà Lạt đã trở thành một nơi mới toanh, riêng biệt chỉ của hai chị em tôi. Mỗi trưa chúng tôi lại lên đồi và ngồi bên cạnh ngôi biệt thự bỏ hoang (tôi không nhớ của Ông Hoàng Bảo Đại hay của gia đình Ông Nhu) - một căn nhà sơn trắng độc nhất và chiếm trọn đỉnh đồi đầy thông cao ngút ngát. Đó là nơi hai chị em tôi đến mỗi trưa để ăn bánh mì, nghe nhạc, đọc sách và nói chuyện.

Trước khi rời Việt Nam, hai chị em tôi đã được đi lên Đà Lạt “một mình” hai lần nữa; một lần với người bạn của chị tôi; một lần nữa với hai người bạn của Mẹ. Đà Lạt! Ôi sao mà thơ mộng quá với những lâu đài bỏ hoang nhưng vẫn còn giữ được vẻ đài các của một thời xa xưa. Đà Lạt, sao mà uyển chuyển dịu dàng hương sắc của đàn hoa vàng lả lơi tràn ngập hết một góc trời. Đà Lạt, mỗi khi đi về luôn là 100 đóa hoa hồng đủ màu ép cột trong thân cây chuối (cho khỏi héo) của người bà con gửi biểu mẹ tôi. Mỗi lần nghĩ đến Đà Lạt thì tôi luôn biết ơn Bố Mẹ và Bác V đã cho tôi những ký ức êm đềm như hơi thở của Hồ Xuân Hương trong buổi sáng sớm mà cũng đầy tràn ngát ngậy như nước thác Cam Ly lả lầm những giọt nước tí hon. Đà Lạt cùng những dòng Văn Hoàng Ngọc Tuấn đã quấn quít vào nhau và thêu hoa dệt gấm trong trí nhớ của tôi. Đà Lạt - với đường đi vòng vèo cong cong, lên cao xuống thấp như những nốt nhạc trữ tình - sẽ ở trong trí nhớ tôi đến muôn thuở. Hơn 40 năm đã qua mà vẫn còn như mới toanh!

Ngoài những “thốc bổ” tinh thần cho con cái như sách vở và âm nhạc, bố tôi luôn nghĩ “đi một ngày đàng học một sàng khôn” nên ông rất chịu khó lo cho việc cho chúng tôi đi du lịch. Những chuyến đi chơi thường nhất là đi Cấp. Bố tôi thường chở cả nhà ra Cấp tắm biển - ít nhất một tháng một lần. Khi trên đường đi thì các chị tôi lớn hơn và sinh ngoài Bắc đã luôn kể cho ba đứa em nghe là ngày xưa lúc Miền Nam Còn trong “thời bình”, lúc chưa có giới nghiêm thì đôi khi bố tôi đã lấy xe chở cả nhà đi chơi xa ban đêm. Lúc đó, các chị tôi nói, tha hồ đi xa buổi tối mà không sợ tụi Việt Cộng. Lúc nghe các chị nói, tôi đã hình dung ra được một tương lai đất nước hoà bình với “trẻ con đi hát đồng giao ngoài đường” như Trịnh Công Sơn đã viết.

Nhưng tôi đã chẳng thấy được một Việt Nam hoà bình mà chỉ thấy những chia ly đứt ruột xảy ra giữa đồng bào mình - khi CS xâm chiếm miền Nam vào cuối mùa Xuân 1975. Và cuối cùng kết thúc bằng chuyện chúng lái xe tăng chạy thẳng vào Dinh Độc Lập hôm 30 tháng Tư nơi tướng Minh đã ngồi đợi để bàn giao Dinh và đất nước cho chúng. Tôi nghĩ cử chỉ đó của Tướng Minh là “giấy rách giữ lề”. Giặc cướp vào nhà nhưng người quân tử vẫn có tư cách, vẫn ăn ở trước sau như một. Đợi để giao lại của cải cho chúng. Đường đường chính chính - vì một vị anh hùng dù gặp thời vận xấu vẫn là người đại nhân có thể diện - không biến đổi.

Tôi vẫn nhớ hôm tối 28 tháng tư, tôi đứng cùng gia đình bên nhà bè đợi ca nô đến đón ra tàu lớn. Bên cạnh tôi là công viên của hãng xăng Shell đầy những bồn xăng

khổng lồ. Bên kia bờ sông là cả chục đám cháy to - sáng một góc trời - vì bị Việt Cộng “pháo kích”. Nhìn gia đình, nhìn bồn xăng và nhìn đám lửa cháy bên kia sông - tôi đã lo ngại bảo anh tôi nếu bọn Việt Cộng pháo kích mấy thùng xăng này thì chắc tiêu tan gia đình. Anh tôi nói một câu rất chí lý nhưng cắt ruột: “Em đừng lo. Tụi Việt Cộng biết là nó thắng rồi nên tụi nó sẽ không tiêu diệt cầu cống hay bất cứ nơi nào quan trọng.” Té ra thế, nghe anh nói tôi mới hiểu chúng nó muốn hưởng “spoils of the Victory” hay “quà của sự chiến thắng” nên chúng chỉ bắn vào dân nghèo bên Thủ Thiêm để ra oai, để gieo khủng hoảng. Còn bên này sông Bạch Đằng - nhà cao cửa rộng, chúng không đụng đến một sợi tóc. Và thế, trong buổi tối cuối cùng ở Sài Gòn, dưới cơn mưa lất phất như của Trời khóc thương Miền Nam, tôi đã thấy mắt mình bỗng mờ đi vì thương cho thân phận quê hương dân tộc.

Lúc đó đã là cuộc đại nạn của các người Quốc Gia Việt Nam. Rất nhiều người bị kẹt lại và đã ném đủ mùi gian xảo của bọn Cộng Sản. Nhiều gia đình đã phải trải qua chuyện “đất nước nhà tan”, gia đình phân tán hay đổ vỡ. Nhưng như cha ông xưa đã nói: sông có khúc, người có lúc.

Bây giờ, gần 40 năm sau - người Việt Hải Ngoại đã mang văn hoá VN đóng góp và thay đổi rất nhiều trong phong tục tập quán của nước Mỹ cũng như các nơi khác trên thế giới. Saigon Mẹ bây giờ đã biến mất khỏi Việt Nam nhưng rất nhiều “Saigon Con” (Little Saigon) đã mọc lên khắp nơi trên thế giới Văn Minh

Tự Do. Và bên cạnh những “Saigon Con” là những cộng đồng Việt quây quần bên chùa chiền Việt khói hương nghi ngút, bên các giáo xứ Việt với chuông chiều réo rắt, và với các cha Việt, soeurs Việt tài giỏi - mà rất nhiều ngài đã chưa ra đời hôm 30-4-1975.

Nhờ người Việt Tị Nạn nên thức ăn Việt Nam bây giờ đã có chỗ đứng vững chắc và muôn năm trên cộng đồng thế giới, trên các thành phố lớn nổi danh. Giống như Sushi, Phở bây giờ đã được đi vào lexicon, ngôn ngữ học của thế giới. Gần đây, các nhà chuyên môn đã phong Phở và Gỏi Cuốn là những món ăn ngon hàng đầu của thế giới. (CNN’s World 50 Best Food – July 2011). Thêm nữa, vài chục năm sau 1975, Người Việt Tị Nạn đã sáng lập nên một dịch vụ mới - đã chẳng có ở nước Mỹ trước đó - để đóng góp vào kinh tế nước Mỹ: tiệm làm móng tay!

Dân tộc đã bị lưu đày nhưng cũng nhờ sự trôi nổi này mà văn hoá Việt Nam - qua các món ăn - mới được quảng đại tại khắp các cường quốc trên thế giới. Và không sống trên đất Việt nhưng ta vẫn có các soeurs, các cha lớn tuổi - hiểu biết kỹ càng về lịch sử văn hóa nho học của Việt Nam, thông hiểu tập quán của quê hương mới - dậy dỗ cho đàn chiên xa nhà “ôn cố tri tân”; sống cho hiện thực nhưng nhớ về nguồn... Và không sống trên đất Việt nhưng ta vẫn có các soeurs, các cha trẻ tuổi - rành cả tiếng Việt lẫn tiếng Mỹ, thấm nhuần cả hai văn hóa - dẫn dắt đàn con chiên trên quê hương thứ hai, và làm Thánh Lễ trong nhà thờ Việt Nam. Có phải chăng đây là hồng ân Thiên Chúa đã ban xuống tràn đầy cho dân Việt bị nổi trôi?

# Mùa Xuân Phó Thác

Nắng xuân về rộn ràng trên phố  
Gió xuân nhẹ vỗ cánh tay trần  
Đời con đã biết bao lần  
Say xuân chợt thấy băng khuâng tâm hồn

Nhưng xuân này không như xuân trước  
Ngày đầu năm dẫm ướt vạt hồng ân  
Con thấy hồn nhẹ lâng lâng  
Tình yêu của Chúa đỡ nâng lối về

Có phải chẳng tình Ngài đổi mới  
Hắn không! vì Ngài mãi yêu con  
Nhưng vì con biết thiết tha  
Với lòng cảm mến hoan ca ơn Trời

Ơn Chúa xuống trên con mọi lúc  
Phủ nhận ơn Trời, con vô ơn  
Đời con sẽ bớt cô đơn  
Bám chắc vào Chúa không sờn lòng tin

Ngoài song cửa nắng vàng rộng sáng  
Nhắc nhở con năm tháng hồng ân  
Tràn trên khắp cả gian trần  
Tình yêu Thiên Chúa vạn lần không phai

Phó thác đời con trong tay Chúa  
Xuân này và cả những xuân sau  
Tình Ngài rất đổi nhiệm màu  
Cho con say ngợp kinh cầu tạ ơn

Tạ ơn Chúa chuỗi ngày con sống  
Tri ân Ngài ngày tháng con mong  
Như nai tìm đến suối trong  
Hồn con luôn mãi vọng trông ơn Ngài

Vì không Ngài con đây tắt lối  
Từng bước chân trong đêm tối đặc đen  
Không Ngài con sẽ bao phen  
Đắm trong ngục tối bon chen cuộc trần

Xuân đến đây, con lòng phó thác  
Dâng lên Ngài trọn vẹn xác thân con  
Xin Ngài thánh hóa đời con  
Giúp con biết sống sắt son với Ngài.

*Antôn Padua Nguyễn Trúc*

# Mùa Xuân

## Ở Nursing Home

Agnes Thu Hà

11/1/2015

*“Đâu đây tôi nghe mùa xuân về êm đềm, hoan hỉ như về mặt hóm hỉnh của chú hề đến giúp vui...”*

Xuân đến muôn hoa đua nở, khoe sắc thắm tươi, hương xuân tỏa ngát khắp nơi, gió xuân lướt nhẹ trên từng bãi cỏ non, từng khóm cúc vàng thơm, từng bụi hồng đỏ rực rỡ. Mỗi buổi sớm mai những hạt sương đọng long lanh trong nhụy hoa, trên những cánh hoa mịn như nhung. Tất cả cảnh vật đẹp để tạo cho mùa xuân thêm phần sống động ở nơi nursing home này.

Làm việc ở đây trên mười năm, tôi đã cảm thông được các ông bà cụ già trên 70 tuổi, phần đông là những người mắc bệnh Alzheimer. Cuộc sống của họ thật lặng lẽ, cô quạnh, hiền hòa ẩn dấu bên ngoài

vẻ đẹp của từng mùa xuân đi qua. Thời gian đã làm phai tàn tất cả sự tinh anh, bén nhạy, lẫn tài năng của các cụ. Giờ đây họ sống trong những tháng ngày quên lãng vì tuổi đời chồng chất, và vì bệnh Alzheimer.

Tôi còn nhớ khi đi khóa 31 của phong trào về, việc đổi mới đầu tiên của tôi ở ngày thứ tư là dần thân vào công việc vất vả hàng ngày. Tôi nguyện xin chúa Kitô chúc phúc cho các cụ có một cuộc sống yên lành, đầy ắp an của những người phục vụ tận tâm yêu Chúa yêu người. Hình ảnh của các cụ giờ đây như các thiên thần mà tôi thấy cần xẻ chia an ủi hơn

là ngại ngùng như khi tôi chưa tham dự khóa 3 ngày.

Mỗi buổi sáng thức dậy trước khi đến làm việc tôi đều cầu xin cùng Thiên Chúa hãy cho tôi nghị lực làm việc thật tốt. Vì ở đây chỉ có tôi là người Việt nên không tránh khỏi sự va chạm kỳ thị sắc tộc trong số người phục vụ như tôi.

Mùa xuân đến, nursing home rộn rã hơn. Từ tháng 12 đến tháng 1, các hội đoàn thay nhau đến, ủy lạo, trong vui tươi, nhân ái, và ân cần, ca hát, đàn múa say sưa nhộn nhịp như trong các hí viện, đôi khi có các em nhỏ đến hát múa thật dễ thương, thỉnh thoảng cũng có người cho xà phòng, khăn mặt,



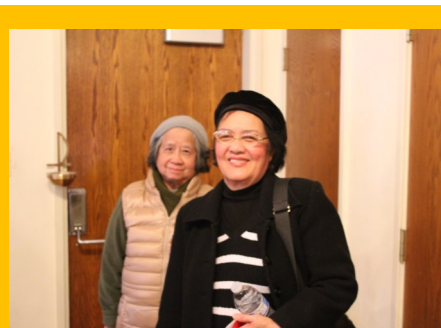
kem đánh răng, chocolate, bánh ngọt nước uống... Còn các cụ thì mặc những bộ quần áo thật đẹp, đeo các xâu chuỗi đầy màu sắc, óng ánh, môi son đậm màu; má thoa phấn hồng trông các cụ thật trẻ lại..

Các cụ tạm quên đi nỗi buồn của riêng mình để đón xuân trong sự ấm cúng của tha nhân đã mang đến. Các cụ ở đây phần đông có gia đình ở xa, nếu có con ở gần thì vui vẻ hơn, vì cuối tuần có gia đình đến thăm viếng, hoặc đưa cha mẹ về nhà chơi, ăn uống rồi chiều đưa lại. Còn những cụ có gia đình ở xa, đôi khi mỗi năm con cái chỉ về thăm bố mẹ già 1 lần vào đầu xuân. Hoặc không bao giờ thấy con cái đến thăm cho đến khi họ qua đời trong cô quạnh. Nung tất cả đều có một điểm chung là khi chia tay với gia đình các cụ đều tỏ vẻ bùi ngùi cảm động. Nhìn những cảnh này tôi thương các cụ vô cùng.

Từ khi đi khóa về, tôi xin cấp trên cho tôi được đến cầu nguyện cho các cụ bị bệnh nặng sắp qua đời. Mỗi khi đến tôi thường mang theo 1 xâu chuỗi lần hạt, 1 tấm ảnh Đức Mẹ hay ảnh Thầy Chí Thánh để lên đầu giường của bệnh nhân. Gia đình của các cụ rất vui vẻ đón nhận, cảm ơn và cùng tôi cầu nguyện. Tôi nhớ có 1 cụ bà tên Hellen; không có ai đến thăm viếng cụ - mặc dù bác sĩ cho biết cụ chỉ còn sống vài hôm nữa. Cụ xin liên lạc với con ở xa qua phone trong giờ nước mắt. Thật là một cảnh đau lòng. Tôi quỳ cầu nguyện cho cụ ra đi trong thanh thản; về với chúa trong an lạc. Tôi thấy thương cụ xót xa như chính mẹ mình vừa mất.

Làm việc ở đây, tôi thấy gần gũi Chúa hơn vì ơn cầu nguyện. Sự bền đỗ về đức tin đã thánh hóa được bản thân tôi. Và các cụ tôi đang phục vụ, ở lứa tuổi già nua và căn bệnh Alzheimer, đã khiến bệnh nhân nóng giận vô cớ. Khó khăn từng hồi, bầy bọ khắp nơi thật bần. Có những lúc tôi muốn bỏ về không thể tiếp tục làm việc vì quá nhọc nhằn, nhưng nghĩ đến chúa Giê Su chịu đóng đinh trên thập giá còn đau khổ đến chừng nào nên tôi lại thôi. Nhìn thấy sự cô đơn của những người già ở đây, họ cần tình yêu, cần lời cầu nguyện lúc lâm chung, tôi lại vực dậy làm việc quên cả khó khăn. Những va chạm hằng ngày luôn luôn thử thách; những lúc như thế tôi đều nhớ lời rao giảng trong phúc âm “Không một thử thách nào đã xảy ra cho các con mà lại vượt quá sức các con, Thầy là đứng trung tín. Thầy sẽ không để chúng con bị thử thách quá sức” (1 Cor 10:13a). Suy niệm lời chúa qua lời rao giảng, tôi thấy tâm hồn được hòa lẫn vào Chúa; xin theo chân ngài yêu thương và tha thứ nhiều hơn. Đầu đây tôi nghe mùa xuân về êm đềm, hoan hỉ như về mặt hóm hỉnh của chú hề đến giúp vui; tiếng đàn vui nhộn mừng xuân, giọng hát trầm ấm và điệu nhảy thật đẹp mắt của các thiên thần đến giúp vui.

Viết đến đây tôi cầu mong sao những bậc cha mẹ về già, bệnh tật con cái không chăm sóc được ở nhà. Nếu phải đưa vào nursing home, con cái vẫn đến hỏi thăm an ủi; nếu được thỉnh thoảng đưa các cụ về nhà để đền đáp công ơn dưỡng dục, sinh thành. Hãy yêu cha mẹ như cha mẹ đã bỏ ra một đời yêu thương mình.



# TẾT Ở VÙNG CAO NGUYÊN

Elizabeth Luru

*“Tôi cầu xin Chúa cho người dân trong nước được cơm no, áo ấm... cho dân làng miền cao được ăn học và đời sống đầy đủ.”*

Thấm thoát mà tôi xa quê hương đã hơn hai mươi bốn năm. Hai mươi bốn mùa Xuân trôi qua ở xứ lạ quê người. Nơi tôi ở là một thành phố nhỏ, không có cộng đồng Việt-Nam, nên không có cái không khí nhộn nhịp đón Xuân. Không có hương vị Tết quê nhà: Nào là bánh chưng, dưa hấu, mứt gừng, dưa món... Những ngày Tết Việt-Nam ở nơi đây lặng lẽ trôi qua với những sinh hoạt thường ngày. Chính những ngày Tết nơi đây là lúc để tôi nhớ lại những kỉ niệm xa xưa.

Tính ra thì đã sáu năm rồi, tôi không về thăm Việt-Nam. Những năm trước đó, tôi thường đi vào dịp Giáng Sinh hay Tết Nguyên Đán. Cái Tết làm tôi nhớ mãi, đó là đầu năm 2001.

Sau vài ngày nghỉ ngơi ở Sài Gòn, tôi đến Kontum vào trưa ngày 30 Tết Âm Lịch. Vừa vào sân của tu viện các soeur dòng thánh Phaolô. Tôi thấy những gánh củi to nhỏ sắp đầy sân. Soeur ra đón tôi cho biết là năm nào vào những ngày cận Tết, dân các làng dân tộc thiểu số ở vùng sâu gánh củi ra cho các soeur đổi lấy tiền mua gạo, mắm muối để ăn Tết. Nhiều lúc các soeur không cần nhưng cũng lấy giúp họ. Soeur Hường là người đảm trách việc chăm lo cho các bệnh nhân phong củi trong các buôn làng dân tộc.

Tôi đi chào thăm quý soeur rồi vào phòng thu xếp chỗ nghỉ. Công việc ở dòng quá nhiều mà nhân sự lại ít. Các soeur rất bận rộn với trách nhiệm riêng của mình, nhất là vào những ngày lễ.

Sau thánh lễ đêm giao thừa, soeur Hường mời tôi về dự tiệc đón mừng Tết với nhóm trẻ là đệ tử của soeur và rất đặc lực giúp soeur mọi công việc. Tôi xuống phòng tiệc đã thấy có mặt khoảng 20 em trai gái. Nói là phòng tiệc cho sang, chứ đó chỉ là 1 phòng kho chứa đủ thứ : gạo, mì, dầu, chai lọ... được xếp thứ tự ngăn nắp để có thể ngồi xung quanh chiếc bàn gỗ học trò dài. Bàn được trang hoàng bằng chiếc khăn đỏ bông hồng, một bình hoa mai rừng vàng tươi, một nồi cháo gà lớn còn nóng hổi, một hộp mứt đủ màu, một đĩa hạt dưa và một khay trái cây vườn mới hái được bày đẹp mắt trên bàn. Tôi đang vận dụng tâm trí của mình để nhớ xem đêm ấy có bánh chưng, dưa hấu không? Không biết trí nhớ tôi có kém không? Vì hình như hai món biểu tượng của ngày Tết không có. Các em vừa ăn vừa chuyện trò. Trong chốc lát nồi cháo và các món ăn trên bàn đã được dọn sạch. Các em vui đùa hát hò cho đến giao thừa. Tôi cũng cười nói hòa đồng với các em để buổi tiệc thêm thân mật và

cảm thấy mình trở lại tuổi trẻ ngày xưa.

Sáng mùng Một Tết, soeur Hường đưa tôi đi chúc Tết vài nơi. Đặc biệt hơn hết là vào thăm làng phong ở dưới chân đồi Charlie. Đường xa, núi đồi quanh co hiểm trở. Tạ ơn Chúa, tôi rất bình tâm, tin thác vào Ông Chúa.

Đúng trưa thì xe chúng tôi tới làng. Từ xa tôi đã nhìn thấy dân làng, già trẻ, bệnh hoạn đều có mặt ở sân để chào đón chúng tôi. Họ hớn hờ vui cười trong trật tự. Tiễn cười giòn giã và tiếng vỗ tay reo mừng của họ làm tôi cảm động và vui lây. Họ rất tế nhị. Nụ cười nở trên môi, chỉ đứng hơi xa chúng tôi một chút. Họ chấp hai tay cụt hay cùi thiếu ngón cúi đầu chào chúng tôi.

Một vài thanh niên trẻ trong làng ra phụ giúp soeur Hường và anh tài xế đem thực phẩm xuống xe để phân phát cho các hộ trong làng.

Qua vài câu chuyện thăm hỏi, chúng tôi chia phần cho từng hộ. Tôi lì xì cho các em. Nói lì xì cho có vẻ Tết, chứ đó chỉ là những bịch kẹo nhỏ rẻ tiền. Các em xếp hàng từ từ đi lên, không chen lấn, không ồn ào. Nhận quà xong, các em cúi đầu cảm ơn rồi ra khỏi hàng. Phát kẹo xong, tôi thấy có một em cứ quanh quẩn bên tôi, nên

gọi lại và đưa li xì. Em thụt lùi cười và thưa:

- Con có phần rồi
  - Kẹo con đâu? Tôi hỏi.
  - Em chỉ về phía trước với nét mặt hoan hỉ
  - Kia, mẹ con đó. Con đưa mẹ giữ dùm
- Những hành động, lời nói lễ phép, thật thà quả đáng khen. Soeur Hường nhìn tôi nói

Người lớn cũng như trẻ em ở các buôn làng rất hiền lành, chất phác, đoàn kết, thương yêu chia sẻ cho nhau mặc dầu đời sống của họ rất nghèo khó. Đa số có đạo, nhưng chỉ họp nhau cầu nguyện, đọc kinh thôi. Họ rất ao ước có dịp được tham dự thánh lễ.

Trời trở lạnh, đêm về sớm trên miền núi. Chúng tôi từ già, về lại thành phố. Xe từ từ lăn bánh. Tôi quay lại nhìn những bàn tay que quặt quơ quơ lại thật đáng thương. Trẻ nhỏ lúp xúp chạy theo xe như muốn níu kéo chúng tôi với sự tuyệt tiếc.

Xe vào, thành phố đã lên đèn. Màn sương đêm dần dần bao phủ khắp nơi. Soeur Hường hỏi tôi:

Chị đói bụng chưa? Em mời chị đi nhà hàng ăn mừng năm mới.

Tôi cũng đã mệt và đang đói bụng nên đồng ý ngay. Xe ngừng trước một quán ăn lợp mái tôn, vách bằng ván gỗ. Bên trong có năm chiếc bàn nhỏ và vài chiếc ghế đầu không có chỗ dựa lưng. Trông thật nghèo nàn. Soeur Hường giới thiệu:

Món ăn này đặc biệt và rất bổ. Em mới phát giác ra. Mỗi lần làm việc mệt, em ăn là khỏe ngay. Chỉ quán này mới có. Em phải đặt trước đó. Em đợi chị lên đây để bao chị một châu.

Chủ nhà hàng đem ra ba tô nhỏ, có nắp đậy kín để trong một tô nước sôi. Nghe mùi thơm ngon đủ gia vị hành, ngò, tiêu. Thức ăn nóng, lạ miệng thấy thật ngon. Ăn

xong, soeur cười:

Đó là óc khi chung cách thủy. Tuyệt vời!

Lỡ ăn rồi, tôi sợ quá đòi về nhà ăn bánh chung ngày Tết chứ.

Đêm mông Một Tết, tôi một mình trong căn phòng rộng của tu viện. Tánh tôi vốn ham vui, ồn ào, nhưng lại nhát gan. Tôi thường đi chung với bạn hay nhóm; hôm nay tôi phải ở một mình. Nhưng nhìn khuôn viên rộng cây lá um tùm, không gian yên tĩnh của tu viện, không làm tôi nhát sợ nữa mà lại thấy lòng bình an và một niềm vui nho nhỏ đang nhen nhúm trong tôi.

Tôi chợt nhớ lại có năm tôi về Việt Nam vào dịp Tết, chị bạn rủ tôi ra Hà-Nội ăn Tết với gia đình chị. Đêm giao thừa gia đình chị đưa tôi đi xem đôt pháo bông. Chúng tôi đến một nhà hàng trên lầu tám ở Hồ Tây. Ngồi ngoài sân lộ thiên vừa ăn uống vừa ngắm cảnh. Nhìn xuống thành phố ánh đèn muôn màu rực rỡ, đường phố tấp nập, và người xe chen lấn nhau. Nhìn lên thấy pháo bông nổ vang tỏa sáng vùng trời đầy màu sắc. Ngồi đây thật sang trọng, thức ăn thức uống đắt tiền. Cuộc vui đẹp chốc lát rồi cũng qua đi, không để lại nơi tôi một chút quyến luyến mà chỉ để sự tiếc rẻ đồng tiền xài xa xỉ quá.

Ngày hôm sau, tôi cùng chị đi viếng nhà thờ Phát Diệm. Chúng tôi đi bộ từ chỗ đậu xe qua nhà thờ, gặp một cụ già đội nón lá rách, chống gậy đến xin tiền. Chị bạn lấy tiền cho cụ. Nhanh như chớp, một loạt người không biết từ đâu kéo ra. Già, trẻ, thanh niên ùa tới chúng tôi xin tiền. Chị bạn có một xấp bạc lẻ, chị cứ rút ra phát không để ý nên có người 100, có người 200. Cả đám chen lấn giành giật. Họ chửi chúng tôi không công bằng. Còn dọa nạt chặn đường không cho đi. Sợ

quá! May đúng lúc anh tài xế đến kịp, kéo chúng tôi ra. Anh nói:

Tôi đã dặn trước khi đi, ai xin tiền không được cho. Họ sẽ kéo đến đông thì mắc nạn đó!

Thật là buồn! Muốn thương người, muốn làm việc thiện cũng không dám....Tôi nghĩ đến những người già yếu, nghèo đói xin ăn. Những người phong cùi đau đớn ở miền cao. Những trẻ em không được đến trường. Thật đau lòng!

Tôi tạ ơn Chúa đã cho tôi đến những nơi này để cảm nhận được sự nghèo khó của Chúa Giêsu nơi máng cỏ. Sự thiếu thốn, lạnh lẽo của gia đình nhỏ: thánh cả Giuse, Mẹ Maria và Chúa Hài Đồng.

Tôi cầu xin Chúa cho người dân trong nước được cơm no, áo ấm. Cầu xin cho dân làng miền cao được lành bệnh, căn bệnh ác nghiệt đó sớm chấm dứt, để các em sớm được hòa nhập với nếp sống bên ngoài, được ăn học và đời sống đầy đủ.

Tôi cầu xin nhưng lòng tôi vẫn lo ngại vì nước Việt-Nam bây giờ không còn như thời Cộng-Hòa thuở xưa. Chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản hiện nay đã làm hư đất nước Việt-Nam. Đã làm hư thế hệ trẻ hiện tại và tương lai. Xã hội Việt-Nam ngày càng thoái hoá; tệ nạn lan tràn. Cướp bóc. Dối trá. Ích kỷ. Giết người. Chế độ dạy con người trở nên vô cảm, không bác ái, không đạo đức.

Tôi lo sợ cái chủ nghĩa xã-hội ngày nay sẽ làm mất đi cái bản chất hồn nhiên, đơn sơ, thật thà của các em. Nguyện xin Chúa đoái thương dân nước Việt-Nam, tuy không còn chiến tranh tàn khốc, nhưng trời vẫn còn u ám điêu tàn.

Xin cho mọi người biết Chúa, biết thực hành điều răn Chúa dạy: “ Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em” (Gn 15: 12)!

# Khai Bút Đầu Xuân: Magnificat

Maria Nguyễn Thị Bạch Hoàng

Cách đây vài năm, sau khi đi đọc kinh tiếng Việt hằng tuần với gia đình chị Bình – người rất thánh thiện - thì tôi mới biết được một bài kinh dài, tuyệt hảo như một bài thơ - mà dù rất dài vẫn không bị biến thành kiểu lái nhái. Đó là bài Magnificat. Hồi đó, tuy thích nhưng tôi chẳng biết bài này từ đâu ra.

Mãi đến hôm đi qua Do Thái, đến làng Ein Karem nơi Đức Mẹ viếng thăm bà thánh Ysave thì tôi mới rõ thêm về bài kinh Trên. Làng Ein Karem, một nơi quan trọng, đã được nghỉ lại trong “nơi thứ hai” của Năm Sự Vui - một trong những cách đọc tràng hạt duy nhất mà tôi thuộc: “Thứ hai thì ngắm Đức Bà đi viếng Bà Thánh Ysave. Ta hãy xin cho được lòng yêu người”. Đứng trong sân nhà thờ thì tôi mới thấy đây những bảng kinh Magnificat trên tường đủ cả thứ tiếng, kể cả tiếng Việt Nam. Thì ra kinh Magnificat đã có từ đây! Biết thế nhưng tôi cũng chẳng quan tâm hay suy nghĩ nhiều, chỉ đi vào nhà nguyện đọc kinh, đi vòng vòng xem các hình ảnh, di tích và chụp hình. Đây là

***“Đầu năm đã khai  
bút... mong được  
sống theo câu cầu  
nguyện hằng ngày:  
Lạy Chúa, xin hãy  
mở miệng lưỡi con  
ra, thì con sẽ cao ra  
những lời ngợi khen  
Chúa. Amen.”***

cục đá, theo lời truyền đã là nơi bà thánh Ysave dấu Gioan Tẩy Giả khi Hêrôđê đi lùng giết các sơ sinh con trai dưới một tuổi - để diệt Chúa Hài Đồng. Đó là cái giếng, theo truyền thống kể lại là nơi Đức Mẹ đã uống nước...

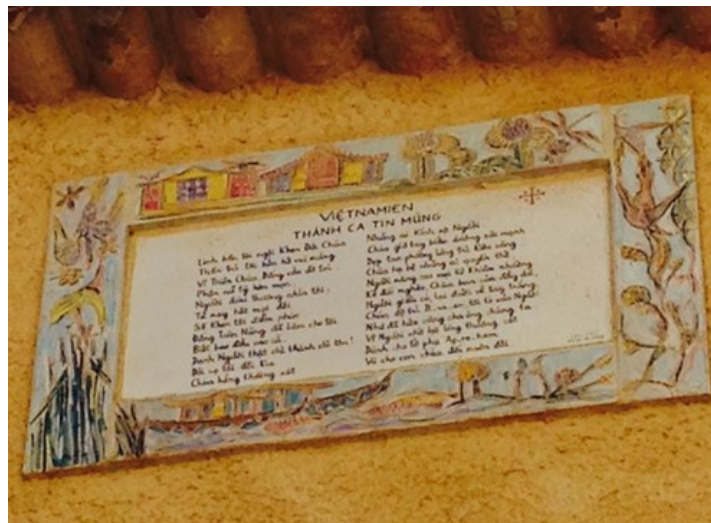
Trong những ngày lễ giáng sinh vừa qua, tôi lại được nghe bài Thánh Kinh tả về hôm Đức Chúa Thánh Thần Truyền Tin cho Đức Mẹ. Sau khi nghe Thiên Thần nói: “Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu.” (Lc 1:31) thì Đức Mẹ trả

lời: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” (Lc 1:34). Nghe thế nên sứ thần mới trấn an Đức Mẹ và nói chuyện này sẽ làm được làm dễ dàng bởi “Đấng Tối Cao” và cho bà biết một điềm lạ là “Ysave, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được. Bấy giờ bà Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1:35-38).

Hồi xưa nghe câu chuyện trên, tôi cũng thấy OK, không có gì phải thắc mắc nhiều nhưng hôm đó ngồi trong nhà thờ nghe xong lại chợt nghĩ đến nhà thờ trên Ein Karem thì tôi thấy có điều chi không ổn nên đã phải mở Thánh Kinh tìm đọc câu kế tiếp khi vừa về đến nhà. Ngay sau câu trên, thánh Luca viết tiếp: “Hồi ấy, bà Maria lên đường vội vã, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Dacaria và chào hỏi bà Ysave” (Lc 1:39-40).



Đức Bà đi viếng Bà Thánh Ysave. Ta hãy xin cho được lòng yêu người.



Magnificat – Thánh Ca Tin Mừng - Tiếng Việt tại Nhà Thờ “Visitation” hay Nhà Thờ Thăm Viếng tại làng Ein Karem.

Tôi đọc lại và rất ngạc nhiên và bỗng có nhiều câu hỏi trong đầu vì đường đi từ Nazareth (làng của Thánh Gia) đến Ein Karem (làng của ông Dacaria và bà Ysave) thì gần 100 dặm đường núi bây giờ. Thêm nữa, lúc đó – 2,000 năm trước - thủy lộ chưa được khai trương như ngày nay nên đường đi nước bước thời đó chắc chắn còn vòng vo tam quốc và xa xôi cản trở hơn nữa.

Ngày xưa, đi đâu xa thì chỉ có ngựa, lừa hoặc đi bộ. Ngựa thì quá đắt - mà thánh gia thì không phải là người giàu sang quyền quý nên chắc giỏi lắm thì cũng chỉ tậu nổi một con lừa là cùng. Thực vậy, theo các hình ảnh vẽ hình thánh gia thì tôi luôn thấy Đức Mẹ ngồi trên lừa cùng một lô hành lý và Thánh Guise đi bộ cạnh bên dắt con lừa. Đi kiểu này thì rất chậm vì thời đó không có chuyện đi du lịch tà tà để ngoạn cảnh bởi sự nguy hiểm - từ dã thú, đến cướp bóc và nhất là chuyện cần nước uống trên đường đi. Không có nước thì không có cách chi sống nổi. Hồi đó, một người du hành

phải biết (hay đi với một người biết) giếng và suối nằm chỗ nào trên đường đi để còn biết chỗ đến để lấy nước tiếp tế cho người và vật. Thành thử, đường đi xa xôi, quanh co lại càng rắc rối thêm vì phải dùng chân ghé - hết giếng rồi đến suối để lấy nước.

Theo tài liệu về phong tục tập quán thời Thánh Kinh - thì mỗi lần đi xa, người thời đó luôn phải mang theo thức ăn đủ cho ít nhất là hai ngày để phòng xa, vì địa lý khi đó còn hoang dã, dân số còn thưa thớt nên nhiều khi đi một, hai ngày cũng không thấy một mái nhà để mua thức ăn. Thử đó, họ mang theo bánh mì, lúa thóc, quả olive khô, quả chà là khô và quả figs khô. Theo các sử gia thì một người có thể đi được nhiều nhất là 20-30 dặm một ngày thời đó. Đi đông thì chỉ đi được khoảng 10 dặm một ngày, và trong ngày lễ Sabbath thì chỉ đi được 2 dặm. Thánh gia không đi một mình mà đi hai người nên chắc nhanh nhất cũng chỉ được khoảng 20 dặm một ngày. Nghĩa là thánh gia có đi nhanh nhất cũng

phải mất đến 5-6 ngày thì mới đi hết nổi 100 dặm từ Nazareth đến Ein Karem.

Nhưng đi vừa xa, vừa nguy hiểm, vừa tốn kém như thế sao Đức Mẹ lại đi làm gì? Tôi nghĩ vì bà Thánh Ysave đã có mang sáu tháng nhưng Đức Mẹ chắc chắn đã chẳng biết gì về tin này vì chuyện thông tin thư từ khi đó rất đắt đỏ vì phải dùng ngựa nên đã chỉ có bậc vương giả mới làm được chuyện xa xỉ đó là thư từ qua lại. Thế nên Đức Mẹ chỉ nghe chuyện chị họ mình có thai khi nghe thiên sứ nói. Nghe nhưng chưa chắc Đức Mẹ đã tin nổi vì bà Ysave đã già khú.

Theo tôi Đức Mẹ vừa là người “xin vâng” ngoan ngoãn với thiên thần nhưng bà cũng là người thông minh chân chính, khôn ngoan, biết nhận xét vàng thau giả thật ra sao. Bà Ysave lớn tuổi rồi mà sao có con được - Đức Mẹ chắc đã phải tự hỏi mình như thế. Nhưng thiên thần đã nói thế mà - Đức Mẹ chắc cũng đã tự nhắc mình như vậy. Đức Mẹ có lẽ đã rất bàng khuâng.

Đức Mẹ chắc nửa tin, nửa ngờ, nửa vực nên đã phải nhờ ông Thánh Giuse giúp bà vượt đường xa đến thăm người chị họ xem lời của thiên thần có đúng không. Chỉ có cách đó thôi. Có lẽ bà cũng đang nghi ngờ chính gì mình mắt mình đã thấy: Biết đâu đó đã chỉ là trí tưởng tượng hay ngủ mơ của mình? Tìm đâu ra thiên thần mà đến nói chuyện khơi khơi ngay giữa ban ngày? Còn nếu như có thiên thần hiện ra thật thì làm sao mà tin được chuyện mình sẽ làm mẹ của Thiên Chúa? Mình chỉ là cô con gái tầm thường trong làng Nazareth hẻo lánh này, có chi đặc biệt, làm sao mà lại được điểm phúc này? Là người chân chính, ngay thẳng và khiêm tốn - tôi nghĩ Đức Mẹ chắc đã có những câu hỏi trên trong đầu sau khi thiên thần đã đi khỏi.

Khi đó, Đức Mẹ và ông Thánh Giuse chưa làm đám cưới - mới chỉ hứa hôn thôi. Dân Việt Nam ta ở thế kỷ này chưa chắc đã cho hai đứa con chỉ mới đính hôn đi chơi qua đêm như vậy. Mà văn hoá của người Do Thái khi đó - 2,000 năm trước - còn khắt khe đến bậc nào; con gái và đàn ông nói chuyện còn cấm thì vụ đi chơi qua đêm sao lại xảy ra được? Mà sao lại ra đi “vội vã”? Tôi không có câu trả lời chắc chắn nhưng đoán là Đức Mẹ chắc đã phải kể cho ông Thánh Giuse nghe lời Truyền Tin và ông Giuse chắc lúc này cũng đã được thiên thần báo mộng một điều rất huyền hoặc khó tin: Một trinh nữ, người vợ chưa cưới của ông, sẽ mang thai! Nhưng có một điều hai ông bà có thể kiểm chứng được dễ dàng: chuyện mang thai sáu tháng của bà Ysave. Nhưng nếu muốn kiểm chứng thì phải đi rất xa. Nhưng xa cỡ nào chắc cũng

phải đi để biết thật hư ra sao. Có thể khi đó Thánh Giuse cũng còn cảm thấy mơ mơ hồ hồ - chưa tin tưởng hoàn toàn chuyện thần diệu nhưng khó tin này. Ông cũng cần chứng cứ rõ rệt cho chính bản thân mình.

Và tôi nghĩ vì thế nên Thánh Giuse đã sẵn sàng giúp Đức Mẹ ra đi - dù đường xa xôi gặp ghềnh - để xem sự thật ra sao. Vì ông bà chưa lấy nhau nên cần đi “vội vã” cho hàng xóm láng giềng - sống rải rác cách xa trong làng - không được biết đến để dị nghị.

Và khi đi đến Ein Karem thì Đức Mẹ lại phải trèo núi rất cao. Vì gia đình ông bà Ysave có lẽ khá giả nên họ có tới hai căn nhà: Căn nhà ở thường xuyên trong làng là nơi thánh Gioan Tẩy Giả ra đời - mà giờ là nhà thờ Thánh Gioan Tẩy Giả - và căn nhà mát mãi tận trên đỉnh một ngọn núi dốc cao mà tôi đã phải trèo gần hụt hơi. Căn đồi này là nơi bà Ysave đã ở trong khi đang mang thai - trên cao cho mát mẻ. Và đây đã là nơi Đức Mẹ phải lặn lội lên để gặp bà. Nơi nhà mát này bây giờ là vị trí của nhà thờ Visitation hay nhà thờ “Thăm Viếng” chẵn sóc bởi các Cha Phanxicô.

Khi gặp bà Ysave mang bầu sáu tháng to tướng, Đức Mẹ đã nói gì? Bà bỡ ngỡ ca tụng, vinh danh Thiên Chúa trong bài Magnificat:

*Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,  
Thần trí tôi hớn hờ vui mừng  
vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.*

*Phận nữ tỳ hèn mọn,  
Người đoái thương nhìn tới;  
từ nay, hết mọi đời  
sẽ khen tôi diễm phúc.*

*Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi  
biết bao điều cao cả,  
Danh Người thật chí thánh chí tôn !*

*Đời nọ tới đời kia,  
Chúa hằng thương xót những ai kính sợ  
Người.*

*Chúa giờ tay biểu dương sức mạnh,  
đẹp tan phường lòng trí kiêu căng.  
Chúa hạ bệ những ai quyền thế,  
Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.*

*Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư,  
người giàu có, lại đuổi về tay trắng.*

*Chúa độ trì Ítraen, tôi tớ của Người,  
như đã hứa cùng cha ông chúng ta,  
vì Người nhớ lại lòng thương xót  
dành cho tổ phụ Ápraham  
và cho con cháu đến muôn đời.  
(Lc 1:46-55)*

Lúc thiên thần báo tin thì Đức Mẹ chỉ nói câu “xin vâng” rất lịch sự nhưng tôi thấy cũng hơi nguội lạnh. Và sự dào dạt yêu thương nóng hổi cho Thiên Chúa và sự vui mừng rạn rỡ cho chính bản thân Đức Mẹ đã chỉ bắt đầu tràn đầy và tuôn ra thành bài hát ngợi ca - mà sẽ được lập lại cả ngàn năm sau - khi bà đã thấy chính mắt người chị họ già nua mang thai như lời thánh thiên thần truyền. Bà đã xác thực được lời sứ thần nói. Và nếu điều sứ thần nói về chị họ bà đúng tróc, thì điều bà sẽ là mẹ của Đấng Từ Trời cũng phải đúng nốt! Tôi nghĩ Đức Mẹ đã “thần trí hơn hờ vui mừng” cũng vì thế.

Tôi tin rằng khi đó Đức Mẹ cũng đã được soi sáng và chợt hiểu tại sao Thiên Chúa đã lựa chọn mình trong muôn dân. Thế nên tự nhiên bà biết được Thiên Chúa đã lựa bà vì “Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người” và “Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.” Bởi vậy, khi hát bài ngợi khen Thiên Chúa - mới là lúc Đức Mẹ đã tin lời thánh thiên thần truyền. Hoàn toàn. Cùng lúc đó, bà cũng đã nhận ra được sự “diễm phúc” Thiên Chúa dành riêng cho

bà “phận nữ tì hèn mọn/Người đoái thương nhìn tới/ từ nay, hết mọi đời/sẽ khen tôi diễm phúc “.

Và sau khi mừng vui và tôn danh Thiên Chúa thì bà cũng sực nhớ ra lời tiên tri Ysaya đã phán về chuyện này từ ngàn xưa: “Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai và bà sẽ gọi tên con là Immanuel”. (Ysaya 7:14) và thế bà đã kết luận đây cũng chỉ là Thiên Chúa làm việc “như đã hứa cùng cha ông chúng ta”.

Tôi không thể tưởng tượng nổi lòng vui sướng hân hoan của Đức Mẹ lúc đó ra sao, khi bà đã được nhận thấy rõ ràng hồng ân Thiên Chúa bao la, đầy tràn đổ xuống cho một mình bà. Và lúc đó chắc Đức Bà đã đang toả sáng hào quang vạn sắc hình thành bởi Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến đã đến với bà rộn rã cùng một lúc, sau một cuộc hành trình dài khó khăn mệt nhọc.

Và thế bài Magnificat - một bài kinh mà tôi đã chỉ biết được vài năm gần đây - bỗng trở nên thật linh hiển trong tôi vì tôi tin đó chính là ký dấu lúc Đức Bà đã nhận diện rõ ràng sự “diễm phúc” của mình: đã được Thiên Chúa lựa chọn làm mẹ của Con Trai Ngài. Và tôi, trong đêm đầu năm đã khai bút bằng cách ghi ra những ý nghĩ trên để mong được sống theo câu cầu nguyện hằng ngày: “Lạy Chúa, xin hãy mở miệng lưỡi con ra, thì con sẽ cao ra những lời ngợi khen Chúa. Amen.”

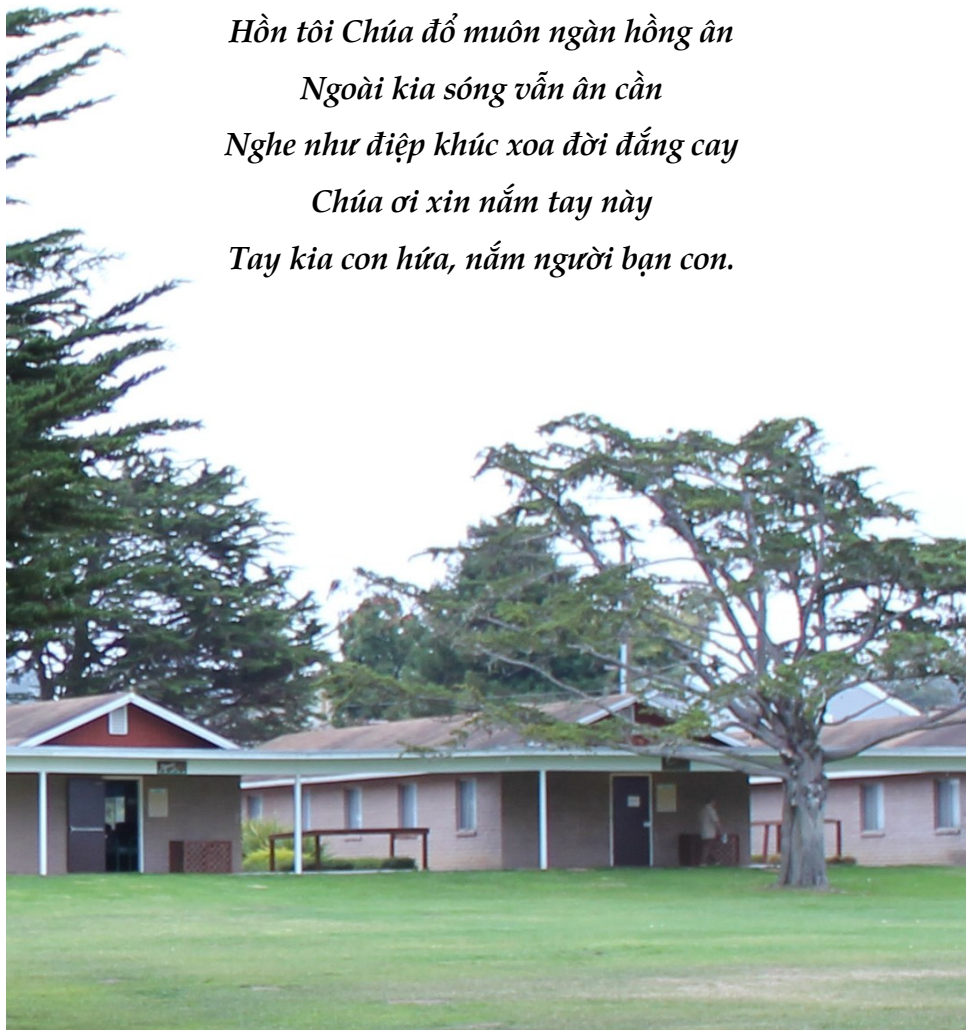
#### Tài Liệu Tham Khảo:

1. Marilyn Hargis (1998), *On the Road - The inns and outs of travel in first-century Palestine*.
2. Manners and Customs during Biblical Time, [www.ntslibrary.com](http://www.ntslibrary.com)
3. Church of Nativity of St John de Baptist and Church of Visitation, [www.seetheholyland.net](http://www.seetheholyland.net)

# Về Mái Nhà Xưa

*Dominicô Nguyễn Lô*

*Camp Saint Francis giờ đây tôi trở lại  
Rặng thông già kiên nhẫn đón người xưa  
Sương về, giọt nắng còn thừa  
Chuông gà văng vẳng, buổi trưa giặt mình  
Năm xưa tôi đến tự tình  
Thân mang trĩu nặng bụi đời trần gian  
Ba ngày gội rửa miên man  
Hồn tôi Chúa đổ muôn ngàn hồng ân  
Ngoài kia sóng vẫn ân cần  
Nghe như điệp khúc xoa đời đắng cay  
Chúa ơi xin nắm tay này  
Tay kia con hứa, nắm người bạn con.*





# CÒN MỘT CHÚT GÌ ĐỂ NHỚ... ĐỂ QUÊN

*“Với tôi, những ngày Tết của thời thơ ấu  
vẫn còn ghi đậm nét trong tâm hồn.”*

*Nguyễn Yên Mỹ*

Tôi ra đời vào giữa thập niên 1930 tại một làng quê êm đềm, với lũy tre xanh bao bọc, thuộc vùng châu thổ phù sa phì nhiêu của đồng bằng sông Hồng, miền Bắc Việt Nam. Đầu làng tôi cũng có cây đa cổ thụ cao ngất từng xanh, và có con sông sâu lờ lững uốn mình chảy xuôi về Nam. Trên con sông nước trong xanh lờ đờ chảy với những đám bèo tây (lục bình) dập dềnh nổi trôi theo dòng nước. Bọn trẻ chúng tôi vẫn thường rủ nhau ra sông tắm và nô đùa trong làn nước mát, với những thân cây chuối làm phao, bơi lội vô cùng thỏa thích vào những ngày nghỉ học hay những ngày hè nóng nực.

Đọc theo hai bên bờ sông có những rặng cây gạo to cao hun hút, thân cây đầy gai nhọn và hoa gạo nở to bằng nắm tay đỏ rực như lửa vào đầu tháng tư dương lịch, cùng

với hoa soan màu tím nhạt, tỏa hương thơm ngào ngạt trước gió lan tỏa ra khắp cánh đồng, xanh ngắt một màu của đỗ, ngô, khoai, sắn và những thửa ruộng lúa chiêm với đàn cò trắng đang xoải cánh bay là đà trên sóng lúa mênh mông trùng trùng điệp điệp, trải dài tới tận chân trời. Ngoài những hàng cây gạo ra, còn có những rặng cây ăn quả (trái) như nhãn, tu hú (cây vải), ổi, thị. Cảnh trí thật đẹp và rực rỡ như một bức họa đồng quê vô cùng sống động!

Sau khi vùng vẫy thỏa thuê dưới làn nước trong mát, chúng tôi vẫn thường hay nhặt hoa gạo rụng dưới gốc cây để kết thành vòng hoa đeo quanh cổ, hoặc tranh nhau trèo lên những cây ổi tìm những quả ổi ương hoặc ổi ruột đỏ chín vàng, đã bị chim rìa tứ tung. Vừa tụt xuống khỏi cây là chúng tôi lại

chia thành hai phe để chơi cướp cờ, tập trận hoặc đánh khăng đánh đáo. Khi đã chán những trò chơi này thì lại men theo bờ sông, bờ ruộng để tìm bắt dế, bắt muồm hoặc cào cào, châu chấu, đem về thi đá với nhau hay làm mồi cho chim sáo, chim chích chòe ăn.

Vào mùa trái soan non thì chúng tôi lại có dịp chơi trò bắn súng với nhau bằng “*ống phốc*” với đạn là trái soan non hay quả rau đay. Ống phốc là một đoạn tre vi (loại tre nhỏ như trúc) non rỗng ruột, được chặt ra dài độ hai gang tay, phần dưới là chuối để nguyên phần mấu tre, lấy một chiếc đũa cắm vào phần chuối của ống phốc dùng làm que đẩy. Lấy quả soan hay đay non cho vào lỗ ống, dùng que đẩy lên phía trên cùng để bít kín lỗ, lấy quả soan hay đay thứ nhì cho vào lỗ trống và lấy cái



chuôi có cắm cây đũa đẩy mạnh lên phía trên, hơi ép đẩy quả soan hay đay bắn về phía trước và phát ra tiếng nổ kêu bôm bốp. Trên ngọn cao chót vót của các cây hoa gạo này có nhiều quạ đen về làm tổ. Còn trên các chạc cây soan sau vườn nhà sát bên bờ ao vẫn là nơi chúng tôi dùng để gác tổ chim cho sáo nâu, sáo đen đến để bắt chim sáo non.

Đặc biệt làng tôi là một trong những vùng vẫn nổi tiếng về loại “nhân lồng” Hưng Yên và trái tu hú (trái vải), quả to, cùi dày và mọng nước vô cùng ngon ngọt mà ngày xưa người ta vẫn thường dùng để tiến Vua nên được gọi là “nhân tiến”. Miền đất này cũng đã nổi danh một thời trong lịch sử vì: “Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến”! Tỉnh Hưng yên quê tôi được chia ra thành tám phủ, huyện là: huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Ân Thi, Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ và phủ Khoái Châu, nơi có đầm Dạ Trạch mà theo huyền sử thì công chúa Tiên Dung con gái Vua Hùng Vương khi đi thuyền qua đây thấy phong cảnh hữu tình đã truyền lệnh cho thị nữ quây màn lại để tắm và đã gặp chàng trai lạ Chử Đồng Tử trần truồng vùi thân dưới cát lộ ra và kết duyên chồng vợ. Theo lời kể lại của cụ tổ chúng tôi thì chính vùng đất mà làng tôi đang cư ngụ hiện nay nằm trong khu vực chiến khu Bãi sậy ngày xưa của vị anh hùng kháng Pháp là Tán tướng quân vụ Nguyễn Thiện Thuật (Tán Thuật) và chính tổ tiên, dòng họ của chúng tôi cũng đã từng tham gia vào đoàn nghĩa dũng binh để đánh và chống lại giặc Pháp sang xâm lăng nước ta thuở đó. Phạm vi của chiến khu Bãi sậy lúc bấy giờ đã bao trùm cả địa danh huyện Yên Mỹ và Phủ Khoái Châu...

Đối với tôi, những ngày Tết của thời thơ ấu vẫn còn ghi đậm nét trong tâm hồn. Mặc dù thời

gian đã trôi xa đi rất nhiều, từ lúc mái đầu còn xanh cho đến ngày mái tóc đã điểm màu sương tuyết. Cuộc đời cứ bèn bồng như “bèo giạt, mây trôi”. Dòng thời gian trôi qua suốt mấy chục năm trường để cùng với vận nước nổi trôi theo dòng đời phiêu bạt suốt từ Bắc vào Nam cho đến ngày nay thì lại sóng kiếp đời lưu vong nơi xứ người. Mỗi lần trời trở lạnh báo hiệu mùa Xuân sắp trở về là tôi lại thấy những kỷ niệm xa xưa hiện về trong ký ức như một cuốn phim quay chậm vậy. Vào khoảng đầu thập niên 1940, giữa lúc thế giới đang đắm chìm trong khói lửa kinh hoàng của Thế chiến thứ II (1939-1945), đối với những đứa trẻ cùng trang lứa với tôi thuở đó nào có biết gì đến sự tàn khốc của chiến tranh, hay đâu đã đủ khôn lớn để mà ý thức được vấn đề “chính chị (trị) chính em” lúc bấy giờ? Đời sống của những đứa trẻ sau lũy tre làng như chúng tôi thuở ấy rất là êm ả, phẳng lặng như mặt nước hồ thu trong lúa tuổi ăn chưa no, lo chưa tới...

Làng tôi được chia ra làm năm thôn: thôn Đông, thôn Tây, thôn Nam, thôn Bắc và thôn Xóm giữa như một ốc đảo được bao quanh bởi bốn thôn kia. Giữa làng là một ngôi Thánh đường được xây trên một nền đắp rất cao, có lẽ cao đến hai thước tây. Nhà thờ kiến trúc theo kiểu Gothique lợp ngói tây đỏ với tháp chuông cao vút sừng sững trên nền trời xanh. Hồi đó với cái nhìn hồn nhiên của tuổi ấu thơ thì tôi cảm thấy vô cùng thần phục cha ông chúng tôi trong việc tạo dựng ngôi Thánh đường này. Hàng cột gỗ lim cao vút và nhẵn bóng đến hai vòng tay một người ôm mới xuể được kê trên những tảng đá to tròn được trạm trổ hoa văn rất tinh vi như những cái chum đá vậy. Dưới thời Pháp thuộc, tình trạng vệ sinh ở nông thôn chưa được cải

thiện. Ngoài trừ một giếng nước dùng chung cho cả làng, thì trong làng nhà nào cũng có một cái ao để dùng cho mọi việc như tắm, giặt, rửa rau, vo gạo cũng chỉ trong làn nước ao tù thể thôi! Trên mặt ao có những bè rau muống hay bè tắm, cánh sen nở xanh xanh một màu ngọc bích. Trên bờ ao có trồng những cây vối để lấy lá hay nụ hoa nấu nước uống. Ngoài giếng nước nơi gốc đa đầu làng vào mỗi buổi chiều tà đều vang lên tiếng cười, tiếng nói, tiếng gọi, tiếng thưa thật rộn ràng của các cặp thanh niên nam nữ đi làm ngoài đồng trở về đang ngời nghỉ mệt và tán gẫu với nhau. Mỗi sáng tinh sương hay những buổi chiều tàn, khi nghe tiếng chuông nhà thờ vang lên là con chiên bôn đạo lại tấp nập kéo đến Thánh đường để đọc kinh cầu nguyện hay tham dự Thánh lễ. Chúng tôi nhớ nhất là vào những ngày cuối tháng 12 dương lịch hàng năm là mọi người trong làng lại rộn rịp thi đua nhau làm đèn ngời sao và hang đá để đón mừng lễ Chúa Giáng Sinh. Tuy rằng hồi đó ở nhà quê chưa thấy xuất hiện cây Giáng sinh (Christmas tree) và được phổ cập như ngày nay và cũng chưa có nhiều những đồ trang trí (ornaments) thật huy hoàng tráng lệ như bây giờ.

Khí hậu miền Bắc vào những ngày cuối năm rất lạnh, cái lạnh làm se thắt cả người, nhất là những khi mưa phùn gió bắc, gió rét căm căm làm tê cóng cả chân tay, tai và mũi cứ đỏ lên như quả cà chua chín vậy. Da mặt lạnh buốt như bị kim châm, cái lạnh tê cóng làm nhức buốt cả lỗ tai và làm cho thân thể cảm thấy rét run lên cầm cập. Có thể nói cái giá lạnh của miền Bắc Việt Nam trong mùa Đông tháng giá không thua gì cái lạnh ở miền Bắc California trong thời cao điểm nhất trong tháng Giêng của mùa Đông. Nhiều năm trời lạnh quá đến nỗi cá rô, cá riếc dưới ao cũng bị chết cóng nổi lên, lúa

chiêm cây dưới ruộng cũng bị chết tấp vì giá lạnh. Có năm lạnh quá trâu, bò bị chết rét vô số kể.

Vào cuối tháng 12 dương lịch, gần nửa đêm ngày 24 tháng 12, chúng tôi theo gia đình đến nhà thờ dự lễ đêm Nô-en, quỳ bên hang đá nửa đêm dưới ngôi sao lạ Bét-lê-hem được treo trên cao chiếu hàng tua dài bọc giấy chàm kim phản chiếu lóng lánh xuống hang đá chiên, lửa, trong có tượng Chúa Hài đồng và Thánh gia. Ngày xưa ở vùng thôn quê chưa được điện khí hóa, người ta vẫn thường xử dụng đèn đất (đèn khí đá) hay đèn măng-xông (manchon) để thắp sáng vào những dịp đặc biệt như lễ Chúa Giáng Sinh. Sau khi dự Thánh lễ xong trở về nhà, chúng tôi được ăn cơm nếp mật, thịt gà luộc rắc lá chanh thái chỉ, giò lụa, giò thủ và cả món “cờ tây” quốc hồn quốc túy của người Việt Nam đã được người nhà chuẩn bị sẵn sàng. Sau khi no say là vớ ngay lấy chiếc chăn đơn (loại mền mỏng) và lao vào ổ rom làm một giấc cho đến sáng. Thật không còn gì thú vị cho bằng? Ai đã từng thưởng thức cái thú ngủ trong ổ rom mới thấy được cái cảm giác thú vị của nó như thế nào? Nhất là ban đêm trời giá lạnh khi nằm ngủ trong ổ rom ấm áp lại được ăn lạc (đậu phụng) hay ngô (bắp) rang thì thật là tuyệt cú mèo!

Cuộc sống an bình của người dân quê đã bị xáo trộn vì cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ vào tối ngày 19-12-1946 tại Hà-nội, và chẳng bao lâu chiến tranh lan rộng về đến quê tôi. Gia đình chúng tôi cũng đã phải lánh cư vào làng Kim Tháp, rồi sau đó vượt sông Hồng để tản cư sang quê ngoại của mẹ tôi ở làng Hà-hồi, huyện Thường-tín, tỉnh Hà-đông. Sau đó quân Pháp lại tiếp tục mở những cuộc hành quân càn quét và truy lùng bộ đội Việt minh về đến vùng chúng tôi đang ở, nên gia đình chúng tôi

một lần nữa lại phải chạy vào mãi tận quán Gánh, rồi chợ Đồng quan... và sau cùng phải chạy vào tận chợ Đình, chợ Đại, rồi Chuôn Tre, Đồng Vàng là nơi sản xuất kim may bằng tiêu thủ công nghệ. Những ngày tản cư ở đây, mỗi lần thấy tiếng máy bay “bà già” (loại thám thính Morane) là chúng tôi phải chạy ngay ra “tăng-xê” (tranchée) sau vườn để trú ẩn, vì chỉ một lát sau sẽ có máy bay đến bắn phá hoặc ném bom.

Cuối năm 1949, khi gia đình chúng tôi hồi cư về Hà-nội, thì cũng là lúc bị mất luôn cái thú ngủ ổ rom vào những ngày mùa Đông tháng giá. Nói đến ổ rom, người đọc có lẽ sẽ không hình dung ra được cái ổ rom là như thế nào mà lại nói là cái thú tận hưởng ngủ ổ rom? Ổ rom là xác của phân nửa những thân cây lúa được cắt ra, bó lại thành những lượm lúa gánh về nhà sau khi kẹp vào những đôi nèo để đập trên cối đá cho rụng hết hạt thóc ra, chỉ còn trơ lại những cuống rom được trải ra chung quanh sân thành luống theo hình bầu dục hoặc hình tròn rồi dùng trâu, bò cho kéo cái bừa để bừa đi bừa lại nhiều lần trên những luống rom này để nếu còn sót lại hạt thóc nào thì cũng phải rời ra hết và rom sau đó thì rồi bời được đánh thành đồng vào góc sân dùng cho trâu bò ăn trong những ngày mưa gió, hoặc để đun bép thổi cơm. Khi mùa Đông đến, thì giường, phản lại được dựng lên sát tường và mang rom vào nhà lót trên sàn gạch một lớp thật dày, cao từ 40 đến 60 xăng-ti-mét trở lên. Ở giữa ổ rom trải hai, ba chiếc chiếu. Đến tối vào nằm ngủ, trùm một cái chăn (mền) từ đầu đến chân để ngủ rất là ấm cúng và thoải mái. Nhất là những khi ngoài trời mưa phùn gió bắc rét căm căm, nằm trong ổ rom ấm chỗ mà lại được nghe kể chuyện ma quái ban đêm thì thật là “phê” hết chỗ nói!

Sau lễ Nô-en lại đến Tết ta, chính khoảng thời gian chờ đón Tết này mới chính là thời gian ghi đậm nét trong trí nhớ của tôi. Ở miền Bắc ngày xưa không phải là lúc nào người ta cũng họp chợ. Do đó chợ chỉ họp theo định kỳ ngày chẵn hay ngày lẻ một tháng vài lần mà thôi. Ở vùng chúng tôi cũng không thoát ra khỏi cái thông lệ này. Nghĩa là cứ 4 hay 5 ngày mới có một phiên chợ. Nhưng sau ngày 23 tháng Chạp ta, ngày cúng ông Công ông Táo về chầu Trời là các phiên chợ Tết bắt đầu nhộn nhịp. Từ nhà đi đến những phiên chợ này rất xa, có khi xa đến 5 hay 10 cây số nhưng hoàn toàn cuộc bộ với gồng gánh trên vai, thúng đội trên đầu hoặc tay xách nách mang chứ không có phương tiện chuyên chở nào cả. Đầu thập niên 1940, chiếc xe đạp đối với người dân quê vẫn là một cái gì xa hoa. Chuyên chở đồ nặng thì đã có xe bò để kéo hay ghe thuyền chở trên sông. Những ngày còn bé, phải vùi vĩnh lắm mới được lẻo đẹo theo bố mẹ đi phiên chợ giáp Tết để được dịp mua tranh ngày Tết, được mua pháo xiết, pháo chuột, pháo ném, pháo đùng, hoặc pháo dây hoa cà hoa cải, và nhất là được chọn mua những bức tranh gà, tranh con gà trống đứng bên bụi hoa cúc vàng, tranh gà mẹ và đàn con, tranh đàn lợn, tranh cá chép trong ao sen, tranh nhi đồng ôm con cá chép, tranh thầy đồ cóc, tranh đám cưới chuột, tranh hứng dừa, tranh đánh đu, đồ vật, đánh ghen v.v.. tất cả đều là loại tranh dân gian vẽ theo lối in mộc bản với màu sắc xanh, đỏ, tím, vàng tuy lòe loẹt nhưng đã gây được nhiều ấn tượng trong dân chúng. Thôi thì muôn hồng nghìn tía, cái gì cũng thật mới lạ đối với trí óc non nớt của tuổi thơ lúc bấy giờ. Ngày nay khi đọc lại bài thơ tả cảnh phiên chợ Tết của Đoàn Văn Cừ vẫn làm cho tôi rung động và như khơi lại những dĩ vãng của thời niên thiếu xa xưa.

“Giải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,  
 Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh,  
 Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,  
 Người các ấp tung bùng đi chợ Tết.  
 Áo cụ Lý bị người chen lấn kéo,  
 Khăn trên đầu đương chít cũng tung ra.  
 Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,  
 Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.  
 Máy cô gái ôm nhau cười rữ rươi,  
 Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.  
 Những mẹt cam đỏ chót tựa sơn pha.  
 Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết...”

Vừa từ phiên chợ Tết về đến nhà là anh em chúng tôi đã hí hục giã bột khuấy hồ để dán những bức tranh Tết lên trên vách tường mà quên cả bữa cơm chiều. Lòng chúng tôi vui mừng khắp khởi vì đã có quần áo mới để mặc trong dịp Tết, nhất là lại có thêm đôi guốc sơn đen mới mua, có vẽ hoa hòe hoa sói trên đó. Mặc dù quần áo mới lúc đó chỉ là một chiếc quần trắng may bằng vải chúc-bâu (một loại vải phin giống như popeline ngày nay), còn áo thì là áo dài bằng vải sa-tanh đen bóng. Những giây phút mà chúng tôi cảm thấy lâng lâng vui sướng nhất vẫn là khi chờ đợi để đón Giao thừa trong đêm Trừ tịch, rồi sáng mồng một Tết theo bố mẹ đi chúc Tết và nhận được tiền mừng tuổi (lì-xì). Những ngày giáp Tết, gia đình nào cũng bận rộn vì hàng phe, hàng giáp. Tiếng lợn kêu eng éc khi bị chọc tiết để “đánh đưng” (một vài nhà chia với nhau một con lợn). Ngày xưa còn bé thì cứ mong làm sao mà xin được cái bong bóng lợn là thích thú vô cùng. Từ trưa ngày 30 Tết, lác đác đã có những tiếng pháo nổ đi đùng. Những bữa cơm sum họp gia đình vào trưa ngày 30 Tết vô cùng thịnh soạn khác hẳn với những bữa cơm thanh đạm mọi ngày. Thôi thì đủ cả sơn hào hải vị, từ giò, nem, ninh, mọc hay tiết canh lòng lợn chấm mắm tôm xanh

có vắt chanh đánh lên sủi bọt cùng với bánh chưng luộc thật “rền” được gói bằng lá dong xanh muốt, buộc chặt bằng lạt giang và chèn kho đậu xanh đặc quánh màu hổ phách. Chè kho được nấu bằng đỗ xanh đánh cho thật nhuyễn rồi trộn chung với mật mía, khi chín múc ra đĩa và phía trên có rắc vừng (mè) đã rang chín và bột thảo quả được trộn chung cứ thơm lừng cả nhà. Tiếng giã giò “thùm thụp” từ các nhà lân xóm vọng lại nghe như tiếng trống thúc quân. Nhiều nhà thì lại xúm vào tát ao để bắt cá ăn Tết. Thôi thì cá tôm đủ loại, nào cá trê, cá chuối (cá lóc), cá rô, cá riếc, cá mè cá chép đủ cả. Cây nêu đã được dựng ở trước sân nhà với những vạch vôi trắng xóa vẽ cung tên ở dưới sân, đang đu đưa trong cơn gió bắc lạnh lạnh với những kêu lanh canh của những chiếc khánh đất nung va chạm vào nhau nghe thật vui tai. Đó là phong tục tập quán của người Việt Nam chúng ta, vì ca dao tục ngữ về Tết của chúng ta vẫn có câu:

“Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ

Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh”

Nhà cửa đã được quét dọn sạch sẽ từ nhiều hôm trước. Tường, vách đều được quét vôi làm cho mới lại. Bàn thờ gia tiên thì được lau chùi sạch sẽ. Lư hương, đỉnh đồng và chân nến được đánh bóng sáng choang. Ngoài vườn sau nhà, những luống su hào, cải bắp, thì là, rau mùi (ngò), cải củ, cải ngồng (cải bẹ xanh già để làm giống) đang trở hoa vàng thắm hay trắng xóa cả một góc vườn như mời chào các con bướm bướm vàng, trắng nhớn như bay lượn trên những luống hoa. Cuối vườn là cây mận, cây đào đang trở hoa hàm tiếu. Hương thơm thoang thoang của hoa bưởi, hoa cau, hoa nhài (lài), hoa ngâu, hoa sói sau vườn hay trước sân

nhà bay vào quện với mùi trầm hương trên bàn thờ làm cho không khí của những ngày chờ Tết đón Xuân càng thêm linh thiêng phong phú. Trong nhà ngoài ngõ đều được quét dọn sạch sẽ khang trang. Hai bên ngõ trúc thẳng băng với hai hàng đậu trúc xanh rì thẳng tắp như đoàn quân danh dự đang đứng nghiêm để chờ vị tướng đi duyệt hàng quân danh dự vậy. Trước cổng cái đi vào nhà là một cây ruối rất to, vào tháng 5 hay tháng 6 quả ruối to bằng đầu ngón tay út chín vàng mọng nước rất ngọt chi chít trên cành chen giữa đám lá xanh. Chúng tôi vẫn thường trèo lên bề từng cành xuống để ăn quả ruối. Loại trái ruối chín này là món ăn rất hấp dẫn đối với loài thằn lằn, rắn mối và chim sâu. Ngay từ sáng ngày 30 Tết là anh em chúng tôi đã có mặt thường xuyên bên nồi luộc bánh chưng đang sôi sùng sục trên những gốc củi gộc tre cháy bập bùng để chờ những cái bánh chưng “vét nong” tí tẹo mà bố mẹ đã dành cho anh em chúng tôi. Nhiều khi buồn ngủ quá nên đã ngủ gà ngủ gật, nhưng vẫn cứ cố chống mắt thức để đợi lấy cho kỳ được những cái bánh chưng đặc biệt ấy và luôn thể chờ đón Giao thừa; nhưng lại chẳng bao giờ thức nổi để mà đón Giao thừa cả! Còn người lớn thì dĩ nhiên là phải thức trọn cả đêm để canh nồi bánh chưng và đề phòng trộm đạo. Nhiều khi vì quá mệt mỏi mà ngủ say nên đã bị những tên trộm bê mặt luôn cả nồi bánh chưng. Những ngày giáp Tết, trương tuần và tuần đình với chiếc tù và bằng sừng trâu, gậy gộc và tay thước thường tụ tập ứng trực tại điểm canh đầu làng và phải chia phiên đi rào suốt đêm trong các xóm để tuần phòng hầu giữ an ninh trật tự cho dân làng an vui đón Tết. Vì tháng Chạp ta vẫn được mọi người mặc nhiên coi là tháng “củ mật”, nghĩa là thời gian rất quan trọng, nên phải canh chừng cẩn mật để

phòng trộm, cướp thường hay lợi dụng thời cơ màn đêm buông xuống, trời tối đen như mực trong đêm 30 tháng Chạp để ăn hàng trong những dịp này.

Sáng ngày mùng một Tết, bố tôi vẫn thường có thói quen dậy thật sớm, lấy bó cây mùi già (cây ngò) có những chùm quả xanh màu ngọc bích to bằng đầu đũa rồi cho vào siêu nước đun sôi lên và đổ ra thau đồng để cho nước âm ấm rồi rửa mặt bằng thứ nước thơm tho này vào sáng mùng một Tết. Sau khi áo quần chỉnh tề, chúng tôi theo bố mẹ đến Nhà thờ dự Thánh lễ sáng Mùng Một, rồi cùng với dân làng vào “*nhà chung*” (nhà của Cha xứ ở) để chúc tuổi Cha xứ, được Cha xứ mừng tuổi cho mỗi người một mẫu ảnh nhỏ bằng giấy hay bằng nhôm sáng loáng. Vì còn đang rất háo hức vui mừng trong không khí mừng Xuân đón Tết, nên khi trở về nhà chỉ ăn uống qua loa rồi lại theo bố mẹ đi chúc Tết bà con, thân nhân họ hàng để mong nhận được tiền mừng tuổi là những đồng xu đất nặng chình chịch (đúc bằng kẽm màu xám), xu đồng, tiền chình, đồng Bảo Đại hay đồng hào ván một hào (10 xu) hai hào (20 xu) bằng nhôm trên có hình bông lúa hay đồng năm xu bằng giấy màu xanh lá cây hoặc đồng mười xu bằng giấy màu hồng thắm. Còn nhà nào giàu có chơi sang thì mừng tuổi cho cả một tờ giấy bạc Đông dương “giấy một đồng vàng” một mặt có hình người đàn ông ở trần, đội nón gánh dừa, còn mặt kia là hình người đàn bà mặc áo dài, với yếm trắng và ván khăn. Khi còn bé, tiền mừng tuổi thường vẫn hay bị bố mẹ “giữ giùm” và chỉ để lại cho một số tiền nhỏ để đủ mua kẹo vùng, kẹo bột, kẹo gừng, kẹo kéo, kẹo mạch nha hoặc để đánh đáo, đánh lú, đánh giòi, đánh quay đất hay đánh tam cúc mà thôi, còn đánh xóc đĩa, đánh

chắn, tổ tôm hay rút bắt là phạm vi của người lớn, trẻ con không được quyền bén mảng đến.

Mãi đến năm 1954, khi di cư vào miền Nam mới thấy có thêm trò chơi lắc bầu, cua, tôm, nai, cá, gà mà người bình dân gọi là lắc “bầu cua cá cọp”. Còn ở miền Bắc tuyệt nhiên không thấy trò chơi này. Nói đến đánh giòi, đánh lú, đánh quay đất chắc hẳn là cũng đã có nhiều người quên mất môn giải trí bình dân nhưng có tính cách cờ bạc này rồi? Vì sau một thời gian quá lâu chúng ta không có dịp nhắc đến nên những môn giải trí dân gian vui chơi trong ba ngày Tết này đã mai một và chìm vào quên lãng. Đánh giòi là dùng sáu đồng tiền chình, mặt có chữ nho được bôi vôi trắng gọi là mặt ngựa, còn mặt kia trơn thì bôi nhọ nổi đen gọi là mặt sấp. Khi chơi, nhà cái cầm sáu đồng tiền chình tung lên và khi rơi xuống sẽ theo cách chắn, lẻ, nghĩa là có bao nhiêu đồng chình sấp, bao nhiêu đồng chình ngựa. Các nhà con phải đặt tiền trước vào từng cửa như: sấp ba, ngựa tư, sấp năm, ngựa sáu v.v... Còn đánh quay đất là khoét một lỗ nông hình bầu dục trên mặt đất, dùng một đồng xu đất (tiền kẽm) để quay tít dưới hố trứng này và đập cái bát lên trên. Khi mở bát ra, đồng xu đất sẽ sấp hay ngựa. Các nhà con chỉ đánh có hai mặt là sấp hoặc ngựa mà thôi, tức là xác suất 5 ăn, 5 thua. Còn trò chơi hót lú thì lâu ngày quá nên người viết cũng đã quên mất cách chơi rồi. Nếu quý vị thức giả nào còn nhớ được cách chơi xin vui lòng nhắc lại cho những thế hệ mai sau biết về một trò chơi mà cha ông chúng ta vẫn có vào dịp Tết. Vào đầu thập niên 1940, phong trào mặc Âu phục vẫn chưa được phổ biến ở thôn quê. Hàng ngày đi học, chúng tôi vẫn mặc quần trắng, áo dài thâm (đen), đội mũ cát-két

(casquette) trắng, màu xanh cứ ngựa hay màu ka-ki, chân đi guốc hay giày da hàm ếch mà người ta vẫn thường gọi là giày Gia-định. Ngày tư ngày Tết cũng vẫn áo dài thâm quần trắng như mọi ngày, nhưng là quần áo mới so với ngày thường mà thôi. Còn lúc ở nhà thì mặc áo khách và quần nhuộm củ nâu (áo cánh giống như áo bà-ba trong miền Nam).

Kể từ sau cuộc di cư vĩ đại của gần một triệu người từ miền Bắc vào miền Nam tìm Tự do, thì có nhiều trò chơi và các phong tục tập quán đã bị mai một dần dần và hòa đồng vào nếp sống của đồng bào miền Nam, nên những cái Tết đầu tiên ở miền Nam mưa nắng hai mùa cũng mất dần ý nghĩa và những nét đặc thù của những ngày Tết trên đất Bắc nơi vẫn thường diễn ra đủ tứ thời, bát tiết: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Những ngày tết, chúng tôi thích nhất là được ăn kẹo mút, nhứt là kẹo sùi, kẹo lạc hay loại “*trứng chim*” là loại kẹo mút vô cùng hấp dẫn đối với chúng tôi. Trứng chim là những hạt lạc (đậu phụng) được rang chín và bọc ở ngoài một lớp vỏ bột trắng trộn đường, khi ăn nhai cả vỏ bột bọc ngoài vừa ngọt vừa bùi rất là khoái khẩu. Đến chúc Tết nhà nào cũng được gia chủ bốc cho một nắm kẹo trứng chim bỏ vào túi để ăn dần. Những ngày Tết cũng là thời gian mà các cụ già thường thích gọt tía hoa Thủy Tiên và treo câu đối Tết bằng giấy hồng điều trên vách, tường, cột cái nhà hay trên các cây cột trước hàng hiên. Ông nội của tôi là người tinh thông Hán học, nên cứ vào cuối tháng Chạp, sau khi tiễn đưa ông tảo về Trời là ông tôi lại sai chúng tôi mài mực tàu trên cái nghiên và dùng bút lông để viết câu đối (liễn). Nét chữ ông tôi viết ai cũng phải trầm trồ khen ngợi là nét chữ thật bay bướm như phượng múa, rồng bay. Khi viết xong, ông tôi lại nhâm nhi

chén chè (trà) mạn sen vừa rung đùi ngâm nga tỏ vẻ hài lòng. Tô mò tôi mới hỏi ông tôi là những câu đối mà ông viết chữ ngòong nghoèo như vậy thì đọc làm sao? Ông tôi chậm rãi trả lời và cho biết các câu đối ấy như sau:

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhân tăng thọ  
Xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường.  
Nghênh xuân viễn tiến tứ phương tài,  
Tiếp phúc quảng tăng thiên bội lợi  
Xuân đảo đảo mai tân cảnh sắc,  
Khách lai trà tửu cựu phong lưu  
Môn đa khách đảo thiên tài đảo,  
Gia hữu nhân lai vạn vật lai.*

Ngày xưa còn bé, nhớ lại mới ngày nào còn tung tăng, xúng xính trong bộ quần áo mới để đón Tết mừng Xuân, rụt rè e sợ và lấy tay bịt chặt hai tai mỗi khi xem đôt pháo vào những ngày Tết xa xưa của thuở thanh bình thịnh trị. Thời gian qua mau như ngựa chạy, như tên bay. Thấm thoát mà đã hơn hai phần ba thế kỷ trôi qua như nước chảy dưới chân cầu. Rồi biết bao sự việc đổi thay, vật đổi sao dời. Tang điền biến vi thương hải, phút chốc ruộng dâu xanh biến thành biển khơi. Giữa năm 1954, già từ quê cha đất tổ, mồ mã tổ tiên, bỏ miền Bắc thân yêu nơi chôn rau (nhau) cắt rốn để vào miền Nam tìm tự do.

Bây giờ đã là giữa tháng Giêng dương lịch năm 2015, chỉ còn độ hơn một tháng nữa là đến Tết Ất Mùi, thế mà hơn ba triệu người Việt Nam, con Hồng cháu Lạc, dòng giống da vàng thì vẫn còn đang lưu lạc trên toàn thế giới, những bước chân Việt Nam vẫn còn chu du trên các miền đất tạm dung của hơn 100 quốc gia từ Âu sang Á, rồi Úc châu, Phi châu đến Mỹ châu, từ Đông Âu lên tới Bắc Âu, đâu đâu cũng in dấu chân của người Việt Nam, mà trong số các quốc gia đó có nhiều người Việt nhất vẫn là Hoa kỳ (United States), rồi đến Pháp (France), Gia-nã-đại

(Canada), Úc-đại-lợi (Australia), Đức (Germany), Anh-cát-lợi (England), Bỉ (Belgium), Hòa-lan (Netherlands, Holland), Na-Uy (Norway), Thụy-điển (Sweden), Phần-lan (Finland), Đan-mạch (Denmark), Áo quốc (Austria), Ba-lan (Poland), Hung-gia-lợi (Hungary), Tiệp-khắc (Czechoslovakia), Lỗ-ma-ni (Rumani), Bảo-gia-lợi (Bulgaria), Ngasô (Russia), Ấn-độ (India), Do-thái (Israel), Kuwait, Nhật-bản (Japan), Nam-hàn (South Korea), Phi-luật-tân (Philippines), Đài-loan (Taiwan), Trung Quốc (China), Hương-cảng (Hong Kong), Ma-cao (Macau) v.v... và họ cũng đang chuẩn bị để đón cái Tết tha hương lần thứ 40 hoặc ít hơn tùy theo tình trạng di trú của mỗi người.

Nhưng thôi giờ đây thì đã hết, còn đâu là đường xưa lối cũ, những ngày tháng xa xăm của thuở thanh bình trong những buổi chiều tà êm ả, khói bếp lam chiều lan tỏa trên những mái nhà tranh dưới những hàng cau vươn cao trên nền trời bảng lảng, và chiều chiều vẫn được nghe tiếng sáo diều vi vu trong gió để còn cái diễm phúc là được đón Tết mừng Xuân trên quê hương yêu dấu của mình! Người Việt trong nước từ Lai-châu cho đến Cà-mâu, mỗi năm vẫn hân hoan đón Tết mừng Xuân. Nhưng những người Việt tha hương thì còn đâu những ngày tháng cũ, bận rộn đi mua sắm ở các phiên chợ Tết như chợ Đông-Xuân, chợ Hòm, chợ Bạch-Mai, Kim-Liên, Mã-Mây Hà-nội. Chợ Hàng Kênh, chợ Cát-Dài Hải-phòng. Chợ Lim, Bắc-Ninh. Đâu còn có dịp tham dự những phiên chợ Tết Đông-Ba, Huế hay Đà-Nẵng, Qui-Nhơn, Nha-Trang, Phan-Thiết, Đà-Lạt, Lâm-Đồng hay những phiên chợ tết cuối năm tại Tây-Ninh, Biên-Hòa, Tân-Mai, Tam-Hiệp, Hồ-Nai, Long-Khánh,

Gia-Kiệm. Rời Mỹ-Tho, Gò-Công, Bến-Tre, Vĩnh-Long, Trà-Vinh, Cần-Thơ, Bạc-Liêu, Châu-Đốc, Sa-Đéc, Long-Xuyên, Sóc-Trăng, Rạch-Giá, Hà-Tiên, hoặc ở những phiên chợ đông người nơi thị tứ như chợ Bến-Thành, chợ Vườn Chuối, chợ Tân-Định, chợ Hòa-Hung, chợ Phú-Nhuận, chợ Ông Tạ, chợ An-Đông, chợ Nguyễn-Tri-Phuong, chợ Cầu ông Lãnh, chợ Gò-Vấp, chợ Xóm-Mới, chợ Bà Chiểu, chợ Thủ-Đức Gia-Định. Đâu còn cái thú của những buổi chiều để mà thấy được cái cảnh “ngựa xe như nước, áo quần như nệm” trong dòng người chen chúc lẫn nhau đi thăm những phiên chợ hoa cuối năm trên đại lộ Nguyễn Huệ, Saigon. Nhất là về ban đêm với đèn màu giăng mắc muôn nơi như đại hội hoa đăng. Những buổi chiều ngày cuối năm, chạy xe ra vùng ngoại ô xuôi về ngã tư Bình-Triệu, Hiệp-Bình-Chánh, Thủ-Đức. Hoặc sang mãi tận Thạnh-lộc-Thôn, Gò-Vấp để chọn mua những cành mai tươi với hoa vàng phong nhụy thật ưng ý được nhà vườn bày bán suốt đêm bên vệ đường hay được cắt ngay tại vườn trồng mai tùy theo sở thích của khách hàng lựa chọn.

Dù muốn hay không thì mùa Xuân cũng lại trở về với nhân loại. Trái đất vẫn tuần hoàn và quay theo quỹ đạo. Mặt trời vẫn còn đó, hàng ngày mọc lên với ánh bình minh rạng ngời và lặn xuống trong cảnh trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn. Bốn mùa vẫn luân chuyển đều hòa theo chu kỳ của tạo hóa. Mỗi năm hoa đào, hoa mận, hoa mai, hoa cúc, hoa vạn thọ, hoa thược dược, hoa hướng dương, hoa mồng gà và cả trăm ngàn thứ hoa khác vẫn đua nhau nở rộ vào dịp Xuân về Tết đến. Nhưng trong lòng mỗi người dân Việt tha hương thì lại cảm thấy xót xa nghẹn ngào và tự hỏi: “*Những người muôn năm cũ, Hồn ở đâu bây giờ!*”

# Quê Hương và Giáo Hội

Bụi Cầu Muối  
San Jose, 31/1/2015

*Và nếu quả thật họ còn nhớ tới quê hương mình đã bỏ ra đi, thì họ vẫn có cơ hội trở về. Nhưng thật ra các ngài mong ước một quê hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời... (Dt 11:15-16).*

Mỗi lần nói đến quê hương tôi lại thấy lòng mình đau nhói vì hai chữ “quê hương” nhắc nhở tôi đang sống ở xứ người. Nói đến Việt Nam, tôi có cảm tưởng tôi và quê hương chỉ là một: Nội chiến của đất nước kết thúc vào 1975 - đã thay đổi cuộc đời tôi và nước Việt tự do.

Việc mục vụ của tôi trước 75 là trông coi chuẩn y viện Bến Vân Đồn ở Khánh Hội và hai lớp tình thương dành cho các em bị cha mẹ bỏ rơi. Tôi cũng mở thêm chương trình vãng gia cho người cao niên và cho mượn tiền vốn không lời cho các gia đình mở buôn bán nhỏ như xe bánh mì thịt hay bán cá ở chợ Cầu Muối. Nơi cánh đồng truyền giáo này tôi đã nhận ra những dấu hiệu Chúa dành cho tôi trong việc phục vụ người nghèo.

Sau khi đi học ở hội Việt Mỹ được một tháng, tôi nghe tin tức từ nước ngoài gửi về cho gia đình biết là miền đất nhỏ bé của tôi sắp bị “chúng nó” bán đứng. Có lẽ tánh tôi “kỳ thị” người ngoại quốc ngay khi còn rất trẻ, cho nên mặc dầu đã ở chung với Mỹ, Pháp và Yugoslavia từ trước 1975, tôi vẫn luôn hãnh diện mình là người Việt và không thích thái độ “đô hộ, kẻ cả” của một số các vị truyền giáo

trong nước; nhất là vấn đề chúng tôi không được nói tiếng Việt trong tu hội, vì có bề trên ngoại quốc.

Thế rồi cuộc chiến đã đưa đẩy tôi phải ra đi một cách miễn cưỡng, trái với ý định của mình. Chuyến đi của tôi như là một biến cố có thể nói rằng Chúa đã nhúng tay vào việc tôi ra khỏi Việt Nam.

Vào ngày 28 tháng tư, tôi được cô em cho biết là gia đình sẽ rời Sài Gòn và muốn gặp tôi lần cuối. Gia đình hẹn gặp ở khách sạn nhưng khi tôi đến thì gia đình đã ra phi trường DAO. Do một động lực kỳ lạ, tôi lái chiếc xe mobilette đến nửa đường Tân Sơn Nhất thì bỏ xe lại và gọi taxi. Khi đến phi trường thì vô số người chờ ở cổng tìm cách vào trong để được “đi di tản”. Tôi đang phân vân không biết làm thế nào để tìm thân nhân thì một ông phóng viên Mỹ đến hỏi tôi có muốn vào phi trường để đi không? Thật ra lúc đó tiếng Anh của tôi chưa đủ để hiểu ông ta nói gì. Cho nên tôi chỉ đoán “mò” những câu ông ấy nói. Thấy tôi chưa trả lời, ông ta nói tiếp: “Đợi tôi đem xe ra rước đi vào.” Tôi chưa nói gì cả thì ông đã biến mất. Lúc đó ai muốn vào DAO thì phải trả bằng vàng; tôi không biết là bao nhiêu lượng,

hay bao nhiêu đô la mới qua cửa này được.

Khoảng nửa tiếng sau, ông ấy trở ra với tài xế và xe hàng 16 chỗ. Ông ta mời tôi lên xe. Nhìn phía sau xe tôi thấy một số người đang nằm rạp sau các hàng ghế. Thế là tôi đã vào sân bay dành riêng cho quân đội Mỹ mà không phải trả vàng hay đô.

Sau khi vào trong phi trường, ông tài xế thả mọi người xuống để lo liệu giấy tờ đi Mỹ. Ông phóng viên Mỹ trở lại gặp tôi, hỏi tôi cho xem căn cước và hỏi tôi làm gì ở Sài Gòn. Sau khi xong giấy tờ, ông ấy bảo tôi đợi. Một lát sau, tôi được vé bay. Không phải lo tiền bạc gì cả. Chỉ trong 3 tiếng đồng hồ của ngày 28 tháng tư tôi có vé đi Mỹ. Ai làm chuyện này?

Trong lúc chờ đợi máy bay, tôi đã gặp lại gia đình và chuyến bay của chúng tôi đều trùng hợp. Phép lạ Chúa làm! Nhưng chỉ trong 2 tiếng sau đó, Việt Cộng bắt đầu pháo kích vào phi trường. Hầu hết những trực thăng vừa cất cánh đều bị bắn rớt ngay trước mắt tôi. Trời đã bắt đầu mưa và đêm tối đang bao phủ Sài Gòn. Lúc đó có lệnh phải phân tán theo chỉ thị của người hướng dẫn. Trong trời tối, mưa to - tôi bám chặt lấy thánh giá

trong người, dọn mình và khẩn; tôi nói với Chúa tôi sẵn sàng gặp Chúa nếu Chúa muốn. Tôi không nghĩ chúng tôi sẽ thoát hỏa tiễn và súng đạn. Nhưng Chúa đã cho máy bay của chúng tôi đến Đệ Thất Hạm Đội an toàn.

Từ Đệ Thất Hạm Đội, chúng tôi đến Subic Bay, Phi luật Tân. Chỉ ở đó 6 tiếng rồi chúng tôi đến Guam. Từ khi rời Sài Gòn đến khi đặt chân vào nước Mỹ gia đình tôi chỉ mất 10 ngày là về trại Fort Chaffee, Arkansas.

Lúc này tôi mới hoàn hồn và biết mình không còn ở Việt Nam nữa. Trong thời gian ở trại Fort Chaffee tôi bị khủng hoảng tinh thần và tự trách tại sao lại ra phi trường theo gia đình làm gì? Tôi không liên hệ với ai ngoài trừ nhà thờ và nhà ăn. Các cha du học đã đến trại giúp đồng bào và nhờ tôi giúp vấn đề giáo lý nhưng tôi từ chối. Tôi cảm thấy hổ thẹn - tại sao lại bỏ nước ra đi trong khi người nghèo đang cần tôi? Mà có thật là tôi bỏ nước ra đi hay Chúa đã có dự tính cho tôi ở xứ người? Sự trăn trở này kéo dài suốt hơn 10 năm.

Sau đó, tôi được đổi đến nhà chánh của Tu Hội tại Saint Louis, Missouri - nơi tôi thường hay khóc và hỏi Chúa: “Tại sao người Mỹ sướng thế? Họ không có chiến tranh mà dân chúng thì quá đầy đủ về vật chất?” Những lần các Sisters hội họp cấm phòng thì tôi chạy trốn vì nhớ đến các chị NTBA ở quê nhà đang buôn tảo bán tảo để nuôi nhau vì họ đã bị mất trường, mất các cơ sở xã hội. Tôi nghĩ Chúa bất công đối với dân tộc quê hương tôi. Tại sao tôi phải chạy trốn? Tại sao sang Mỹ làm gì? Nếu tôi ở lại cũng chẳng sao, vì công việc của tôi là phục

vụ người thiếu thôn thì sao phải lo. Và cứ như thế tôi vẫn hỏi Chúa mỗi lần vào nhà nguyện. Ngay khi đang viết câu chuyện này tôi vẫn còn thấy buồn tủi cho đất nước hiện nay.

Thời gian cứ thế trôi qua mà tôi vẫn không khá lắm về hội nhập. Lúc nào tôi cũng cảm thấy tủi thân cho đất nước. Tại sao Chúa lại để cho dân Việt khổ như vậy? Trong hơn 10 năm sống tại Mỹ, tôi thường bị những cơn ác mộng về chuyến rời Việt Nam của tôi ... Hình ảnh của biết bao người chết khi máy bay rớt tại phi trường, và những người bị chết chìm trong những thùng, thuyền nhỏ khi họ liều mình bơi ra các tàu đang đậu ngoài biển. Hình ảnh của những người bơi ra tìm lối thoát và chết đuối.... Cảnh tượng ấy cứ ở mãi trong đầu tôi.

Tôi không muốn sống xa quê hương và ăn nhờ ở đậu vào một đất nước đã bỏ rơi dân tộc tôi. Tôi thật sự rất “ghét người Mỹ và sự hiện diện của họ ở đất nước tôi.” Chính vì thế mà sau hơn 10 năm ở Mỹ tôi vẫn còn do dự về việc vào quốc tịch.

Tôi biết mình không thể về Việt Nam, sống với cộng sản - vì gia đình tôi cũng đã di cư vào nam năm 54. Vì thế tôi xin đi học tiếng Anh để có thể học một nghề chuyên môn và làm lại cuộc đời. Sau khi ra trường y tá và làm việc tại bệnh viện ở New Orleans, tôi xin Bề Trên qua Phi Luật Tân giúp đồng bào ty nạn. Bề Trên cho phép và tôi xin ở lại 5 năm vì tôi dự tính sẽ dọn đường về Việt Nam. Vào lúc đó Bề Trên Giám Tỉnh Việt Nam lại là Bề Trên cũ của tôi. Bà bằng lòng nhận tôi về Việt Nam nhưng bà muốn tôi phải

học thêm những chuyên môn khác. Khi đó tôi làm theo ý Bề Trên và học thêm Cao Học.

Chỉ trong một năm sau đó thì vị Bề Trên quý tôi bị bệnh nặng; và tôi được phép về Việt Nam thăm bà. Đây là lần đầu tiên tôi trở lại quê hương. Tôi quá xúc động khi bước xuống phi trường tân sơn nhất. Đứng 19 năm xa quê hương và bây giờ mọi sự đã khác lạ. Đầu óc tôi quay cuồng, nước mắt chảy dàn dụa.

Tôi ở lại Việt Nam 4 tháng và không ngủ được. Những ngày thăm quê hương đã trở nên nặng nề, khó thở vì bầu không khí che đậy, dẫu diêm chính quyền; và trong tu hội các di gặp khó khăn, liên hệ không tốt với công an quận, phường nên cuộc sống không trung thực. Có những nơi - từ sáng sớm đã phóng thanh nhồi sọ thuyết cộng sản âm ỉ - không tài nào đọc kinh hay nguyện gẫm chung được. Tôi hoàn toàn vỡ mộng và quyết định về lại Mỹ.

Cuộc ra đi lần thứ hai này là do tôi chọn. Có lẽ Chúa đã muốn tôi ở Mỹ nhưng tôi vẫn cứng đầu; vì thế Chúa cho phép về thăm quê nhà cho bỏ nhớ thương. Lần ra đi này đánh dấu sự thay đổi trong trí tôi: Quê hương ở trong tim tôi; không cần phải ở tại Việt Nam mới gọi là thương quê hương.

Từ năm 1995, tôi bắt đầu sống ở San Jose, California. Tôi nhất quyết sẽ sống hết mình với đất nước này nhưng vẫn không quên tôi là người Việt Nam. Ý nghĩ ở lâu bên Mỹ thì thành “người Mỹ”, đối với tôi không thể hiểu nổi. Tôi rất buồn khi thấy có những thành phần trong cộng đồng Việt cố tình không dạy con về nguồn gốc của mình.

Tôi được bề trên chỉ định làm cho bệnh viện O'Connor, trong khi chờ đợi lấy lại bằng RN (registered nurse) để trở về nghề y tá. Nhưng chỉ hơn một năm sau, tôi xin ra ngoài tìm việc làm về xã hội, vì đó là nghề ruột của tôi. Hơn nữa, tôi muốn làm việc cho đồng bào - với hy vọng có thể chia sẻ, hướng dẫn và thông cảm những khó khăn người đồng hương đang trải qua khi mới định cư ở xứ người.

Hiện tại tôi làm chuyên môn về phòng ngừa xì ke, cần sa, ma túy, rượu. Trong những lớp hội thảo, tôi luôn luôn nhắc nhở phụ huynh Việt Nam nên khuyến khích con nói và học tiếng Việt. Biết thông thạo hai thứ tiếng vẫn giỏi hơn là một thứ tiếng. Tiếng Việt còn thì nước Việt còn.

Còn về Giáo Hội thì tôi cảm thấy vui và hãnh diện vì hiện tại chúng ta đang có một vị chủ chăn rất ưu là "người". Ngài vừa thực tế lại rất chân thật. Tuy nhiên nếu nói đến giáo hội ở quê nhà thì tôi rất buồn. Khi tôi có dịp về thăm Hà Nội năm 2008, tôi đã gặp vài linh mục và dì phước. Nhìn vào kiểu ăn mặc và cách xưng hô của các ngài, tôi thất vọng vì các ngài còn quá quan lưu.

Tóm lại quê hương không bao giờ phai mờ trong tim tôi cho dù tôi không sống ở Việt nam. Tâm tư của tôi tạm ổn và không còn thao thức nữa vì phải sống ở quê người. Tôi vẫn đi bầu khi có dịp và làm trọn bổn phận của người dân bản xứ. Giáo hội là nhà thiêng liêng, là nơi cùng đích cho cuộc sống tu trì và đức tin của tôi. Tôi mong muốn và cố gắng sống trung thực với cả hai để khi nhắm mắt tôi không hổ thẹn với lòng.

## Xuân Ôn Phúc

Hương Mùa Xuân tỏa tràn trẻ  
Con tim khối óc trao về cho nhau  
Mùa Xuân dâng ý nguyện cầu  
Thành tâm xin Chúa ban lâu Hòa Bình,

Đừng cho xuất hiện chiến chinh  
Để cho thế giới An Bình ấm no  
Rền vang pháo nổ reo hò  
Vui hưởng Hạnh Phúc thơm tho tuyệt vời,

Mừng Xuân rạng rỡ nụ cười  
Như hoa muôn sắc đất trời bao la  
Niềm vui chan chứa mọi nhà  
Hương Xuân ước nguyện bay ra khắp vùng...

Xuân Ôn Hạnh Phúc Thiên Cung  
Cùng chung liên kết chúc mừng mến yêu  
Tình Chúa cao cả diệu kỳ  
Tình yêu nhân loại rải đều khắp nơi...

Xuân tình trần thế tạm thời  
An Khang Phúc Lộc Xuân Trời cao sang  
Tình Xuân Thiên Quốc hiển vang  
Mùa Xuân bất tận vinh quang muôn đời...

**Lm. Thạch Linh Nguyễn Đình Đệ**



# Giấc Mơ Tuyệt Vời

*Một Cursillista*

Tôi tự nguyện vào PT Cursillo với mục đích để tìm Chúa, chứ không phải để trở thành người lãnh đạo- tuy tôi biết mục tiêu của PT là đào tạo lãnh đạo. Tôi đang là người lữ hành cô đơn, một con chiên lạc đang tìm về đàn. Tìm Chúa trong đàn chiên của Người.

Tim Chúa để tìm lối thoát cho cách sống đạo và hành đạo mà tôi đang gặp khó khăn. Với tâm trạng đó, tôi ao ước được trò chuyện với Chúa trong môi trường tĩnh tâm. Chỉ có Chúa và tôi. Tôi không thích hợp cầu nguyện chung trước Thánh Thể. Nhưng trong ba ngày đó - tôi cũng đã không được hướng dẫn đến nhà nguyện để cầu nguyện riêng sau lúc học tập; cũng không được thông báo có cha linh hướng để được đến tìm ngài để tâm tình, chia sẻ. Nếu được nói chuyện với cha, tôi nghĩ cha có thể giúp tôi tìm được hướng đi theo tinh thần phúc âm như ước muốn: Đòi và đạo phải dung hòa. Thiếu sự chỉ dẫn linh hướng, tôi bơ vơ lạc lõng.

Ngày PT tổ chức cuộc “diễn hành”, tôi tỉnh giấc khi nghe văng vẳng âm thanh tiếng nhạc; không nghe được một lời ca, tôi không

hiểu gì. Nằm trên giường tò mò nhìn, đầu rỗng tuếch, không có một chút cảm tưởng gì. Tôi cứ nằm mà nhìn cho đến đổi người bạn kê bên phải kêu tôi dậy.

Khi mẫn khóa, có một chị chia xẻ cảm giác về cuộc “diễn hành”. Chị cho biết ban đầu chị tưởng mình được lên thiên đàng, đang nhìn thấy các thiên thần nhưng chị sực tỉnh. Không phải, chỉ là giấc mơ! Nhiên người cười rộ có vẻ thích thú. Có vài người trong ban tổ chức cũng hưởng ứng niềm vui ấy. Nhưng tôi, tôi thoáng buồn và hơi thất vọng! Tôi tự hỏi: Tồn bao nhiêu công sức để vui vì một ảo ảnh sao? Tôi mơ ước có một cái gì siêu thoát hơn, đem tâm hồn tham dự viên đến với Chúa nhiều hơn. Tôi nghĩ trong tâm - có Chúa ở bất cứ môi trường nào cũng có việc tông đồ để làm.

Hình ảnh thất vọng đó ở mãi trong trí tôi.

Ít lâu sau, tôi thường nghe thánh nhạc lúc đi ngủ. Mục đích là cả ngày bận rộn, trong một ngày - tôi chỉ được nhớ đến Chúa

bằng ít phút cầu nguyện nên chưa đủ. Tôi muốn đưa Chúa vào tiềm thức. Dầu khi đi ngủ, tôi vẫn muốn nghĩ đến Chúa.

Một đêm kia, giữa đêm khuya thanh vắng, tôi chợt tỉnh giấc khi nghe âm thanh bài “Tán Tụng Hồng Ân”. Tiếng ca vang lên như từ trên cao vọng xuống. Tôi nghĩ tôi đang nghe các Thiên Thần tán tụng Chúa. Thích quá, tôi hoà mình hát theo; tôi say sưa hát với tất cả tâm tình tạ ơn. Tôi dâng trọn tâm hồn; say sưa hát quên cả trời đất quanh tôi. Một lát sau tôi chợt tỉnh. Ủa, mình đang nghe nhạc mà. Nhưng lúc đó hồn tôi đang bay lên với Chúa. Tôi lại tiếp tục say sưa hát cho đến hết bài. Thật là một giấc mơ, một buổi cầu nguyện tuyệt vời.

Từ đó trở đi, mỗi lần tôi nghe bài “Tán Tụng Hồng Ân” là nước mắt tôi tuôn chảy vì tôi nhớ đến đêm vô giá đó. Tôi xúc động vì ơn Chúa đã giúp tôi cầu nguyện quá hoàn hảo. Tạ ơn Chúa.

*Hồng Ân Thiên Chúa bao la, muôn đời con sẽ ngợi ca ơn người. Cảm tạ Chúa.*

# Nhớ Bố Ngày Tết

*“Bố tôi dạy cho tôi  
biết tôn trọng  
người trên, thương  
yêu mọi người, và  
chăm lo thờ  
phượng Chúa.”*

Trần Hiếu

Bố tôi qua đời đã 15 năm nay, và mỗi lần đến Tết tôi hay nhớ người. Một phần, ngày giỗ bố kề cận ngày Tết, nhưng phần lớn, vì cách sống của người, tuy đơn sơ mộc mạc nhưng đánh động nơi tôi nhiều. Càng ngày, tôi càng cảm thấy đó chính là gia sản tinh thần, thực vô cùng quý giá. Bây giờ tôi mới hiểu ra vì sao lúc nào người cũng tươi cười, ngay cả khi cuộc sống gặp muôn vàn khó khăn lao nhọc.

Chúa đã ban cho người đời sống hết sức dồi dào, đầy ơn sủng: người được sống đến tuổi già, nhìn đàn con cháu đông đúc, và biết bao thân quyến bạn bè, ai ai cũng quý mến thương yêu người.

Sinh ra trong thời loạn ly, người đã chia sẻ nỗi khổ đau của quê hương đất nước. Bốn lần vượt biển cam go, và các lần lánh nạn lớn nhỏ khác, người đã ôm trọn gia đình đem đến chỗ bằng an. Trong các chuyến đi, lúc nào chiếc

ghe của người cũng có người ngoài; người sẵn sàng chia bớt nơi ăn chỗ nằm với họ.

Người đã thương yêu tận tụy chăm sóc mẹ tôi. Người làm những việc lớn nhỏ để bà đỡ vất vả, và chiều ý bà ngay cả khi trái ý người. Nhờ vậy mà, trong nhà lúc nào cũng đầm ấm, các con, mặc dầu đã lập gia đình, cũng muốn trở về.

Người đã hết lòng thương yêu, nuôi nấng dạy dỗ các con. Tàn tảo vất vả sớm hôm, lúc ngoài khơi, khi trên bờ, lúc nào người cũng làm việc hết sức mình để chu cấp cho gia đình. Người vui khi thấy tôi chăm chỉ học hành, và nhảy mừng khi được tôi báo tin thi đậu.

Người hiền lành đến nỗi, mỗi khi tôi làm điều lầm lỗi, người cũng không la rầy trách mắng. Có lần, đưa em gái tôi ham chơi, mẹ tôi bắt bố phải ra đòn, nhưng ông chỉ ậm ừ cho qua chuyện. Mẹ tôi

không chịu, bắt em nằm xuống và đưa roi cho người đánh. Đánh em một roi, ông vất cây roi, rồi nằm lên giường, ông khóc.

Bất kể rẻ dẫu, người đều nhường nhịn bênh vực. Người cung chiều cháu chắt và luôn luôn có mặt trong các dịp vui buồn.

Người dạy cho tôi biết tôn trọng người trên, thương yêu mọi người, và chăm lo thờ phượng Chúa. Tôi nhớ, vào mỗi mùng Một Tết, người thức chúng tôi dậy sớm, lần chuỗi ba tràng, đọc kinh cầu. Người nói, “Mình phải đọc kinh để cầu cho quê hương đất nước, cho tổ tiên, ông bà...” Sau buổi đọc kinh, người mở vài cái bánh chung vừa nấu xong và cả gia đình quây quần thưởng thức.

Khi có miếng ngon, người chia sẻ với bà con, ngay cả khi túng thiếu, người cũng tìm cách giúp đỡ. Với người quen biết cùng khổ, người càng để ý chăm nom. Người

luôn nhắc bảo con cháu tiết kiệm gom góp tiền nong để giúp bà con đang còn kẹt ở Việt Nam.

Nhà của người không bao giờ vắng khách. Bạn bè của người lui tới thường xuyên, khi công chuyện làm ăn, khi sinh hoạt cộng đoàn; người lạ hay quen, người đều tiếp đón niềm nở. Người sốt sắng tham gia việc chung, ngay cả khi tuổi già sức yếu, nêu gương phục vụ mọi người. Trong mọi việc, người luôn tươi cười vui vẻ, biểu lộ lòng thương người một cách chân thành bình dị.

Những ngày cuối đời, người nằm ở nhà dưỡng lão, nhưng gương mặt lúc nào cũng lộ vẻ lạc quan chấp nhận, không hề than vãn. Những lần ghé thăm và đút cho người ăn, tôi sung sướng vô cùng. Lần nào người cũng ăn hết mâm cơm. Với căn bệnh quên Alzheimer, nhưng khi tôi đọc các câu kinh quen, người im lặng lắng nghe và như muốn đọc theo. Gần gũi người tôi thấy thật vui, vì biết mình còn bố, vì người sống thọ.

Người phó thác mọi điều trong sự quan phòng của Chúa, mà tôi nghĩ đó là bí quyết cuộc sống mang lại hạnh phúc cho người.

*Chúa dạy con biết đường về cõi sống, trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề, ở bên Ngài hoan lạc chẳng hề vơi!*

*(Tv 16:11)*

Bây giờ người đã ra đi và khi Tết đến tôi nhớ các gương sáng của người. Tôi muốn bắt chước người, nhất là sự bình tâm phó thác, lòng thương yêu tha nhân như người đã thể hiện. Gia sản đó thật quý giá nhưng cũng nhiều thách đố, vì sống được như người quả là một hồng ân mà Thiên Chúa đã ban cho.

## Ngày Xuân Tâm Tình

*Cuối năm chuẩn bị Xuân về  
Lòng tôi bỗng thấy ngậm ngùi nhớ thương  
Chào ôi! nhưng nhớ miên man  
Những ngày Tết cũ họ hàng gần xa...  
Ngậm ngùi nghĩ ngợi thời qua  
Bốn mươi năm vẫn ở đây xứ người!  
Quê hương để lại tôi bời  
Hình cong chữ S muôn đời không phai  
Ngày nay đất nước đổi thay:  
Lầm than, gian khổ, chẳng may lan tràn  
Thấp cổ bé họng dân ta  
Miếng cơm, manh áo, biết đàng nào đây  
Xuân về Tết đến năm nay  
Liệu người dân khổ có hay không nào?  
Bánh chưng bánh tét làm sao?  
Hàng ngày vốn đã lao đao không cùng  
Bất công vẫn mãi tràn lan  
Người dư, kẻ thiếu, lưng chừng không gian  
Khoảng cách nói rộng thênh thang  
Cho nên lòng vẫn băn khoăn nỗi buồn  
Cầu xin Thiên Chúa vẫn luôn  
Đoái thương dân Việt ban muôn ơn lành.*

**Agnes Nguyễn Thị Nguyệt**

Xuân Ất Mùi

# Cái Tôi

## Là Kẻ Thù Dầu Mặt

Giuse Thẩm Nguyễn

**“Đó chính là cái ‘Tôi’ (Ego).”**

Ai đã lao vào cuộc chiến đấu thì đều muốn mình thắng. Mà muốn thắng thì phải biết mình và biết đối phương. Binh thư pháp có câu “Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng” là vậy. Nhìn vào lịch sử chiến tranh thế giới, nước nào cũng có cơ quan phản gián, một cơ quan chuyên lo việc vạch mặt những kẻ nội tuyến, đứng trong hàng ngũ của ta, mà lại làm việc cho địch, cung cấp thông tin cho địch nhằm triệt tiêu những kẻ sách của ta. Những tay gián điệp luôn dấu kín tông tích của mình.

Đối với cuộc chiến thiêng liêng của người Công Giáo, chúng ta cũng phải biết mặt kẻ thù và tỉnh thức với những kẻ nội tuyến nguy hiểm.

Trong bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô vào sáng thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại nguyện đường Santa Marta, Ngài đã mô tả đời sống của người Kitô hữu như là một trận chiến liên tục chống lại ma quỷ, (cám dỗ) thế gian và những đam mê của xác thịt. (VRNs 31.10.2014).

Giáo Hội chỉ cho tôi thấy kẻ thù của tôi mà sách Giáo Lý Công Giáo gọi là ba thù: ma quỷ, (cám dỗ) thế gian và những đam mê của

xác thịt. Ba thù này biến hóa muôn hình vạn trạng và luôn hoạt động trong mọi nơi mọi lúc. Là thân phận con người, tôi không mong gì thắng nổi cuộc chiến này, nhất là từ ngày tổ tông phạm tội. Sức mạnh của tôi là Chúa, cho nên tôi sẽ mãi luôn chiến đấu với lòng trông cậy, phó thác nơi Ngài.

Trong cuốn sách tựa đề là “Ma Quỷ Trong Thế Giới Ngày Nay”, Đức Ông Cristiani đã kể về những vụ trừ quỷ nổi tiếng, qua đó tôi thấy được sự dối trá và li lợm của bọn quỷ. Đọc Kinh Thánh tôi thấy Chúa Giêsu đã từng bị quỷ cám dỗ, Chúa đã trừ quỷ, không những quỷ câm, mà cả bầy quỷ...

Thế mà trong thời đại của chúng ta, đang nổi lên phong trào cho rằng ma quỷ không hiện hữu và rằng chẳng có tội hay phúc gì. Thật là khủng khiếp khi con người không còn ý thức tội là gì! Không ý thức về tội làm sao có thể ăn năn và quay về với Thiên Chúa.

Ma quỷ chẳng phải là những hình người, hình thú thật gớm ghiếc với răng nanh nhọn hoắt, lưỡi dài thò ra nhát thiên hạ,

nhưng ma quỷ cũng có thể là những người mầu chân dài quyền rũ, minh tinh màn bạc, danh ca, kẻ quyền cao chức trọng hay là chính những kẻ thân cận với mình. Ma quỷ cũng chính là những lời nguyền rủa cay độc thốt ra từ miệng lưỡi chúng ta...

Qua cuốn phim Công Giáo “Satan Never Sleep” (Satan Không Bao Giờ Ngủ) của Leo MaCarey được post lên Youtube cho ta thấy ma quỷ không bao giờ ngưng hoạt động. Thế mà để chống lại ma quỷ tôi cứ bình chân như vại, có khi cả ngày không có lấy một phút dành cho Chúa, thế thì làm sao thắng quỷ được!

Khi nói về thế gian, chúng ta có thể hiểu thế gian là vũ trụ, là trái đất (... vì Cha đã yêu mến Con trước khi thế gian được tạo thành - Ga 17: 24); ta cũng có thể hiểu thế gian là nhân loại... (Thiên Chúa yêu mến thế gian đến nỗi đã sai Con Một... - Ga 3,16) thế gian là những kẻ chưa tin (...Con cũng sai họ đến thế gian.. - Ga 17,18). Nhưng theo nghĩa của nhóm “ba thù”, thì thế gian là tất cả những gì trong cuộc sống lôi kéo con người xa rời Thiên Chúa.

Thay vì tôi được làm chủ thế

gian, được cai quản những thụ tạo này theo ý định ban đầu của Thiên Chúa từ khi tạo thành vũ trụ (St 1, 26), thì tôi lại từ bỏ địa vị làm chủ của mình để làm nô lệ cho danh vọng, tiền của. Thay vì dùng những ngày tháng ở nơi trần gian này để ca ngợi, tôn vinh và phụng thờ Thiên Chúa thì tôi lại say mê những thứ phù phiếm, gắn chặt đời mình với những thứ giả tạo và quên đi lý tưởng cùng đích của đời mình. Đã hoàn toàn thuộc về thế gian, chịu khuất phục thế gian thì làm sao thắng được thế gian?

Đam mê xác thịt là chạy theo những đòi hỏi cần được thỏa mãn của con người. Mà những đòi hỏi ấy thì vô tận, những khao khát ấy thì không bao giờ thỏa mãn được. Biết bao người trong xã hội hôm nay đang liêu mình trôi theo dòng xoáy của cuộc đời, quay cuồng với tình, đắm say với tiền và lao đao với danh vọng. Họ không còn chút thì giờ nào dành cho mình, cho gia đình thì làm sao có được những giây phút bình tâm hướng về Chúa và dành cho tha nhân. Đam mê đã trói buộc và biến con người thành nô lệ cho những nhu cầu của mình. Để làm chủ được bản thân mình, kiềm chế được những đam mê của mình thì sức người không làm được mà cần phải trông chờ vào sự trợ giúp của Chúa.

Ma quỷ, (cám dỗ) thế gian và đam mê xác thịt là ba thù lôi kéo con người về đường tội lỗi, chống lại Thiên Chúa, nhưng chúng là kẻ thù có tên, được Giáo Hội vạch mặt cho chúng ta nhận diện, nhưng có một kẻ thù còn nguy hiểm hơn ba thù đó: nó không tên, dấu mặt và rất khó thấy. Đó chính là cái “Tôi” (Ego). Chiến đấu với chính mình là cuộc chiến cam go, khó khăn nhất.

Chúa Giêsu đã dạy rằng : “ Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta”(Mc 8,34). Nếu tôi biết xóa bỏ cái “Tôi” của mình mà phụng thờ Thiên Chúa và yêu thương tha nhân thì sẽ đưa tôi tới sự thánh thiện. Chính Chúa cũng đã nêu gương, đã xóa bỏ cái Tôi của Ngài, một Thiên Chúa quyền năng, để nhận lấy thân phận con người phạm. (Pl 2:6-8).

Nếu tôi không bỏ được cái “Tôi” của mình thì tất cả mọi việc tôi làm, dù là tốt lành như thế nào thì cũng chỉ là màn đóng kịch thôi. Tôi chỉ làm để thỏa mãn cái “Tôi” chứ không phải vì yêu mến Chúa đâu.

Cái “Tôi”, khi không được xóa bỏ trước Thiên Chúa và tha nhân thì sẽ trở thành một tên nội tuyến nằm ẩn trong tôi. Nó ru ngủ tôi bằng lời nguy biện. Nó làm tôi huênh hoang khi thành công và chán nản khi thất bại. Nó vừa cùng tôi làm những việc đạo đức thánh thiện vừa kín đáo vận động để tung hô đánh bóng mình và làm cho mọi trật tự rối tung dẫn đến chia rẽ, bè phái, ghen ghét, hận thù, ngạo mạn, giả dối, khoe khoang... đúng như âm mưu của ba thù. Cái “Tôi” rất tinh khôn, luôn lèo lái mọi hoạt động của tôi theo ý nó; mà ý của nó thì chỉ là tự tôn, giả hình, tự ái và ích kỷ.

Vì tự tôn cho nên lúc nào “Tôi” cũng muốn vượt lên người khác, lúc nào cũng cho mình là đúng, “Tôi” là “cái rốn của vũ trụ” và chẳng còn quan tâm những lời khuyên bảo, ý kiến của bất cứ ai.

Vì giả hình nên “Tôi” luôn đóng kịch. Bề ngoài thì lịch sự,

khoan dung, đạo đức thánh thiện mà trong lòng thì bao nhiêu toan tính thiệt hơn. Vì tự ái nên “Tôi” không thể chịu thiệt, chịu nhịn. “Tôi” cru mang lòng hận thù và không thể thông cảm với bất cứ ai. Vì ích kỷ nên “Tôi” chỉ biết “Tôi”. “Tôi” làm gì cũng chỉ vì “Tôi”, vì quyền lợi, danh dự của “Tôi”. “Tôi” có làm việc bác ái thì cũng vì ý đồ riêng.

Trong cuộc chiến thiêng liêng tôi không những phải chiến đấu với ba thù mà còn phải nhận ra kẻ thù giấu mặt là cái “Tôi”. Nhận ra cái “Tôi” để không bị nó mê hoặc, không bị nó làm phản.

Lạy Chúa, Với sức lực của con người, con sẽ chẳng làm được gì, nhất là một việc tốt lành. Nhưng Chúa ơi, con biết con không chiến đấu một mình, vì :

*Chính Thiên Chúa là khiên che thuẫn đỡ, cho những ai ẩn náu bên Người.*

*Ngoài Chúa ra, hỏi ai là Thiên Chúa?*

*Ai là núi đá độ trì, ngoài Thiên Chúa của con?*

*Chính Thiên Chúa đã làm cho con nên hùng dũng, và cho đường nẻo con đi được thiện toàn.*

*Chúa cho đôi chân này lạnh lẽ tựa chân nai, Người đặt con đứng vững trên đỉnh núi.*

*Tập cho con theo phép binh đao, luyện đôi tay rèn nghề cung nỏ.*

*Lạy Chúa, Ngài ban ơn cứu độ làm khiên mộc chở che con, Ngài đưa tay uy quyền nâng đỡ, sẵn sóc ân cần giúp con lớn mạnh.*

*Đường con đi, Chúa mở rộng thênh thang, chân con bước không bao giờ lao đảo (Tv 17:31-37).*

Lạy Chúa, con yêu mến Chúa. Amen.

# ĐƯỜNG VỀ COLFAX

Lm. Nguyễn Huyền,  
Khóa 45 VNSJ



*Cũng những bước chân lần theo năm tháng  
Với những lo toan suy tính đời thường  
Buổi chiều nay trên dốc đồi Colfax  
Chợt thấy chân mình những bước yêu thương*

*Yêu thương Thiên Chúa trên trời cao thăm  
Vẫn đoái nhìn đoàn con nhỏ về đây  
Triền dốc dài cho ơn thiêng tràn xuống  
Tâm hồn từng người và từng bé thơ ngây*

*Tạ ơn mọi người đã đến bên nhau  
Tay bắt mắt mừng nhỏ to nguyện ước  
Kẻ đến trước đón dẫn kẻ đến sau  
Tình Colfax nồng nàn chiều kinh nguyện*

*Có những lần Chúa gọi ta thật lạ  
Bỏ gia đình êm ấm để về đây  
Thiếu ấm êm chợt biến thành cảm tạ  
Khi tay nắm Chúa và tay nắm anh em*

*Buổi chiều nay trên đỉnh đồi Colfax  
Đoàn con về đây dưới bóng mẹ hiền  
Chung hát lên bài Ave muôn thuở  
Cây cũng ngàn lời cùng hát Maria*

*Rời những bước chân về lại phố chợ  
Vẫn bước tiếp qua năm tháng thường ngày  
Dấu chân nào trên đồi thôn Colfax  
Ước mong là dấu bước dẫn hôm nay.*

*Colfax là trung tâm tinh tâm của Giáo Phận  
Sacramento, nơi sẽ tổ chức Khoá Ba Ngày cho  
PT Cursillo VN Sacramento trong năm 2015.*

# Tĩnh Tâm

## Hồng Ân Thiên Chúa

Agnes Thu Hà

11/1/2015



Hằng năm khi mùa xuân đến, những anh chị em được chúa mời gọi tham dự tĩnh tâm 3 ngày do phong trào Cursillo tổ chức tại St Clare thật đông vui. Đường đi vào trại ngoằn ngoèo bởi dốc núi, nhìn xuống hai bên con đường cây lá xanh tươi. Đến trại mọi người cảm thấy sự an toàn trong tâm hồn. Phong cảnh ở đây thật đẹp đẽ, yên tĩnh, cái đẹp của núi rừng êm ả khiến cho tôi thấy lòng mình dịu lại. Bao nhiêu lo lắng hàng ngày, về cuộc sống đều bỏ lại sau lưng. Giờ khắc này là của Chúa và tôi thôi. Có lẽ các anh chị em khác cũng có cùng cảm nghĩ như tôi. Những nụ cười chào đón nhau từ đầu ngõ làm ấm lòng người tham dự. Ban Tổ chức, các cha linh hướng, thầy phó sáu, các souer đều đến thật sớm.

Sau khi đến nhận phòng, tôi thấy thật thoải mái. Căn phòng thật sạch sẽ. gọn gàng, đầy đủ đồ dùng, mền gối. Tôi soạn áo quần thuốc men, mang theo bỏ vào tủ rồi xuống phòng sinh hoạt. Hai anh chị hướng dẫn chương trình thật trẻ trung vui vẻ. Chủ đề của khóa

tĩnh tâm năm nay là “Hy vọng”, “Mời ngài ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều và ngày sắp tàn” Luc 24:29 do cha Vũ Đảo làm linh hướng cùng với ca đoàn với thật nhiều anh chị em giới trẻ tham dự. Những khuôn mặt rạng rỡ, xinh xắn. hòa nhịp trong lời ca tiếng hát trầm bổng, khoan thai, những bài thánh ca ngọt ngào, lắng đọng mãi trong tâm hồn mọi người, các anh chị đã mang thật nhiều sinh lực cho khóa tĩnh tâm.

Sau đó mọi người được nghe về chương trình sinh hoạt, thánh lễ, giải tội, các đề tài giảng phòng, chia sẻ cảm nghiệm đi đường thánh giá, giờ ăn tối, sáng trưa chỉ có ba ngày thôi mà nội dung sinh hoạt thật phong phú, đem lại biết bao cảm nghiệm tốt đẹp, an vui ấm áp, cho một thời gian an nghỉ bên chúa, bên anh chị em của phong trào Cursillo thân quý. Những nụ cười hiền hòa thân ái, những cảm xúc nhẹ nhàng lo lắng cho nhau, chắc chắn sẽ nuôi dưỡng và thánh hóa tâm hồn mỗi Cursillitas hôm nay

và mãi mãi. Từ khi đi khóa 31 về, năm nào tôi cũng cố gắng thu xếp, cầu nguyện để được tham dự tĩnh tâm, nhờ có nhiều kinh nghiệm tổ chức, nên khóa tĩnh tâm năm nay thật thành công. Sự làm việc của ban tổ chức thật đều đặn, hăng say và tràn đầy hồng ân chúa. Những khuôn mặt thân ái, lời nói khiêm nhu của mọi người dành cho nhau đã đánh động tâm tư tôi thật nhiều. Ở đây tôi đã học được những bài học thật quý giá, từ cha giảng phòng đến những chia sẻ về trải nghiệm trong đời sống của người Kito hữu giữa đời thường.

Đề tài hy vọng do cha Vũ Đảo thuyết giảng sâu sắc, thực tế với những dẫn dụ, dí dỏm, vui tươi làm cho mọi người cảm kích, và là món ăn tinh thần đầy yêu thương của chúa Kito. Cha nhắc nhở, chúng ta cần có hy vọng theo thánh ý chúa trong đời sống gia đình, giữ vợ với chồng, cha với con, ông bà với con cháu. Cuộc sống có niềm hy vọng trong thánh tín sẽ mang lại cho chúng ta sự an lạc, hòa thuận yêu thương, gia đình sẽ luôn là tổ ấm, hạnh phúc sẽ tràn

đầy và được vun đắp mãi mãi theo dấu chân thầy chí thánh.

Tinh thần của người Cursillitas là sống trong đức ái, cậy và mến Chúa, yêu người. Tha thứ và được thứ tha, bởi vì chúng ta đã có đức tin vững vàng, bền đỗ thì phải có cậy và mến. Ngoài ra chúng ta phải sống chân thật, khiêm tốn, nhường nhịn và kiên trì, phải liên lữ vầu xin cùng Thiên Chúa yêu thương, hướng dẫn và thánh hóa bản thân và gia đình. Theo cha cuộc sống của chúng ta hiện nay trên đất Mỹ với những khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ tập quán đã là những khó khăn, ngăn trở rất lớn cho gia đình giữa vợ chồng con cái. Làm sao chúng ta có thể hóa giải giáo dục tốt cho con cái khi đời sống vợ chồng không hòa thuận, cãi vã nhau trước mặt con cái, gây tác động đến đời sống tinh thần, sự học hành của các cháu. Có chăng chúng ta phải phó thác vào thiên chúa, nhẫn nhịn sửa đổi nhau trong chân thành, noi gương mẹ Maria, thánh cả Giuse, cầu nguyện Thiên Chúa, vì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta thì cầu xin Thiên Chúa hãy bảo trì cho đời sống vợ chồng, sự dưỡng dục con cái và phải hy vọng vào ngài, vì hy vọng là hoa trái thơm ngon và đầy ân sủng từ ngài ban phát.

Bài thuyết giảng sống động của cha linh hướng đã như cơn mưa tắm gội đầy ơn thánh đến các “gia đình” được chia theo nhóm tinh tâm và từ các anh chị em chia sẻ. Những giọt lệ hồng cho những cảm nghiệm sâu sắc. Một sự chia sẻ chân thật từ những anh chị em mang lại cho từng người học hỏi, thấm thía và đầy cảm hóa. Ở đây món quà mà Thiên Chúa đã đem đến cho những “gia đình” hạnh phúc, ai cũng có những sai sót

trong đời, nhưng chúng ta cần đứng lên, đến làm hòa cùng thiên chúa, đi tĩnh tâm tập đối thoại với nhau bằng con tim để từ đó cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc con cái tốt lành. Tìm hiểu con cái, đối xử đúng đắn, yêu thương thông cảm và dắt dìu con cái trong vòng tay rộng mở của mình. Từ sự kiên trì cầu nguyện của cha mẹ và hăng say đến sinh hoạt với phong trào Cursillo là những chứng nhân đầy thánh hóa của sự “trở về” trong mỗi bước ngã của đời người.

Nói về sự đến tòa giải tội ở buổi tĩnh tâm thật khác biệt với những lần xưng tội khác. Tôi có một không gian thật yên tĩnh, một thời gian rộng rãi để xét mình, để đền tội trong một trạng thái tâm linh kỳ lạ, một sự thống hối chân thành. Tôi nghe từng lời cha khuyên giải để thức tỉnh chính mình, ăn năn để có một đời sống tốt đẹp theo thánh ý Chúa.

Tôi cảm tạ Chúa đã ban cho tôi ý nguyện tĩnh tâm và chọn tôi đến với khóa tĩnh tâm này. Ngoài những món ăn tinh thần, từ lời kinh, tiếng hát, bài giảng, cảm nghiệm chia sẻ... Tôi còn được sự tiếp đón tràn đầy tình thương của các soeur trong các món ăn thơm ngon bổ dưỡng, những ly cà phê nóng ấm, bánh ngọt, mì ly, từ quán cà phê của các anh chị phục vụ đầy quý mến.

Tôi cảm ơn ban tổ chức đã hy sinh tận tụy cho khóa 3 ngày thành công trong ơn Chúa. Tôi mong sao các Cursillitas của phong trào sẽ tham dự thật đông đủ hơn với khóa tĩnh tâm năm tới, để chúng ta luôn luôn an bình trong tay chúa với niềm hy vọng cho hôm nay và mai sau.





# Chia Sẻ Chứng Nhân Tháng 12

John Lê, Khóa 46

***“Tôi thường sống lại niềm vui của Khóa Ba Ngày với cảm giác lâng lâng như lần đầu tôi vào đời.”***

Xin giới thiệu tôi là Giuse John Lê khóa 46 năm 2014. Tôi xin thay mặt các anh Cursilistas khóa 46 chuyển lời biết ơn đến quý cha, quý thầy, quý soeur, ban điều hành khóa 46 và các anh chị trợ tá.

Trong khung cảnh đầm ấm của ngôi nhà nguyện thân thương này, chúng tôi quây quần quanh bàn thánh để dâng lên Thầy Chí Thánh lời cảm tạ với lòng chân thành trước bao Hồng Ân của Người. Đồng thời xin hân hoan chào mừng quý anh chị tân Cursillistas vừa hoàn thành hai khóa tỉnh huấn 46 và 47.

Phong trào Cursillo SJ-VN đã đào tạo trên dưới 2,500 Cursillistas. Với tổng số như thế chắc chắn sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Giáo Hội và cộng đồng Việt hải ngoại trong công tác phúc âm hóa môi trường. Vì mỗi Cursillista là men, là muối dưới bàn tay nhiệm mầu của Thầy Chí Thánh.

Tôi cảm thấy bản thân và cuộc đời mình đã đổi mới hoàn toàn trước lòng yêu thương của Giáo Hội, quý cha linh hướng, ban điều hành và các anh chị trong phong trào dành cho các tân khóa sinh chúng tôi. Tôi cảm nhận được rất nhiều trong những ngày tỉnh huấn, không đơn thuần chỉ bằng lời nói mà bằng cử chỉ yêu thương đã thể hiện qua lời dạy dỗ của Chúa Kitô.

Khi trở về với cuộc sống bình

thường, tôi đã vui tươi hơn, sống đạo tốt hơn. Tôi đã siêng năng đón nhận lời Chúa, kính mến Lòng Thương Xót Chúa. Tôi đã biết kết hợp với Chúa trong những thánh lễ, những giờ cầu Thánh Thể, những tràng chuỗi dâng kính Mẹ Maria. Tôi đã biết cách hiến dâng tâm hồn một cách trọn vẹn hơn trong các thánh lễ, đồng thời tôi cũng nhận thấy đức tin tôi đã lớn hơn, trưởng thành hơn trước, bằng chứng là tôi đã bỏ được cái tính ngang tàng, ù lì, tự cao, tự đại... Và tôi đã bỏ được những thứ đam mê, ích kỷ để được Chúa sống trong tôi và tôi được sống gần gũi với mọi người hơn. Tôi đã bắt đầu sửa soạn bản thân kỹ lưỡng hơn trước khi tham dự thánh lễ và bắt đầu làm việc tông đồ.

Đầu tiên tôi phải nghiền ngẫm các tài liệu của phong trào Cursillo. Tôi suy nghĩ về phương cách sống và sinh hoạt ngày thứ tư (Phúc Âm Hóa Môi Trường) và thấy mình sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu không chuẩn bị trước và sẽ không đi đến thành công tốt đẹp của người Kitô Hữu Cursillista.

Trong ngày đầu tôi tìm cách hướng dẫn các con của tôi để trao đổi phương thức sống đạo. Tôi hỏi nếu các con đi ra ngoài, đi đến sở làm, và các nơi sinh hoạt khác, nếu các con gặp bạn con nên hỏi

anh chị đã được tham dự khóa ba ngày của phong trào Cursillo chưa? Nếu có, các con nên tìm hiểu thêm và các con nên ghi tên để tham dự - rất tốt - bởi vì ba đã tham dự khóa ba ngày vừa rồi và ba cảm nhận được rất nhiều Hồng Ân của Chúa Kitô ban cho ba: thêm đức tin, thêm kiến thức về đạo, thêm hiểu biết để sống với những anh, chị em trong làng xóm... và ba đã được gần gũi với Chúa nhiều hơn. Tôi thấy có vài người con đã chú ý lắng nghe và suy nghĩ đến lời nói của tôi chia sẻ, hướng dẫn.

Sau đó tôi gặp một người hàng xóm mà thường thường trước kia tôi ít giao thiệp, vì xưa tôi có thái độ ít nói, ù lì, và chỉ chào rồi thôi. Nhưng bây giờ tôi đã thay đổi để xã giao mật thiết hơn. Tôi nhìn thấy ông ta đang đứng trước cửa nhà cắt một nhánh cây, thì tôi liền đi đến chào và hỏi ông ta có cần tôi giúp đỡ phụ cắt nhánh cây đó không? Ông ta liền vui vẻ nhờ tôi. Chắc ông ta cảm thấy được lòng chân thành của tôi và sự đối xử nhiệt tình với ông ta - nên sau đó ông ta đáp lại bằng những cử chỉ gần gũi hơn, thân thiện hơn. Và tôi đã có cơ hội được nói chuyện với ông ta nhiều hơn.

Sau đó tôi biết được ở trong xóm có một vài người thường dẫn chó đi bộ buổi sáng, thì tôi cũng có ý định làm như thế để tôi được cơ

hội quen biết trò chuyện với nhóm người này. Thế là hôm sau đó tôi bắt đầu dặt chớ đi bộ để có dịp gặp được thêm những người cùng xóm, có cơ hội trò chuyện cùng láng giềng. Nếu có dịp, tôi sẽ mời họ đi uống café để tạo sự gần gũi hơn, khi đã thân thiện thêm với mọi người hàng xóm, tôi sẽ cố gắng cách nào đó để có thể đem những điều học hỏi ra áp dụng sống với họ, mong sẽ phần nào thay đổi môi trường mà chúng tôi đang sống với nhau tốt hơn, thân mật hơn, lo lắng và chia xẻ cho nhau hơn...

Trước kia khi đi làm tôi thường chỉ mang theo một xách tay gồm các thứ dụng cụ cho công việc làm hằng ngày. Bây giờ tôi lại mang thêm các tài liệu của phong trào Cursillo. Khi đến sở làm thì tôi liền gặp một nhóm người trong đó có công giáo và một số không cùng tôn giáo. Có một đồng nghiệp không cùng tôn giáo liền hỏi - tôi bây giờ đang làm công việc gì mà mang theo đồ nhiều như vậy. Tôi trả lời hiện giờ tôi có làm thêm một công việc của nhà thờ và là người Cursillista. Ông ta hỏi tiếp làm như vậy có lương bổng gì không mà làm cho mệt vậy. Trước kia - ông thêm: tôi kiếm tiền rất dễ tại sao không tiếp tục làm mà bây giờ lại thay đổi làm thêm mấy công việc không có tiền lương chi cho mệt vậy. Tôi trả lời ông ta: trước kia tôi đi làm có nhiều tiền nhưng có đó rồi cũng hết. Còn bây giờ tôi làm thêm công việc thứ hai, lương bổng của tôi sẽ được để trong một cuốn sổ tiết kiệm tương lai sau này, tôi nói: tôi sẽ được Thầy Chí Thánh trả lương cho tôi; tôi sẽ được lãnh lương đó trên thiên đàng vĩnh cửu. Có thể sau khi nghe tôi nói những người không cùng tôn giáo trong nhóm cũng có ý muốn thay đổi môi

trường của họ sao cho được tình người hơn, công lý hơn... Và ở trong âm thầm, tôi một Cursillista mới luôn cố gắng mang tinh thần Kitô Hữu chân chính đã học được trong khóa ba ngày để có thể thay đổi môi trường mà tôi đang sống, đang làm việc cho tốt hơn.

Sự hy sinh nhỏ bé của tôi, tôi xin dâng lên Thầy Chí Thánh với lòng cảm tạ tri ân và tôn vinh danh Thầy, xin Thầy nhận cho con. Xin quý cha, quý sơ và các anh chị Cursillistas thêm lời cầu nguyện cho tôi sống ngày Thứ Tư xứng đáng là người Kitô Hữu, người Cursillista của Thầy Chí Thánh.

Ba trụ cột của người Cursillistas là học đạo, hành đạo và sùng đạo. Học đạo cũng là chủ đề quan trọng tất cả anh chị Cursillista cần bỏ ra chút ít thời gian để học hỏi; xin chúng ta tiếp tục “một tay nắm Chúa, một tay nắm anh chị em” để chia sẻ và cùng nhau vun xới cho phong trào ngày càng tốt đẹp thêm.

Tôi thường sống lại niềm vui của Khóa Ba Ngày với cảm giác lâng lâng như lần đầu tôi vào đời, tôi được tận hưởng những giây phút thật tuyệt vời của Thầy Chí Thánh đã trao cho tôi trong 03 ngày tại camp St. Francis.

Xin chúc quý cha, quý thầy, quý soeur và anh chị Cursillistas hưởng một mùa Giáng Sinh an lành và năm mới hạnh phúc, an khang. Xin quý anh chị hiệp lời cầu nguyện cho tất cả các công tác của phong trào được nhiều phúc lộc của Chúa trong dịp lễ Giáng Sinh 2014 và trong năm mới 2015. Xin bình an của Chúa đến trong tâm hồn mọi người chúng ta cũng như cho toàn thể giới và trên quê hương Việt Nam.

# Trái Tim Em Nhỏ Bé

*Trái tim em nhỏ bé  
Dành yêu mẹ, yêu cha  
Yêu anh và yêu chị  
Cùng mọi người trong nhà.*

*Trái tim còn yêu cả  
Bạn bè và quê hương  
Từng thửa lúa vàng rượm  
Hoa sữa thơm ngát đường.*

*Yêu mọi người thân thuộc  
Cả những người chưa quen.*

*Yêu không gian tĩnh lặng  
Khi phố đã lên đèn.*

*Yêu động vật hoang dã  
Yêu bãi cỏ mướt xanh.  
Riêng chỗ đặc biệt nhất,  
Em dành để yêu anh.*

*Đỗ Diệp Anh*

# Một Thoáng Về Tình Yêu

Giuse Thăm Nguyễn

Tình yêu là một đề tài muôn thuở trong văn chương, trong nghệ thuật và nhất là trong đời sống thường nhật của con người. Dù bạn là ai, địa vị sang hèn trong xã hội, bạn là người dễ thương hay là người khó tính, bạn là người đang hoàng hay tráo trở, tất cả mọi người đều cảm nhận tình yêu là một cái gì đó rất quyến rũ và không thể thiếu trong cuộc sống. Những ông vua, bà chúa dù uy quyền bao nhiêu, dù gian ác hay nghiêm minh cương quyết thế nào cũng vẫn phải mềm nhũn vì tình yêu. Những tay anh chị khét tiếng hung dữ, máu lạnh, máu đông cũng phải quỳ xuống vì tình yêu. Không một tác phẩm văn chương lưu truyền hậu thế nào mà không viết về tình yêu. Không một bài thơ nào được cho là hay nhất thế gian lại không thêu dệt những vần thơ về tình yêu. Không một bản nhạc vượt không gian và thời gian nào mà không ca ngợi tình yêu. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng, từ xưa đến nay, không có chủ đề nào hay hơn là chủ đề tình yêu.

Vậy tình yêu là gì? Đã bao người định nghĩa tình yêu, nhưng không một định nghĩa nào diễn tả đầy đủ về tình yêu. Theo Từ Điển Bách Khoa Việt Nam thì “Tình yêu là một khái niệm đa nghĩa trong cách diễn đạt và cách hiểu của mọi người, nhưng theo nghĩa chung nhất, tình yêu là trạng thái tình cảm của chủ thể này đối với một chủ thể khác ở mức cao hơn

sự thích thú và phải nảy sinh ý muốn được gắn kết với chủ thể đó ở một khía cạnh hay mức độ nhất định. Tình yêu được cho là loại cảm xúc mạnh mẽ nhất, đẹp đẽ nhất nhưng cũng khó nắm bắt, định nghĩa nhất, ngay cả khi đem ra so sánh với các loại cảm xúc khác.

Chủ thể của tình yêu, ngoại trừ một số trường hợp được nhân cách hóa, còn lại đều là con người. Còn chủ thể tác động của tình yêu thì rất đa dạng, có thể là bất kỳ thứ gì, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhỏ bé đến vĩ đại, từ hữu hình đến vô hình,...

Còn theo Từ Điển của Merriam-Webster thì “*Tình yêu là một cảm giác tình cảm mạnh hay liên tục về một người; sự thu hút bao gồm cả ước muốn tình dục, cảm giác mạnh bởi những người có quan hệ lãng mạn; cảm giác về một người đang yêu...*”

Những định nghĩa trên xem ra cũng mông lung và không đầy đủ. Chỉ đi tìm định nghĩa về tình yêu thôi, con người đã mất bao thời gian, bao công sức, giấy mực và cuối cùng chúng ta vẫn không có một định nghĩa nào làm tiêu chuẩn và được sự chấp nhận của nhiều người.

Trên đây là chúng ta chỉ nói đến tình yêu trong phạm vi loài người. Là người Công Giáo, tin vào Chúa Giê-su, thì tình yêu của

Thiên Chúa còn là một thứ tình yêu tuyệt vời hơn nữa. Đó là Tình Yêu Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa dành cho con người là loài thụ tạo.

Trong đời một người trưởng thành, chắc ai cũng đã trải nghiệm được thế nào là tình yêu theo cảm xúc của riêng mình. Nhưng tình yêu nhân loại thì không trọn vẹn, không hoàn hảo. Ngay chính trong tình yêu đã mang nhiều đắng đắng phản lại tình yêu như ghen tương, hiểu lầm, đau khổ và chia ly. Khi chúc mừng cho đôi vợ chồng mới cưới, người ta chúc cho họ trăm năm hạnh phúc chứ không chúc hạnh phúc muôn đời vì ai cũng biết rằng con người sẽ phải chết, và khi chết thì tình yêu cũng chết theo, dù rằng có người còn nuối tiếc xin hẹn kiếp sau??

Chúng ta đang sống và cuộc sống của chúng ta cứ theo dòng thời gian và đến một lúc nào đó thì cuộc sống sẽ phải chấm dứt. Trong cái xoay vần của cuộc sống, tình yêu đóng một vai trò rất quan trọng tựa như nguồn hạnh phúc vậy, nhưng tình yêu cũng không bao giờ trọn vẹn. Người ta đổ lỗi cho nhau khi tình yêu tan vỡ. Có nhiều khi chẳng phải tại anh hay tại em, chẳng phải tại vợ hay tại chồng, chẳng phải tại ai cả... Tình yêu bao giờ cũng có vị cay của ghen tương, cho nên đã có người bảo vì yêu mới ghen đó thôi. Tình yêu luôn thấp thoáng của đau khổ vì yêu là chết trong lòng một tí cơ

mà. Tình yêu cũng gói ghém cả hận thù vì yêu nhau nhiều thì cắn nhau đau, và nhất là tình yêu vẫn đâu đó có sự đe dọa của chia ly, của tử thần vì cái mong manh và giới hạn của kiếp người.

Tình yêu nhân loại sẽ không bao giờ thỏa mãn được lòng khao khát của con người. Sự vui qua sự sầu lại kếp, hạnh phúc chen lẫn với khổ đau, cười và khóc là nốt nhạc, là cung đàn trong cõi nhân sinh. Chính vì thế mà Thánh Augustino đã nói “Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng chúng con cho Chúa và lòng chúng con những khắc khoải bao lâu chưa được nghỉ yên trong Ngài”.

Như vậy, chỉ có tình yêu Thiên Chúa mới lấp đầy khoảng trống khắc khoải trong tâm hồn ta và cũng chỉ có tình yêu ấy mới trọn vẹn, sung mãn và mới là cho chúng ta được hạnh phúc, hoan lạc mà thôi.

Thiên Chúa là Tình Yêu. Đây chính là sự tỏ lộ của Thiên Chúa cho loài người qua thư thứ nhất của Thánh Gioan (4:16). Tình yêu của Thiên Chúa là “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một mình, để ai tin vào Con thì không phải chết song được sự sống đời đời” (Gn.3:16).

Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành, Ngài dựng nên con người theo hình ảnh Ngài (St 2:27) và cho con người ngôi vị làm con Thiên Chúa( (Cr 1:5), được làm chủ muôn loài thụ tạo (St 2:28) và nhất là được đồng thừa hưởng vinh quang của Ngài. (2 Pr 1,4).

Tình yêu Thiên Chúa dành cho con người thì chắc chắn là những người tin Chúa đều có ít nhiều cảm nghiệm, nhất là những giờ phút cầu nguyện, suy niệm. Những khi

gặp đau khổ, chúng ta thấy Thiên Chúa hiện diện để an ủi, khi an vui chúng ta thấy được sự ôm ấp yêu thương của Chúa dành cho mình.

Tình yêu Thiên Chúa dành cho con người luôn đổ xuống chan hòa, nhưng chúng ta có cảm nhận được hay không là do chúng ta. Nếu chúng ta mở rộng tâm hồn với lòng khao khát đón Chúa, dành một khoảng trống trong tim cho Chúa ngự thì chắc chắn chúng ta sẽ cảm nghiệm được tình yêu Chúa dành cho mình. Tình yêu Chúa ban là một tình yêu trọn vẹn, tuyệt đối, như suối mạch tuôn trào không bao giờ khô cạn.

Một khi chúng ta được ngập lặn trong tình yêu của Chúa, chúng ta mới có thể chuyển thông tình yêu ấy cho tha nhân và làm cho thế giới này tràn ngập hạnh phúc. Lúc ấy tình yêu nhân loại nơi chúng ta sẽ được thánh hóa và hướng về tình yêu bất diệt của Đức Kitô. Những đau khổ, ghen tương, hận thù, những vất vả buồn phiền, những trái ngang, bế tắc, những nghèo đói, khinh chê, những hiểu lầm nếu có, sẽ biến thành những đóa hoa thiêng trang điểm cho cuộc hành trình của chúng ta về nhà Cha, và dĩ nhiên, chúng ta sẽ cảm nhận được hạnh phúc thật ngay từ bây giờ, ngay khi chúng ta còn đang sống hôm nay.

Lạy Chúa, xin cho con biết khao khát Chúa, biết dành cho Chúa một vị trí trong tâm hồn con, biết dành cho Chúa chút thời gian mỗi ngày để con hân hoan đón nhận niềm hạnh phúc tuyệt vời mà Chúa là Thiên Chúa Tình Yêu hằng tuôn đổ xuống cho con. Amen.

## **Hồng Ân** **Chúa Bao La**

*“Hồng ân Chúa bao La  
Tuôn đổ xuống chan hoà  
Tay con tuy nhỏ bé  
Bao nhiêu vẫn không vừa...”*

*Bàn tay con dâng lên  
Đón nhận Hồng Ân chúa  
Mưa Hồng Ân tuôn đổ  
Trên con suốt cuộc đời.*

*Dù cuộc sống không ngơi  
Bao khó khăn chồng chất  
Giọt nước mắt con rơi  
Thắm sâu vào lòng đất.*

*Để hoa lá trở bông,  
Cho cỏ cây tươi tốt  
Và những đóa hoa Hồng  
Tô vườn ĐỜI xanh thắm.*

*Con sẽ mãi bước đi  
Mang theo về phía trước:  
Hạt giống Chúa trao ban  
Trải đường con tiến bước.*

**Đỗ Diệp Anh**

# Con Đường Thánh Giá



*Marie Pascale Trần Thị Như Thủy, Khóa 37*

Trong cuộc hành trình thế gian tôi phải lâm vào cảnh chằng đặng đường và phải lựa một ngã rẽ mới--giúp tôi qui về hướng về Thiên Chúa.

Như nha triết học Nietzsche từng khích lệ em gái Elizabeth của mình, “Những ngõ rẽ gọi trong hành trình cuộc đời, ... đây những bất định, thiếu xác định - được phân phối cho riêng mỗi người; mỗi người phải lựa chọn bước đi cho chính mình. Tất, người đi phải bước vào con đường hướng về mục tiêu cho chính mình vạch ra.”

Trong Phúc Âm theo Thánh Gioan, đoạn 14, câu 6, Chúa Giêsu phán: “Ta là đường, là Sự Thật, và là ánh sáng”. Thế nên, ai đi trong Con Đường, trong Sự Thật, ở trong Ánh Sáng - là người đó ở cùng Thiên Chúa. Trong công cuộc cứu độ của Thiên Chúa, những hướng đi từ ngàn năm trước Ngài vạch ra vẫn chỉ quy về một mục đích: Trao ban tình yêu và ơn cứu độ cho con người. Và tôi

thấy, con đường của Chúa Giêsu vạch ra cũng có thể coi như là một ngã rẽ mới cho nhân loại.

Theo tôi, nếu Thiên Chúa không xuống giáng thế thì loài người sẽ không biết chân dung Thiên Chúa. Vậy Ngài đã xuống thế, cho nhân loại thấy dung nhan Thiên Chúa bằng xương, bằng thịt - để dạy nhân loại bài học thứ tha.

Đã hơn 2,000 năm qua, bao mùa Giáng Sinh, nhân loại vẫn có thể nhìn lên Thánh Giá để áp ủ tâm tình Thiên Chúa, để nghĩ lại lịch sử Ngài dân thân nơi trần thế. Và Ngài vẫn ngự giữa nhân loại - từng ngày một - trong Ngôi Lời, Minh Thánh, Kinh Thánh, và tình yêu trong máu đào thập tự.

Theo gương Chúa Giêsu, tôi càng thấy rằng những mẫu nhiệm trong suốt hành trình thế gian của Ngài là một con đường duy nhất: Hướng về Con đường Thánh Giá. Tôi thấy, Chúa Giêsu ký thác đời mình cho Chúa Cha, và trên Cây Thánh Giá, Ngài đã dùng đó làm

ơ hội dạy dỗ nhân loại về mục đích thứ tha của Thiên Chúa.

Ngày lễ mừng Chúa Giáng Sinh đã đem lại những niềm vui cho tôi- vì khi đó tôi luôn nhớ đến ơn cứu độ và ơn mạc khải Thiên Chúa ở cùng thế gian. Mỗi Giáng Sinh, khi trầm ngâm thêm thì tôi nhìn thấy một tương lai của một Hải Nhi sẽ lớn lên để vác thập giá lên đường Golgotha. Tôi vui vì Chúa ra đời nhưng trong niềm vui là những đau đớn cắt tim; nhưng qua cơn đau đó tôi lại thấy một niềm vui khác, thăm thẳm không có thước mà đo. Vì nhờ Một Thiên Chúa đầy quyền uy mà chịu đóng đinh trên Thập Giá mà nhân loại được biết về tình yêu chan chứa của Thiên Chúa dành cho loài người.

Nguyện Thiên Chúa ngự vì trên Thánh Giá tình yêu vô biên ban cho chúng con tâm tình hiền lành để biết đón nhận Thiên Chúa và tình yêu của Ngài. Trong Thánh Chúa Giêsu Kitô. Amen.

# Cảm nghiệm Gia Đình Trong Đời Sống Hôn Nhân

*Giuse K. Nguyễn, Khóa 24 VNSJ*

Thiên Chúa đã tác tạo con người theo hình ảnh Ngài. Chỉ vì tình yêu mà Thiên Chúa đã cho con người bước vào cuộc đời với huyền nhiệm của tình yêu, vì Thiên Chúa là tình yêu. Khi Thiên Chúa tạo dựng nên con người có nam, có nữ theo hình ảnh Ngài, Thiên Chúa đã ghi dấu nơi đó ơn gọi, những khả năng và trách nhiệm để mời gọi con người sống tình yêu và hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Trong bài hiệp thông Humane Vi Tea, Đức Giáo Hoàng Đệ Lục xác nhận hôn nhân không phải do ngẫu nhiên hay do sự biến hóa của các sức mạnh vô tri trong thiên nhiên tạo thành. Hôn nhân là do mọi sự sắp đặt khôn ngoan của Đấng tạo hóa để thực hiện ý định yêu thương của Ngài giữa nhân loại. Sự liên kết mật thiết vẫn là sự tự hiến của hai người cho nhau, cũng như lợi ích của con cái buộc hai vợ chồng phải hoàn toàn trung tín và phải kết hợp với nhau bất khả phân ly. Bởi giao ước hôn nhân người nam và người nữ không còn là hai nhưng là một xương một thịt để phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau - bằng sự kết hợp mật

thiết và hành động của họ, bằng cảm nghiệm và thông hiểu hiệp nhất với nhau mỗi ngày một đầy đủ hơn.

Giáo Hội Công giáo xác định hôn nhân là một bí tích; chính vì thế nó có tính chất thánh thiêng bởi được cử hành trong thánh đường một cách chính thức - trước mặt cộng đoàn dân Chúa và do một Linh mục cử hành. Thế nên nó trở nên một giao ước vĩnh cửu giữa người nam và người nữ được Chúa chúc phúc yêu thương chung thủy với nhau suốt cả cuộc đời - trong một giao ước do chính Chúa Giêsu đã khẳng định: “ Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mc 10:6-9).

Trong buổi workshop thứ 7 ngày 06 tháng 12 vừa qua với đề tài “ Noi gương gia đình Thánh gia” do cha Giáo Sư Vicente Bùi Đoàn hướng dẫn, Cha đã đưa ra những căn nguyên tại sao lại có “vấn đề” trong đời sống hôn nhân. Theo cha, ba yếu tố cần thiết trong đời sống hôn nhân là: lắng nghe, đối thoại và tôn trọng.

1. Lắng nghe: Cuộc đối thoại giữa

2 người thì hẳn phải có người nói và người nghe; nếu là cuộc đối thoại vui thì tiếng nói và tiếng cười đều rộn rã tươi vui; nếu là cuộc đối thoại buồn thì tiếng khóc sẽ thay cho tiếng cười và mau chóng nhường chỗ cho sự yên tĩnh. Thế nhưng chẳng may nếu cuộc đối thoại trở thành lớn tiếng thì tránh sao cho khỏi dẫn đến cuộc xô sát; vật dụng tung bay tứ bề, đôi khi còn gây thương tích cho nhau nữa. Vậy làm thế nào để kim chế lòng mình mỗi khi có sự việc không vừa lòng xảy ra? Vâng, cách tốt nhất là một trong hai người phải hy sinh, tìm nơi yên tĩnh để xin Chúa hiện diện và đồng thời cũng cầu xin Chúa biến đổi cuộc đối thoại tranh chấp trở nên an bình. Chúng ta thường được các bậc cha ông khuyên “ mau nghe, chậm nói và đừng vội giận” là thế.

2. Đối thoại: Không phải là cuộc đối thoại như ở phần trên nhưng là cuộc đối thoại thường xuyên trong gia đình có tính cách xây dựng, bổ ích cho đời sống xã hội cũng như bồi đắp cho đời sống tâm linh. Đây có thể là những mẫu chuyện vui trong sở làm, những sinh hoạt của con cái trong trường học hay những tin

tức trong ngày có thể được dàn dựng trong bữa cơm gia đình. Nhưng tốt hơn nữa là cha mẹ nên có cuộc nói chuyện riêng với nhau, vì Anh muốn Em điều gì? và Em muốn Anh điều gì? Chính những lúc vợ chồng đối thoại với nhau riêng biệt chúng ta mới cảm nhận được những điều tế nhị, khó nói - mà người phối ngẫu có thể đã giữ lâu trong tâm và muốn bày tỏ như chuyện: thờ ơ, hững hờ, đối xử bất công, bất đồng qua điếm v.v...

3. Nhờ đối thoại nên mới có sự hiệp thông ý nghĩa trong gia đình và dẫn đến hạnh phúc giữa mỗi thành viên. Khi chúng ta biết rằng cha, mẹ, hay con cái biết thông hiểu để yêu thương lẫn nhau - thì mọi thành viên mới có được sự tự tin rằng bản thân mình rất quan trọng với mọi người trong gia đình. Thiết nghĩ, đến khi đó thì các thành viên mới thực sự sống hết mình, và dám hy sinh cả đời mình cho gia đình; giống như Chúa đã hy sinh hết mình cho chúng ta là con cái của Người vậy.

4. Tôn trọng: Đây là điều quan trọng nhất trong đời sống hôn nhân. Nếu đôi vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau thì làm sao chung sống với nhau được. Trong ngày lễ cưới phần trao nhẫn cho nhau câu thề hứa còn vang vọng bên tai “ Xin... Anh/Em... nhận chiếc nhẫn này làm bằng chứng tình yêu, lòng chung thủy yêu thương và tôn trọng nhau suốt cả cuộc đời... Anh/Em...” Vậy điều gì đã làm cho chúng ta không tôn trọng nhau? Thưa quý Anh chị, chỉ có việc ác ý ma quỷ thừa cơ hội xen vào để quấy phá, làm xáo trộn trong đời sống hôn nhân - để rồi dẫn đến sự mất tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau v.v...

5. Trong tình yêu vợ chồng, sự bền vững của hôn nhân đòi buộc hai bên phải có sự chung thủy và tôn trọng lẫn nhau. Sự sống gần gũi

lâu ngày và những khó khăn trong cuộc sống sẽ không làm tình yêu phai nhạt - nếu cả hai biết tôn trọng tình yêu của nhau, giữ lòng chung thủy và sự khiết tịnh trong đời sống vợ chồng. Như thế, không những tình yêu ngày càng gia tăng hơn, mà còn tạo nên một tổ ấm hạnh phúc; con cái được nuôi dưỡng trong bầu khí yêu thương và có gương sáng để noi theo. Kết quả của tôn trọng là nói đúng lúc, đúng chỗ, dùng ngôn ngữ cho thích hợp, biết lắng nghe và biết nhạy cảm.

Ngày nay, tôi thấy phần đông con người trong xã hội có một lối sống hưởng thụ ích kỷ và coi trọng vật chất hơn tình yêu; có người còn sẵn sàng bán rẻ cuộc đời của mình vì tiền của để dẫn đến rạn nứt gia đình - sống với nhau mà thiếu tình yêu. Điều này đã khiến đời sống gia đình trở thành gánh nặng cho nhau và đi đến đổ vỡ.

Thưa quý Anh Chị, tất cả những việc vừa trình bày trên là những nhu cầu cần được nói kết với nhau như một xích móc, phải được hỗ trợ để cùng nhau tiến bước.

- Hãy lắng nghe để hâm nóng lại đời sống yêu thương.
- Hãy dành thời gian cho nhau để được đối thoại.
- Hãy cảm thông sự cam kết yêu thương nhau để được sống hòa thuận.
- Hãy đồng cam chiu đựng những việc lớn nhỏ để lo lắng tìm đến một giải quyết mới.
- Hãy trao cho nhau nhu cầu ái ân trong đời sống hôn nhân.
- Và mối quan hệ tinh thần cần được sôi động, bởi vì đời sống cần có sự cầu nguyện và đặt niềm tin vào Thiên Chúa và phó

thác mọi việc trong tay Chúa như mẫu chuyện xin kê dưới đây.

- **Chuyện kê:** Có một anh nông dân quê mùa chất phác không biết đọc nhưng lại biết viết 24 chữ cái; trí nhớ lại kém, kinh thi học trước quên sau. Một hôm anh nhờ một thầy dạy và viết 1 lời nguyện vắn tắt mà anh muốn đọc hằng ngày để giúp anh hăng say trong công việc và hạnh phúc trong ngày. Rồi ngày nọ qua ngày nọ, mỗi ngày - anh luôn mở tờ giấy ra đọc lời ghi trên đó để cầu nguyện. Nhưng bỗng một hôm anh ta quên không đem theo tờ giấy và không sao nhớ ra được lời nguyện. Anh suy nghĩ rồi đến bàn nơi ghi ý cầu xin, lấy tờ giấy trắng và viết trên đó 24 chữ cái. Xong, anh đặt tờ giấy trước bàn thờ rồi cầu nguyện” “ Lạy Chúa việc của con đã làm xong, việc còn lại là của Chúa; xin Chúa ráp những chữ này thành lời cầu nguyện cho con. Con tạ ơn Chúa.”

Thưa quý Anh Chị Chúng ta mỗi người đều mang trên mình một ơn gọi. Ôn gọi trong đời sống hôn nhân là những chi thể sống động trong Nhiệm Thể của Đức Kitô. Theo tôi, chúng ta luôn mong nỗ lực cải tiến bản thân, xác tín vào sự trợ giúp của Thiên Chúa nên phải có một đời sống cầu nguyện mật thiết với Ngài. Thưa quý Anh chị, gia đình nào cũng có những lo âu, những khắc khoải mà đôi khi chúng ta chỉ muốn nhắm mắt làm ngơ. Thế nhưng bài học tha thứ xuất phát từ tình yêu và lòng thương xót của Chúa Giêsu vẫn mãi luôn là bài học sống động và tuyệt vời nhất cho các gia đình Kitô hữu chúng ta, mãi mãi theo suốt cuộc đời của mỗi gia đình và mỗi cá nhân trong cuộc hành trình đức tin, được xây dựng tình yêu thương và hiệp nhất trong gia đình theo tinh thần Kitô giáo.

# Quà Thiên Đàng

*Sister Catarina Chu Tuyết Mai*

Daughters of Charity of St. Vincent De Paul

[www.filles-de-la-charite.org](http://www.filles-de-la-charite.org)

Sau thánh lễ, tôi đi dọc theo con đường viên một bãi cỏ xanh mướt, bất chợt nhìn thấy cụm cúc trắng li ti điểm nhụy vàng cười trong nắng ấm, lòng tôi chợt rộn lên một niềm vui nhẹ nhàng. Mỗi lần nhìn thấy hoa, cho dù chỉ là đoá hoa đồng nội là mỗi lần tôi liên tưởng đến “nụ cười” của Thiên Chúa, một món quà Thiên Đàng, vô cùng đẹp lắm!

Vừa bước về đến cửa nhà dòng, tôi vội tìm chìa khoá mở cửa thì tay tôi chạm vào chùm chìa khoá có gắn ảnh Đức Mẹ Ban On; đây cũng là một món quà Thiên Đàng nữa. Tại sao mẫu ảnh lại là món quà Thiên Đàng? Thưa vì quà đó do chính Đức Mẹ Thiên Cung trao tặng.

Nhân dịp đầu năm Ất Mùi 2015 xin chia sẻ với quý anh chị lịch sử của món quà Thiên Đàng đó. Quà ấy mang nhiều tên: Ảnh/Tượng/Mẫu ảnh Đức Mẹ Ban On/Ảnh Đức Mẹ Hay Làm Phép Lạ/The Miraculous Medal/ Our Lady of Grace.

Vào năm 1630 tại Pháp Quốc, người chết nằm la liệt trên hè phố, bệnh dịch lan tràn khắp nơi, nạn đói hoành hành từ thành thị đến thôn quê. Có bà mẹ đứt ruột bực con mới sinh trong tấm giẻ rách, đặt trên vỉa hè, gần lùm cây, mong ai đó thương tình đem về nuôi. Trẻ

mồ côi sống vất vưởng, trộm cắp đầy dẫy.

Thời ấy, các nữ tu không được ra khỏi tu viện, phải sống trong nội cấm. Tuy nhiên Thánh Vincent de Paul và thánh Louise de Marillac nhận ra nhu cầu cấp bách của người cùng khốn nên các ngài đã qui tụ được một số thiếu nữ, dạy cho họ đời sống cầu nguyện và phương cách phục vụ Chúa qua người nghèo. Nhóm thiếu nữ đó chính là tu hội Daughters of Charity of St. Vincent de Paul được thành lập năm 1633. “*Nhà bệnh nhân làm đan viện; đường phố là nội cấm; đức vâng phục làm hàng rào nội cấm; đức kính sợ Chúa làm rào ngăn; đức nét na làm khăn đội đầu...*” Vì không mang tước hiệu “Nữ Tu/ Nun” mà là Nữ Tử Bác Ái (Daughters of Charity) nên các chị giữ được sự linh động sống ngay giữa những người cần được phục vụ.

Năm 1830 một tập sinh dòng mang tên Sơ Catherine Laboure đã được Đức Mẹ hiện ra. Sơ kể rằng: Ngược nhìn về hướng có tiếng động, sơ thấy Đức Mẹ trong chiếc áo dài màu trắng, bên ngoài là chiếc áo choàng màu xanh và đầu đội chiếc khăn voan trắng. Đức Mẹ đứng trên trái địa cầu, chân Người đạp trên đầu con rắn.

Tay Đức Mẹ cầm một trái địa cầu nhỏ hơn. Các ngón tay của Người mang đầy nhẫn toả ra những tia sáng chói lọi từ những viên đá quý chiếu ra mọi hướng.

Sơ Catherine chăm chú nhìn sự việc xảy ra. Đức Mẹ đưa mắt nhìn xuống, và sơ nghe được một giọng nói trong tim: “*Trái địa cầu mà con đang thấy là biểu tượng của toàn thể giới, đặc biệt là nước Pháp, và mỗi cá nhân*” (vì mỗi người là một phần tử trong thế giới). Rồi trái địa cầu nhỏ trên tay Mẹ biến mất. Đức Mẹ giang hai tay sáng ngời ra nói: “*Hãy ngắm dấu hiệu của ơn sủng, Mẹ sẽ ban cho những ai kêu cầu Mẹ.*” Và ngay lúc đó sơ Catherine hiểu được rằng Đức Mẹ sẽ đổ xuống rất nhiều ơn cho những ai khẩn cầu Người và ơn sủng sẽ được ban ra từ hai bàn tay của Người.

Rồi một khung hình bầu dục bao phủ lấy hình hài của Mẹ với một dòng chữ bằng vàng: “*Lạy Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin cầu cho chúng con là kẻ chạy đến cùng Mẹ.*” Tiếp đó sơ Catherine nghe tiếng nói: “*Hãy làm một mẫu ảnh giống như vậy. Tất cả những ai mang ảnh này sẽ được rất nhiều ơn sủng. Ôn sủng sẽ đổ tràn trên những ai tin tưởng vào đó.*” Thình lình tượng ảnh được lật qua phía sau và sơ



Catherine thấy mặt sau là một chữ “M” được lồng vào một hình Thánh Giá. Dưới chữ “M” là hình hai Trái Tim, một Trái Tim cuốn vòng gai nhọn và Trái Tim kia bị một lưỡi đồng đâm thấu. Mười hai ngôi sao kết thành triều thiên trên hai Trái Tim này.

Sau này sơ Catherine hỏi Đức Mẹ chữ khắc ở mặt sau có nghĩa gì, Đức Mẹ chỉ nói: chữ “M” với cây Thánh Giá và hai Trái Tim cùng 12 ngôi sao đủ nói lên ý nghĩa của nó (tình thương và sự dẫn thân tông đồ).



Mẫu ảnh và tượng đúc được phổ biến rộng rãi khắp nơi. Biết bao người được chữa lành và nhiều người được ơn trở lại, và người ta bắt đầu gọi ảnh này là ảnh Đức Mẹ “Ban Ôn”/”Hay làm phép lạ.”

Ngày nay ảnh này được mọi người biết đến và mang trong người. Bao phép lạ vẫn xảy ra qua sự bầu cử của Đức Mẹ. Đây chính là tặng phẩm của Mẹ ban cho chúng ta, giúp chúng ta nhớ tới sự hiện diện của Mẹ và tình yêu của Người. Mẫu ảnh/tượng Mẹ và nguyện đường nơi Đức Mẹ hiện ra đã được giáo hội công nhận. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng đã đến đây cầu nguyện và dâng thánh lễ. Để hiểu thêm về món quà Thiên Đàng, xin vào

Website:  
www.chapellenotredamedelamedai  
llemiraculeuse.com

Món quà Thiên Đàng này vẫn được con cái Mẹ trao tặng nhau. Các Bà Mẹ Công Giáo, Hội Con Đức Mẹ đeo ảnh Mẹ trên cổ, trên chiếc áo dài màu xanh dương, màu trắng, màu vàng anh. Có người cũng mang ảnh Mẹ trên cổ tay, trong xâu chìa khoá, dưới gối của người con hư hỏng, người chồng, người vợ bệnh hoạn. Lịch sử ảnh Đức Mẹ Ban Ôn Lành/ Our Lady of Grace/ The Miraculous Medal làm tôi gần gũi Mẹ Thiên Cung hơn, trân quý món quà Thiên Đàng mà chính Mẹ đã trao ban cho anh, cho chị, cho em, cho tôi và cho tất cả những ai chạy đến cùng Mẹ.

Là một Cursillista, một Daughter of Charity, tôi hoà nhịp với cuộc sống hiện tại, hân hoan trong khí xuân, tình xuân. Tuy nhiên mấy ngày nay hình ảnh chiến tranh xảy ra tại Trung Đông, những Kitô hữu phải chịu đói khát, lìa xa quê hương yêu dấu để giữ vững niềm tin, những tù nhân bị chặt đầu, bị đốt sống trong lồng sắt, cứ luẩn quẩn trong tâm trí tôi hoài. Xót xa thay những người mẹ, người vợ, người con khi biết được người thân yêu nhất của mình bị hành quyết cực kỳ đau đớn như thế; hầu như không một ngôn từ trần thế nào có thể an ủi được.

Vậy Thế giới đang cần gì? Thưa, cần Hoà Bình; hoà bình chính trong lòng tôi, gia đình tôi, cộng đoàn tôi, môi trường tôi sống. Tôi cảm thấy một trọng trách, đó là cầu nguyện, hy sinh, hãm mình, có lòng can đảm khi phải chọn Thiên Chúa và ngoảnh mặt trước cám dỗ. Tôi có thể đo lường mức độ khiêm nhường của tôi khi cộng sự viên gặp nhiều may mắn, thành công, được nhiều người quý mến, lúc đó tôi dám chân tình chúc mừng và dâng lên

Chúa lời cảm tạ, ngợi khen như Đức Mẹ cất tiếng trong kinh Magnificat. Khiêm nhường là sự thật, là biết Chúa không cùng, là biết tôi có giới hạn.

Đêm vắng, ngồi trong nhà nguyện, vây quanh bởi ánh đèn toả nhẹ sức nồng ấm trên tượng Đức Mẹ Ban Ôn/ The Miraculous Medal, tôi suy gẫm Lời Chúa trong Sách Huấn Ca 2: 1-6:

*Con ơi, nếu con muốn dẫn thân phụng sự Đức Chúa, thì con hãy chuẩn bị tâm hồn để đón chịu thử thách.*

*Hãy giữ lòng cho ngay thẳng và cứ kiên trì, đừng bán loạn khi con gặp khó khăn.*

*Hãy bám lấy Người chứ đừng lìa bỏ, để cuối đời, con được cất nhắc lên.*

*Mọi chuyện xảy đến cho con, con hãy chấp nhận, và trải qua bao thăng trầm, con hãy cứ kiên nhẫn.*

*Vì vàng phải được tôi luyện trong lửa, còn những người sáng giá thì phải được thử trong lò ô nhục.*

*Hãy tin vào Người, thì Người sẽ nâng đỡ con.*

*Đường con đi, hãy giữ cho ngay thẳng và trông cậy vào Người.*

Đau khổ, đắng cay nằm trong định luật tự nhiên của kiếp người, nhưng với Thầy Chí Thánh và Mẹ Ngài cùng đồng hành thì cay đắng đó sẽ có vị ngọt của Hy Vọng.

Xuân Ất Mùi 2015, xin kính chúc Cha linh hướng phong trào, quý cha, quý tu sĩ nam nữ và quý anh chị em Cursillistas một mùa Xuân: An, Vui, Thánh. Xin nhớ nhau trong lời Mẹ dạy: “*Lạy Đức Mẹ Maria chẳng hề mắc tội tổ tông. Xin cầu cho chúng con là kẻ chạy đến cùng Mẹ*”.

Cám ơn Mẹ đã cho con một món quà từ Thiên Đàng thật vô giá. De Colores



# Dòng Dõi Thánh

*“Sống đạo với niềm tin sắt đá và đức tính kiên cường...  
mỗi xứng danh con cháu của dòng dõi thánh.”*

*Phêrô Phạm Huy Dũng*

Theo dòng lịch sử Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam, đạo Công Giáo đến Việt Nam từ các nhà truyền giáo Dòng Tên Bồ Đào Nha và các nhà truyền giáo Âu Châu trong thế kỷ thứ mười sáu<sup>[1]</sup>. Kể từ những thời kỳ cấm đạo Công Giáo cho đến những biến cố đau thương của đất nước, phần đông người tị nạn Công Giáo Việt Nam—sống rải rác nhiều nơi trên thế giới—vẫn chung thành với đức tin mà các anh hùng Tử Đạo đã dùng máu đào của mình để bảo vệ.

Trong số các Thánh của đạo Công Giáo có rất nhiều tấm gương đức tin phi thường<sup>[2]</sup>. Tôi tự nghĩ: Phải có một động lực kích thích nào đó mới có thể biến đổi một con người và kiến họ có thể bỏ hết tất cả mà theo Chúa Giêsu. Những câu chuyện của các Thánh cho tôi thấy các Ngài đã từ bỏ thế gian trần tục—quên đi chính mình, cũng như sự giàu sang, danh vọng, và tự hào—để theo Chúa Giêsu. Từ các Thánh Tông Đồ, các Thánh truyền giáo cho đến các Thánh Tử Đạo Việt Nam—các Ngài đã tin vào ơn cứu độ của Thiên Chúa và lấy Lời Chúa làm nền tảng cho lối sống đạo của mình. Lời Chúa qua Phúc Âm là động lực phi thường khiến các Ngài dám hy sinh vì danh Chúa. Các Ngài đã từ bỏ đời

sống tạm bợ của thế gian và đã chọn đời sống vĩnh cửu trên thiên đàng. Chúa Giêsu phán: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Gn 14:6).

Nơi gương các Thánh Tông Đồ, các nhà truyền giáo Âu Châu cũng đã can đảm rao truyền Tin Mừng đến Việt Nam. Cũng như các Thánh Tông Đồ, Lời Chúa là động lực. Chúa Giêsu phán với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28: 18-20). Lời Chúa đã thêm sức mạnh cho các Ngài. Qua ân sủng của Thiên Chúa, nhiều người dân Việt đã nghe lời giảng dạy của các Ngài và tin vào Chúa Giêsu.

Thời đó, tôn giáo người Việt bị ảnh hưởng phần lớn theo Phật giáo, Khổng giáo, và Lão giáo; và người dân chưa hề bao giờ nghe về Thiên Chúa<sup>[3]</sup>. Tuy nhiên, các nhà truyền giáo đã chịu trải qua nhiều khó khăn—ngôn ngữ, văn

hóa, sợ sệt, bắt bớ, đe dọa, và vân vân—nhưng các Ngài đã dũng cảm rao giảng Tin Mừng cho dân Việt. Vì vậy, nhiều người đã nghe và đã tin và đã trở thành những nhân chứng mãnh liệt cho Chúa Giêsu, cương quyết không chịu chà đạp Thánh Giá.

Tìm hiểu về các Thánh Tử Đạo Việt Nam, tôi tự hỏi làm sao các ngài chỉ có nghe Lời Chúa qua những câu giảng dạy của các nhà truyền giáo, nhưng các Ngài lại có đức tin mãnh liệt, đã hiên ngang tuyên xưng đức tin của mình trước những sự bách hại và những sắc chỉ cấm đạo Công Giáo? Trên đường ra pháp trường các Ngài đã cương quyết giữ vững đức tin cho đến chết để làm chứng cho Tin Mừng cứu độ. Trong danh sách thống kê của 117 vị anh hùng Tử Đạo Việt Nam như sau<sup>[5]</sup>: 11 vị gốc Tây Ban Nha (6 giám mục và 5 linh mục); 10 vị gốc Pháp (2 giám mục và 8 linh mục); và 96 vị người Việt Nam (37 linh mục và 59 giáo dân). Sự kiện bách hại đạo Công Giáo đã không tiêu diệt được các Ngài nhưng đã tăng cường niềm tin vào ơn cứu độ của Thiên Chúa. Tôi cảm thấy niềm hãnh diện là con cháu của dòng dõi anh hùng Tử Đạo Việt Nam.

Qua một thời gian dài, Giáo Hội đã ghi nhận biến cố tử đạo ở Việt Nam và đã Tuyên Phong 117 Thánh Tử Đạo Việt Nam tại giáo đồ Rôma, ngày 19 tháng 6, năm 1998, do Đức Thánh Cha quá cố Gioan Phaolô II, hiện nay là Thánh Gioan Phaolô II. Hằng năm vào ngày 24 tháng 11, Giáo Hội hoàn cầu tôn vinh các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Danh tiếng của các anh hùng Tử Đạo Việt Nam đã vang lừng trên khắp thế giới và làm rạng danh cho con cháu của dòng dõi Lạc Hồng.

Tôi muốn học hỏi những trang sử hào hùng của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, những mẫu gương sống động và oai hùng tử đạo đã ghi lại trong danh sách các Thánh để noi gương và để biết ơn các Ngài đã dùng máu đào để bảo vệ đức tin. Các Thánh đã cho chúng ta thấy đời sống vĩnh cửu trên thiên đàng không khác gì hơn là cuộc hành trình bắt đầu từ trên thế gian này. Tôi tìm hiểu về các Thánh, và đã nhận thấy các Ngài luôn mong mỏi tất cả loài người đều được trở nên thánh và cùng với các Ngài hưởng nhan Thánh Chúa trên quê trời.

Trong sách *Điểm Ngờ Các Thánh*<sup>[2]</sup>, tôi tìm được những câu chuyện oanh liệt như sau:

- Thánh Phaolô Đổng (1802-1862) đã can đảm nhận mình là Kitô hữu và đã cương quyết không chịu chà đạp Thánh Giá.
- Thánh Anton Nguyễn Đích (1769-1838), “đùng ép tôi bỏ đạo.”
- Thánh Tôma Đinh Viết Dụ (1783-1839), “tôi còn có thể chịu đựng được nữa. Chúa chúng ta đã chịu bao cực khổ để cứu độ nhân loại, tôi cũng sẵn lòng chịu những sự khổ này để nên giống Chúa Kitô phần nào.”
- Thánh Vincentê Dương (1821-1862), “quyết không chà đạp lên Thánh Giá.”

- Thánh Phêrô Đinh Văn Dũng (1800-1862), “Hãy vui mừng nên vì tôi được hy sinh mạng sống cho Đức Kitô.”
- Thánh Matthêu Lê Văn Gẫm (1813-1847), “dù bị đòn đánh đau đớn ông Gẫm vẫn hiên ngang không chịu bước qua Thánh Giá.”
- Thánh Phaolô Hạnh (1827-1859), “Tôi là Kitô hữu, không bao giờ tôi chối đạo.”
- Thánh Đaminh Nguyễn Văn Hạnh (1772-1838), “Dù tôi được làm quan ngay hôm nay mặc lòng, tôi cũng không xuất giáo đâu.” Ngài nói tiếp: “Tôi chỉ mong được làm con Đức Trời thôi.”
- Thánh Giuse Fernandez Hiền (1769-1840), “Tôi không đạp lên Thánh Giá.”
- Thánh Simon Phan Đắc Hòa (1774-1840), “Chúa muốn tôi chịu khổ, tôi xin vâng lời.”
- Thánh Gioan Đoàn Trinh Hoan (1798-1861), “Xin cho tôi vài phút để cầu nguyện.”
- Phaolô Tổng Viết Bằng (1773 – 1833), “Xin cho tôi được chữ trung với Chúa Trời.”
- Thánh Đaminh Cẩm (1810 - 1859), “Không bao giờ chà đạp Thánh Giá.”
- Thánh Phanxicô Xaviê Nguyễn Cản (1803 – 1837), “Tôi không đạp lên ảnh Chúa đâu” dù là “ảnh giấy” hay “2 khúc cây xếp chéo chưa được làm phép”; Ngài nói: “mắt thì nhắm được, chứ lòng và trí khôn không thể nhắm được nên tôi chẳng làm.”
- Thánh Giêrônimô Hermosilla Liêm (1800-1861), “Xin cho ý Chúa được thể hiện.”
- Thánh Giuse Nguyễn Đình Uyển (1775-1838), “Tôi coi sự sống đời này chỉ lớn bằng móng tay thôi.”
- Thánh Phêrô Lê Tuyền (1773-1833), “Tôi là linh mục.” [2][3]

Còn rất nhiều những sự kiện oanh liệt đã xảy ra ở Việt Nam, cụ thể là: Đức Mẹ hiện ra tại La Vang (1798); Chân Phước An-rê Phú Yên (1625-1644) được phong chân phước ngày 5/03/2000 do Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II

(Thánh Gioan Phaolô II), chủ tọa; và Chân Phước Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (1928-2002) được phong chân phước ngày 22/10/2010 do Đức Hồng Y Agostino Vallini, đại diện Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI, Giám mục giáo phận Roma, cùng với Đức Hồng Y Peter K.A. Turkson, chủ tọa. Trong bài thơ *Con có một Tổ Quốc*, Chân Phước Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận viết: “Con có một tổ quốc Việt Nam, Quê hương yêu quý ngàn đời. Con hãnh diện, con vui sướng...”<sup>[4]</sup>. Những mẫu gương của các Thánh Tử Đạo Việt Nam và những sự kiện oanh liệt đã làm tăng thêm niềm tin cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và hải ngoại.

Qua những biến cố đau thương của đất nước và Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam và hải ngoại, người Kitô hữu Việt Nam vẫn chung thành với đức tin Công Giáo. Và tôi thấy niềm tin của họ ngày lại càng vững mạnh hơn.

Với những mẫu gương sáng ngời của các Thánh truyền giáo và các Thánh Tử Đạo Việt Nam, tôi thấy nhiều người Công Giáo Việt Nam chân chính đã mang tinh thần cam đảm của các Ngài để ra đi làm nhân chứng cho Tin Mừng cứu độ của Thiên Chúa. Tôi nghĩ rằng, phải sống đạo với niềm tin sắt đá và đức tính kiên cường thì chúng ta mới xứng danh con cháu của dòng dõi thánh. Nhờ ơn Chúa và qua lời cầu bầu của Đức Mẹ La Vang và các Thánh Tử Đạo Việt Nam, chúng ta hãy cùng nhau mạnh dạn ra đi Phúc Âm hóa môi trường.

**Tài Liệu Tham Khảo:**

1. Lm. Gioan Trần Công Nghi; Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam với 470 năm của Phúc Âm hóa
2. Lm. Hồng Phúc, CSsR, *Điểm Ngờ Các Thánh*
3. 118 Vị Tử Đạo Việt Nam, [timmung.net](http://timmung.net)
4. Hồng Y FX Nguyễn Văn Thuận, Con có một Tổ Quốc, *Đường Hy Vọng*
5. [vi.wikipedia.org/wiki/Các\\_thánh\\_tử\\_đạo\\_Việt\\_Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/Các_thánh_tử_đạo_Việt_Nam)
6. [en.wikipedia.org/wiki/Religion\\_in\\_Vietnam](http://en.wikipedia.org/wiki/Religion_in_Vietnam)

# mùa xuân đầu đời

**“Bài học đầu đời... giúp tôi đẩy lui bóng tối, đẩy lui sợ hãi, đẩy lui những cám dỗ của đời.”**

*Dominicô Nguyễn Lô*  
Xuân 2015

Tôi vẫn nghĩ, những kỷ niệm, những sự việc xảy ra trong đời, sẽ là những viên gạch xây căn nhà của tâm hồn. Những viên gạch đẹp, sẽ xây lên một ngôi nhà mỹ miều hoành tráng, những viên gạch xấu, sẽ xây lên một căn nhà đổ nát, và tôi cũng nghiệm thêm một điều nữa là những viên gạch dù xấu, nếu “đặt đúng chỗ” nó cũng có những sắc thái đặc biệt của nó.

Năm 1954 mẹ tôi bỏ làng bé con vượt ruộng, băng đò chạy lên Thái Bình; từ Thái Bình xuống Hải Phòng theo tàu há mồm vào nam. Thân gái dặm trường, quê mùa, vô gia cư, vô nghề nghiệp không biết mình sẽ đi về đâu; một tương lai mịt mù đen tối, nhưng nhất quyết một mình trong đêm tối bỏ làng, bé con ra đi tìm tự do, tìm về phương trời mà Mẹ nghĩ sẽ đưa đến một đời sống hạnh phúc hơn cho con. Nhiều khi tôi tự hỏi cái gì giúp Mẹ can đảm như thế; ngay cả những thanh niên trai tráng trong làng cũng không dám làm chuyện Mẹ đã làm. Mãi sau này khi khôn lớn, tôi mới nhận ra một điều là

trong hành lý của mẹ có 1 vật gia bảo là lòng cây trồng vào Thiên Chúa. Điều này đã được chứng minh qua suốt cuộc đời của mẹ tôi, nó đã giúp mẹ tôi vượt qua những chuyện mà một người đàn bà bình thường không thể nào vượt qua được.

Vào Nam, mẹ con tôi định cư ở Xã Dầu Giây, quận Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Lúc đó vùng đất tôi ở coi như khu khi ho cò gáy, rừng thiêng nước độc. Tôi đã thấy những toán thợ săn về săn cọp, nai, khỉ và đôi khi cả voi. Tôi đã thấy những lớp công nhân đi làm về bị sốt rét ngã nước qua đời, và tôi cũng đã thấy người hàng xóm đi làm bị rắn cắn nằm chết co quắp bên đường; nhưng tôi cũng cảm nhận một điều là ngôi làng sẽ có thật nhiều hứa hẹn cho một đời sống mạo hiểm, thách đố và đầy thú vị.

Áp tôi là áp B, nhà thờ ở áp A cách làng tôi 2 cây số, khoảng giữa là rừng cao su. Ngôi thánh đường bằng đá kiến trúc theo kiểu tây phương, cũng có tháp chuông; dưới tháp chuông là một gác lửng

cho ca đoàn, và 1 chiếc đàn piano nhỏ xinh xắn. Tôi hay ngồi hàng ghế thứ nhì gần cung thánh, vì từ đó nhìn qua cánh cửa lớn bên hông, tôi có thể nhìn xuyên qua đồng cỏ tới cuối làng, gần bìa rừng, nơi đó có con đường xe lửa chạy qua mỗi chiều. Những chuyến xe lửa chạy bằng hơi nước đốt than, để lại những cụm khói đen đều đặn, hùng vĩ; tôi vẫn bị mê hoặc về bức tranh tuyệt vời đó trên bầu trời xanh mỗi chiều.

Về làng được ba tháng, mẹ tôi xin cho tôi đi học lớp giáo lý để chuẩn bị xưng tội rước lễ lần đầu. Lớp bắt đầu vào bảy giờ tới chín giờ tối. Tôi hay đi chung với một người bạn cũng vừa tròn năm tuổi; chúng tôi bắt đầu rời nhà sau bữa cơm chiều, và về lại nhà khoảng mười giờ đêm sau giờ giáo lý. Những hôm có hai anh em cùng đi, chúng tôi không sợ hãi lắm, khi phải đi qua khu rừng. Mỗi đứa có mang theo một cây gậy chặt từ gốc sắn; tay luôn luôn quất vào không khí để ra oai và để trấn an mình. Tôi không hiểu người lớn đã nghĩ gì để hai đứa bé dắt nhau đi một

đoạn đường dài nguy hiểm như thế, và cũng không để ý đến những sợ hãi đã ảnh hưởng tâm lý chúng tôi, mà cho đến bây giờ, sau gần sáu mươi năm sợ hãi vẫn còn đậm nét trong tâm trí. Rồi nỗi lo sợ của tôi cuối cùng cũng đã xảy đến.

Một tối tôi đi học một mình, còn năm phút nữa hết giờ giáo lý, tôi bắt đầu run lên vì sợ hãi, khi nghĩ tới con đường về. Soeur nhìn thấy tôi có vẻ khác thường quay qua hỏi:

Con sao vậy có chuyện gì nói cho Soeur nghe được không?

Hôm nay con đi một mình, con không dám về, soeur cho con ngủ ở đây được không? Tôi trả lời.

Soeur nhìn tôi ái ngại nhưng dặn dò:

Con phải về, vì trường sẽ khóa cửa, không có chỗ ngủ cho con ở đây. Để tránh sợ hãi trên đường về con hãy đọc kinh và cầu nguyện liên tục, nó sẽ giúp con hết sợ.

Tôi tin vào lời soeur, lấy hết can đảm bước ra cửa.

Qua khỏi hàng dâm bụi của dãy nhà cuối cùng là tới bìa rừng, con đường bắt đầu nhỏ lại, và tối sầm. Khu rừng như con quái vật khổng lồ, sắp sửa nuốt tôi giống như trong chuyện thần thoại người gố Pinocchio bị cá voi nuốt chửng. Trời đã tối càng tối hơn. Cầm cây gậy sẵn tôi quơ ngang quơ dọc, thỉnh thoảng nhắm mắt lại vì cực kỳ sợ hãi. Tôi bỗng nhớ đến những con rắn lâu lâu xuất hiện xung quanh nhà bò ra bắt chuột; tôi nhớ đến con cạp khổng lồ mà dân trong làng bẫy được cách đó vài tháng; tôi cũng nghĩ đến bây khi hay về rẫy bẻ bắp, phá hoại mùa màng. Cứ mỗi tư tưởng đến là một luồng

điện chạy từ gáy xuống lưng, làm tóc dựng lên và tôi nổi da gà, nếu có ai đụng vào lúc đó, hay một con chim bay qua mặt, có lẽ tôi sẽ ngất xỉu vì sợ hãi. Tôi đọc kinh lớn hơn “Kính mừng Maria đầy ơn phước.....” cầu nguyện gấp rút hơn “Xin Chúa cho con đi bằng an...” Cứ như thế tôi tiếp tục đi, dường như lâu lắm, rất lâu hơn bình thường... chợt bầu trời mở rộng, điểm vài vì sao. À, đã đến ngã tư rồi chỉ còn một phần ba đường nữa là ra khỏi rừng.

Phần đường còn lại thật đáng sợ, vì phải đi qua 1 nghĩa trang cách đường vài trăm thước. Tôi vẫn nghe những người trong làng nói về ma cà rồng, đêm đêm rút tuốt đi tìm xác chết. Tôi vẫn nghe những chuyện ma, mang những nỗi sợ hãi thật nhiều cho tuổi thơ. Tôi cố tránh nhưng vì tính tò mò tôi chợt nhìn về hướng nghĩa địa, dường như có ánh lửa bập bùng. Sợ quá tôi bỏ chạy, vấp té nhiều lần tay chân trầy trụa, nhưng cuối cùng tôi cũng về được tới nhà...

Hôm ngày gần tết, nhà thờ trang hoàng tuyệt đẹp, cung thánh thật rực rỡ, với khăn trải trắng toát chạy chỉ bằng vàng thật trang trọng uy nghi. Tôi được mẹ may cho một áo sơ mi trắng, và một quần tây dài cũng màu trắng. Lần đầu tiên được mặc quần áo bảnh như thế, vì hôm nay tôi được rước lễ lần đầu. Được ngồi trên hai hàng ghế gần cung thánh, tôi bỗng thấy mình quan trọng và vinh dự; thấy những ngày đi học giáo lý đầy kinh hoàng bây giờ chỉ còn là quá khứ. Bài học đầu đời về cầu nguyện cũng nảy mầm trong tôi. Nó giúp tôi đẩy lui bóng tối, đẩy lui sợ hãi, đẩy lui những cám dỗ của đời.



# SỐNG & YÊU

## Và Tha Thứ Cho Nhau

Maria J. Nguyễn Bạch Tuyết



Dân gian thường nói “Cha Mẹ sinh con Trời sinh tính”. Tính Trời sinh, Trời ban di nhiên là những đức tính tốt... nhưng con người lại có khuynh hướng không dùng tính tốt Chúa ban để chia sẻ cho nhau.

Thánh Phêrô Tông Đồ dạy (1 Pr 7-11) “Vi ý muốn của Thiên Chúa, anh em hãy làm điều thiện để bịt miệng những kẻ ngu xuẩn vô tri và ... Anh em hãy sống như những tôi tớ của Thiên Chúa, hãy tôn trọng mọi người, hãy yêu thương anh em, hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn trọng nhà vua..” Còn Thánh Giacôbê Tông Đồ (Gc 16-20) cảnh báo rằng: “Cứ xem tia lửa nhỏ bé dường nào, mà làm bốc cháy đám rừng to lớn biết bao. Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa, là cả thể giới của sự ác.”

Thật khó để tìm ra cách ứng xử khi phải đối mặt với những miệng lưỡi của con cái thế gian, để rồi, chính bản thân mình cũng khó kềm chế miệng lưỡi. Nhưng từ khi dốc tâm sống theo huấn lệnh Chúa, tôi cố gắng nhận diện ra Chúa trong từng anh chị em để nói lên cái đẹp của Chúa đang ẩn dấu trong lòng mọi người, và mời gọi giúp nhau khai thác kho tàng nhân đức Chúa ban để san sẻ cho nhau. Tôi nghĩ, chỉ có thế, thì mới có thể những gì không phải thuộc về Chúa sẽ không còn chỗ đứng trong một cộng đoàn yêu thương nữa.

Trong cuộc bút chiến mà tôi theo dõi trên mạng cách đây nhiều năm, và thấy cuộc chiến tranh này chỉ là hành động xé nát Nhiệm Thể Chúa Kitô, nên có viết bức thư dưới đây để khuyến khích người anh em hãy lấy ánh sáng đẩy lui bóng tối và chân thành bỏ lỗi cho nhau bằng việc tha thứ. Chúa

Giêsu phán: “Thầy không nói là tới bảy lần nhưng tới 70 lần 7” (Mt 18:21-22).

Lạy Chúa,

Con tạ ơn Chúa đã ban bình an trong yêu thương & hy vọng cho chúng con.

Xin sai Thánh Thần Chúa đến để canh tân mọi sự trên chúng con,

Giúp chúng con biết mở rộng tâm hồn,

Đón nhận tình thương & ân sủng của Chúa qua tất cả anh chị em.

Để giúp nhau làm cho nước Chúa thêm hiệu lực trong linh hồn chúng con,

Cũng như trong linh hồn tất cả anh chị em chúng con!

Xin bảo vệ chở che cho các mục tử

Để các ngài luôn là những hương đạo tốt...

Đi dắt chúng con trên đường đến gặp Chúa.

Lạy Chúa, chúng con là kẻ yếu đuối mọn hèn,

Chỉ biết cậy dựa vào ơn Chúa & tình thương của anh chị em...

Để vượt qua khỏi chính mình...

Như chính Chúa Kitô, Thầy Chí Thánh của chúng con

Đã vượt qua thế gian này ...

Trong hồ người, đau thương, khổ nhục...

Mới đạt tới vinh quang Phục Sinh!

Chúng con tha thiết cầu xin,

Nhờ ơn Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

AMEN

# Mời Viết Bài

Có nhiều lý do để chúng ta viết bài. Lý do thông thường, chúng ta viết bài để nhớ, để nâng cao sự hiểu biết của mình, và để biết vấn đề chính xác hơn. Nhất là, chúng ta viết bài để chia sẻ kinh nghiệm sống đức tin với người khác.

Chúng ta có thể viết bài cảm nghiệm về: 1) tình yêu của Thiên Chúa; 2) nhận ra Chúa qua những thử thách hay biến cố trong cuộc sống; 3) phương cách vượt qua những thử thách hay biến cố; 4) kinh nghiệm sống Ngày Thứ Tư; và 5) đức tin... Những bài viết cảm nghiệm chứng nhân của quý anh chị đều là những bài học hỏi quý báu cho người đọc.

Xin mời quý cha linh hướng, quý tu sĩ, và quý anh chị Cur-sillistas đóng góp bài vở cho *Bản Tin Ultreya* tháng 6, 2015, với chủ đề “**Sống On Gọi Trong Gia Đình**”. Chúng ta cùng nhau, mỗi người một việc làm và cùng nhau nối vòng tay lớn, “một tay nắm Chúa và một tay nắm anh chị em” mang tình yêu thương của Thầy Chí Thánh và hy vọng đến với người khác.

**Hạn chót gửi bài: 22/05/2015**

***Các bài vở nhận được có thể bị chỉnh sửa tiêu đề cho thích hợp.***

**Phêrô Phạm Huy Dũng**  
Trưởng Khôì Truyền Thông



